

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI

HỒ SƠ DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến góp ý và phản biện đối với hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (Công văn số 3238/BKHCN ngày 17/5/2026), thời hạn đề nghị góp ý *đến trước ngày 02/6/2026*. Hồ sơ dự thảo Luật được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cổng Pháp luật quốc gia (thời hạn lấy ý kiến đến ngày 06/6/2026/2026); gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phản biện hồ sơ dự án Luật (Công văn số 3238/BKHCN ngày 17/5/2026).

Kết quả thực hiện lấy ý kiến (tính đến ngày 02/6/2026) như sau:

Tính đến 12h00 trưa ngày 02/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến của 10/16 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 12/34 Đoàn Đại biểu Quốc hội, 29/34 UBND tỉnh, thành phố đã gửi ý kiến tham gia, 18/30 doanh nghiệp bưu chính đã gửi ý kiến tham gia, 0/03 hiệp hội đã gửi ý kiến tham gia.

Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, VCCI, một số bộ ngành, UBND, doanh nghiệp chưa có ý kiến.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
I	Các ý kiến chung			
1		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình, Sơn La, Nghệ An	Việc sửa đổi Luật nhằm tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bưu chính theo hướng đồng bộ, hiện đại và khả thi; bổ sung các cơ chế, chính sách mới để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; bảo đảm tính thống nhất, ổn định của hệ thống pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính, thương mại, đầu tư. Dự thảo Luật cũng cần bảo đảm sự thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như pháp luật về dữ liệu, cạnh tranh, đất đai, tài chính và các lĩnh vực khác có liên quan Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Cạnh tranh, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin, Luật Hải quan, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật về thương mại điện tử, chuyển đổi số. Đồng thời, cần bảo đảm sự thống nhất trong quản lý hoạt động bưu chính, logistics, chuyển phát và	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã rà soát 13 văn bản, bao gồm: 7 Luật và 5 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong tài liệu Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi). Các nội dung của Luật Bưu chính (sửa đổi) bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			cung ứng dịch vụ trên môi trường số; hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ trong quá trình tổ chức thực hiện	
2		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về dữ liệu bưu chính và định danh người gửi theo hướng làm rõ phạm vi thu thập, khai thác, chia sẻ và trách nhiệm bảo vệ thông tin của doanh nghiệp bưu chính. Dự thảo Luật đã bước đầu hình thành cơ sở pháp lý cho bưu chính số, định danh người gửi, truy vết bưu gửi và kết nối dữ liệu với cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong môi trường số; tuy nhiên, dữ liệu bưu chính gắn trực tiếp với thông tin cá nhân, hành vi tiêu dùng và hoạt động giao dịch của tổ chức, cá nhân, nên cần quy định chặt chẽ hơn nguyên tắc bảo mật, giới hạn mục đích sử dụng dữ liệu và trách nhiệm của các chủ thể liên quan để bảo đảm an toàn thông tin, quyền riêng tư của người sử dụng dịch vụ và tránh phát sinh lạm dụng dữ liệu trong hoạt động bưu chính số	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã bổ sung thêm một điều quy định về quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi (Điều 52). Theo đó, bưu gửi được phân loại theo mức độ rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ trên cơ sở tiêu chí và căn cứ mức độ rủi ro, doanh nghiệp bưu chính áp dụng một hoặc một số biện pháp để thực hiện thu thập thông tin. Đồng thời, đưa ra quy định về nguyên tắc của việc thu thập thông tin.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
3		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi)	Tiếp thu.
4		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau	Về quản lý dịch vụ phát hàng thu tiền (COD) Dự thảo Luật chưa có quy định riêng điều chỉnh hoạt động COD, trong khi đây là dịch vụ phổ biến với quy mô giao dịch lớn trong thương mại điện tử tại Việt Nam. Việc thiếu cơ chế quản lý và bảo đảm nghĩa vụ tài chính có thể phát sinh rủi ro doanh nghiệp bưu chính chậm hoàn trả tiền thu hộ, chiếm dụng vốn, sử dụng sai mục đích dòng tiền COD hoặc mất khả năng thanh toán, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ, đặc biệt là hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và người bán trên nền tảng số. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về dịch vụ COD theo hướng xác định đây là dịch vụ bưu chính gia tăng có điều kiện quản lý riêng; thiết lập cơ chế bảo đảm nghĩa vụ tài chính	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính <i>thực hiện tách bạch, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc dịch vụ có cam kết về giá trị bưu gửi</i> (điểm k Khoản 2 Điều 38) nhằm bảo đảm minh bạch, an toàn tài chính và quyền lợi của khách hàng.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ COD; đồng thời quy định thời hạn đối soát, hoàn trả tiền thu hộ, trách nhiệm công khai thông tin thanh toán nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng và tăng tính an toàn của thị trường.	
5		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cần Thơ	Qua nghiên cứu Hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) nhận thấy: Hồ sơ chưa đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn bổ sung và điều chỉnh tên loại văn bản đúng theo quy định của Luật, cụ thể như: bổ sung 02 văn bản sau: "điểm e. "Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách" và điểm g "Bản tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, tham vấn"	- Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách đã được lập trong giai đoạn xây dựng hồ sơ Chính sách Luật Bưu chính và đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 17/5/2026 về Chính sách Luật bưu chính (sửa đổi). - Bảng tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, tham vấn được hoàn thiện ngay sau khi tổng hợp từ các đơn vị được lấy ý kiến để trình Chính phủ.
			(1) Mở rộng đối tượng chịu tác động trực tiếp để lấy ý kiến, nhất là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	(1) Tiếp thu. Hồ sơ dự thảo Luật bưu chính được lấy ý kiến các doanh nghiệp bưu chính, trong đó có các doanh nghiệp tham gia hoạt động

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bưu chính, thương mại điện tử, logistics và chính quyền địa phương. (2) Tăng cường đánh giá tác động đối với việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động bưu chính. (3) Rà soát kỹ quy định về phân quyền, phân cấp, thủ tục hành chính nhằm bảo đảm thống nhất với chủ trương cải cách hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay. (4) Tiếp tục rà soát tính thống nhất và đồng bộ giữa dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) với Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan (5) Quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương trong quản lý hoạt động bưu chính; (6) Nghiên cứu bổ sung cơ chế quản lý đối với hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính trên nền tảng số	logistics, lấy ý kiến của 34 UBND tỉnh, thành phố (2)Tiếp thu để hoàn thiện hồ sơ (3)Tiếp thu. Dự thảo Luật đã thực hiện quy định phân quyền, phân cấp cho các Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương tiếp nhận đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp bưu chính trên địa bản. Hồ sơ cũng đã đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi). (4) Tiếp thu và rà soát, bổ sung các nội dung của dự thảo Luật Bưu chính với các Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ. (5) Tiếp thu Dự thảo đã thể hiện trách nhiệm của Chính phủ tại điều 59 và

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
6		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai	và dịch vụ xuyên biên giới; đánh giá đầy đủ tác động tài chính, nguồn lực tổ chức thực hiện và tính khả thi của các chính sách mới được đề xuất.	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 60. (6) Cơ chế quản lý đối với hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính trên nền tảng số và dịch vụ xuyên biên giới được thể hiện tại Mục I. Chương IV Bưu chính số. Việc đánh giá tác động của các nội dung này được thể hiện đầy đủ Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).
			Về phát triển hạ tầng bưu chính số và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ tại vùng khó khăn (Mục 1 Chương VI): Đối với các tỉnh miền núi, biên giới như tỉnh Lào Cai có địa hình chia cắt, nhiều xã vùng cao, việc duy trì mạng lưới bưu chính công cộng có ý nghĩa quan trọng không chỉ về phát triển kinh tế - xã hội mà còn phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thông tin liên lạc phục vụ nhân dân.	Tiếp thu. Dự thảo đã có quy định tại: - Khoản 8 Điều 4. Ưu tiên, hỗ trợ phát triển mạng bưu chính đồng bộ, hiện đại, đặc biệt tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa; nâng cao năng lực ứng phó, phục vụ trong tình huống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ phát triển mạng bưu chính tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; trong đó cần quan tâm có cơ chế duy trì điểm phục vụ bưu chính công cộng; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số đối với hệ thống bưu chính cơ sở...	- Khoản 4 Điều 28. Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng: 4. Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ phát triển điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng, ưu tiên tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thông qua việc kết hợp cung cấp dịch vụ bưu chính với dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số và huy động nguồn lực xã hội theo hình thức Điểm c khoản 4 Điều 30. Được ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển, duy trì mạng bưu chính công cộng, đặc biệt tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.
7		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá tác động đầy đủ hơn đối với các chính sách mới, đặc biệt là tác động đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Tiếp thu để bổ sung vào Phiếu trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
8		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và chia sẻ hạ tầng dùng chung	Việc hỗ trợ này được thực hiện theo chính sách chung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan
9		Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng thống nhất với các nội dung của hồ sơ dự án Luật trên	Tiếp thu.
		Bộ Ngoại giao	(i) Tiếp tục rà soát để đảm bảo mức độ tương thích tối đa của dự thảo Luật với các văn kiện cập nhật của UPU cũng như các quy định quốc tế, qua đó tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành bưu chính trong quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, đề nghị thống nhất cách sử dụng thuật ngữ “Điều lệ UPU” và “Thẻ lệ thi hành UPU” (hiện dự thảo Tờ trình sử dụng thuật ngữ “Điều lệ UPU”, trong khi Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) lại sử dụng thuật ngữ “Thẻ lệ thi hành Công ước UPU”.)	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
10		Thanh tra Chính phủ	Thanh tra Chính phủ cho rằng dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) hiện mới quy định về khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực bưu chính nhưng chưa có quy định liên quan đến tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét việc bổ sung quy định về tố cáo nhằm bảo đảm đầy đủ cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin vi phạm trong hoạt động bưu chính.	Giải trình: Tố cáo là quyền của công dân và được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo. Việc tiếp nhận, giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) chỉ quy định các nội dung đặc thù của lĩnh vực bưu chính, bao gồm khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quá trình cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính.
11		Bộ Công an	- Tại mục II Chương VI, Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại Luật hoặc quy định theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính; bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống	Tiếp thu Dự thảo Luật đã có quy định Chính phủ quy định chi tiết biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh của doanh nghiệp (điểm b,c khoản 1 Điều 14)

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thông tin, hạ tầng số của doanh nghiệp bưu chính; xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố an ninh bưu chính cho chặt chẽ.	
12		Bộ Nội vụ	Tại dự thảo hồ sơ, đề nghị rà soát để làm rõ hơn việc bảo đảm thực hiện nghiêm Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công nghiệp của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
13			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật bảo đảm về thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội; không quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ tại dự thảo Luật để bảo đảm nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 6 và thẩm quyền của Chính phủ tại Điều 10 Luật Tổ chức chính phủ như tại các Điều 21, Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 22,...; không quy định trách nhiệm của Bộ tại dự thảo Luật (khoản 1 Điều 41) để thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Công văn số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026.	Tiếp thu - Không quy định trách nhiệm của các Bộ/Ngành tại dự thảo Luật. - Nội dung dự thảo Luật mang tính chất chuyên ngành chỉ quy định các nội dung khung để thực hiện. Các nội dung hướng dẫn chi tiết được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
		Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu bổ sung quy định đối với hoạt động bưu chính trên nền tảng số, như: quản lý các sàn thương mại điện tử và nền tảng trung gian có tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và định danh điện tử trong lĩnh vực bưu chính.	Giải trình Các nội dung này được thực hiện theo pháp luật về thương mại điện tử, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
		Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu bổ sung cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm soát các bưu gửi có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã bổ sung và có các quy định phối hợp về công tác phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bưu chính, công an, quốc phòng...) ở nhiều điều, khoản khác nhau
14		Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn	- Về kiểm soát nội dung bưu gửi, hàng hóa gửi qua mạng bưu chính: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp kiểm tra, xác nhận thông tin bưu gửi giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính và người sử dụng dịch vụ trước khi chấp nhận bưu gửi, nhất là đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm gửi, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa có điều kiện hoặc hàng hóa có nguy cơ vi phạm pháp luật. - Bổ sung thêm quy định Nhà nước có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm duy trì hoạt động của các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa,	Tiếp thu. - Dự thảo Luật đã quy định nội dung về định danh, xác thực đối với người gửi và bưu gửi (Điều điểm d khoản 2 Điều 32) - Tiếp thu. Dự thảo Luật đã quy định nội dung về cơ chế hỗ trợ đối với dịch vụ bưu chính phổ cập tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			miền núi, biên giới. Tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa vẫn cần duy trì điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng (BCCC) theo Quy chuẩn Quốc gia về bưu chính công ích để người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập. Tại các khu vực này, sản lượng bưu gửi thấp nhưng vẫn cần duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục. Trường hợp Nhà nước chỉ hỗ trợ căn cứ theo sản lượng sẽ không đảm bảo duy trì hoạt động. Vì vậy, cần có quy định về việc hỗ trợ cho các điểm phục vụ của mạng BCCC tại các vùng khó khăn này.	theo quy định pháp luật (điểm c khoản 2 Điều 30)
15		Sở KHCN tỉnh Lào Cai	Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai nhất trí với nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) và không có ý kiến khác bổ sung	Tiếp thu
16		Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi)	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
17		Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát hạn chế sử dụng quy định chung chung, như “theo quy định của pháp luật” trong toàn bộ dự thảo Luật Bưu chính.	Tiếp thu Đã rà soát bỏ các nội dung quy định chung chung như “theo quy định của pháp luật” trong dự thảo Luật Bưu chính
18		Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	Đề xuất đơn vị soạn thảo bổ sung quy định định danh điện tử người dùng trong sử dụng dịch vụ bưu chính, cụ thể: “Đối với cá nhân: Sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 làm phương thức xác thực chính khi người dùng sử dụng dịch vụ bưu chính; Đối với cơ quan, tổ chức: Sử dụng mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức (đã được cấp theo quy định về quản lý định danh và xác thực điện tử) để xác thực người gửi trong các giao dịch bưu chính chính thức”. Lý do: Tăng cường an ninh, an toàn bưu chính: Loại bỏ tình trạng sử dụng thông tin giả mạo, kiểm soát chặt chẽ các loại hàng hóa cấm, hàng hóa nguy hiểm. Đồng thời, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro lừa đảo trong thương mại điện tử	Tiếp thu Về nội dung này, Bộ KHCN sẽ trao đổi, thống nhất với Bộ Công an để hướng dẫn việc định danh, xác thực điện tử liên quan tới cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ bưu chính và quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			(COD), đảm bảo người gửi và người nhận là chủ thể hợp pháp	
19		Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Đối với các nội dung của: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Bưu chính năm 2010; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); Bản so sánh dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) với Luật Bưu chính 2010. Các nội dung trên Sở Khoa học và Công nghệ hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì thêm.	Tiếp thu
20		Sở KHCN tỉnh Đắk Lắk	Cơ bản thống nhất với nội dung nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) của Bộ. Dự thảo Luật Bưu chính sửa đổi đã thể chế hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia; Hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động bưu chính trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh; Tăng cường quản lý dữ liệu bưu chính, bảo đảm an toàn thông tin; Phát triển hạ tầng bưu chính số phục vụ chính quyền số,	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			kinh tế số và xã hội số. Dự thảo đã bổ sung nhiều nội dung mới phù hợp thực tiễn như: bưu chính số, dữ liệu bưu chính, điểm phục vụ đa năng, thử nghiệm có kiểm soát, mô hình doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính	
21		Sở KHCN tỉnh Đắk Lắk	Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) chưa quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh. Do đó, cần bổ sung quy định trách nhiệm của UBND các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về bưu chính tại địa phương.	Tiếp thu Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã bổ sung rõ về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh (Điều 60)
22		Sở KHCN tỉnh Đắk Lắk	Hiện nay, thực tế nhiều doanh nghiệp vận tải, logistics, giao hàng thương mại điện tử có hoạt động giao nhận hàng hóa tương tự dịch vụ bưu chính nhưng không đăng ký doanh nghiệp bưu chính, không tổ chức mạng bưu chính hoàn chỉnh, không sử dụng mạng bưu chính do doanh nghiệp khác vận hành... Do đó, cần làm rõ tiêu chí phân biệt giữa hoạt động bưu chính với hoạt động vận tải, logistics; quy định rõ trường hợp doanh nghiệp vận tải có tích hợp giao nhận hàng hóa thì có thuộc	Giải trình Phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính để phân biệt ranh giới với dịch vụ vận tải được quy định cụ thể tại Điều 5 Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			phạm vi điều chỉnh của Luật hay không nhằm đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý tại địa phương nhất là thẩm quyền quản lý sau khi Luật ban hành	
23		Sở KHCN tỉnh Đắk Lắk	Hiện nay UBND tỉnh Đắk Lắk đang lập quy hoạch trong đó có nội dung quy hoạch về phương án hoàn thiện mạng lưới bưu chính, vì thế tại dự thảo Luật này đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với việc hoàn thiện mạng lưới bưu chính theo hướng như thế nào để địa phương có cơ sở đưa vào Quy hoạch của tỉnh	Tiếp thu Dự thảo Luật đã tiếp thu và bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh/TP tại khoản 2 Điều 60.
			Ngoài ra, ngày 11/01/2024 Chính phủ ban hành Quyết định số 36/QĐ-TTg về việc Phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 trong đó Chính phủ quy hoạch mạng bưu chính công cộng cấp quốc gia gồm các Trung tâm Bưu chính khu vực và các Trung tâm Bưu chính vùng. Đề nghị Bộ KHCN xem xét bổ sung nội dung này vào dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) để phù hợp với tình hình thực tế	Tiếp thu Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm cơ quan liên quan trong việc xây dựng, cập nhật Quy hoạch liên quan đến lĩnh vực bưu chính, trong đó có quy hoạch mạng bưu chính công cộng tại điểm a khoản 2 Điều 59.
25		Sở KHCN tỉnh Sơn La	Sở KHCN tỉnh Sơn La cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật Bưu chính	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
26		Sở KHCN Thành phố Hà Nội	Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đang sử dụng song song hai cụm từ “cung cấp dịch vụ bưu chính”, “cung ứng dịch vụ bưu chính”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sử dụng thống nhất thuật ngữ “cung cấp dịch vụ bưu chính” hoặc “cung ứng dịch vụ bưu chính” trong toàn bộ dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong kỹ thuật lập pháp và thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật.	Tiếp thu Đã sửa thống nhất trong dự thảo Luật Bưu chính là “cung cấp dịch vụ bưu chính”
27		Sở KHCN tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ nhất trí với các nội dung dự thảo Luật bưu chính (sửa đổi)	Tiếp thu
28		Sở KHCN tỉnh Quảng Trị	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã tổ chức nghiên cứu và nhất trí với các nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) được gửi lấy ý kiến	Tiếp thu
29		Sở KHCN tỉnh Thanh Hóa	Cơ bản thống nhất với hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).	Tiếp thu
30		Sở KHCN Thành phố Cần Thơ	- Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi), về cơ bản Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ thống nhất với nội dung hồ sơ Dự thảo	- Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			- Đề nghị Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) cần định nghĩa, phân biệt cụ thể giữa hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện vận tải với gói, kiện hàng hóa vận chuyển qua dịch vụ bưu chính. Vì thực tế trong thời gian qua, việc quy định về phân biệt hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện vận tải với gói, kiện hàng hóa vận chuyển qua dịch vụ bưu chính chưa được cụ thể, rõ ràng nên các địa phương còn gặp khó khăn trong công tác quản lý, công tác kiểm tra đối với hàng hóa, gói, kiện hàng hóa có sự chồng chéo, trùng lặp giữa các đơn vị.	- Tiếp thu. Nội dung xác định phân biệt dịch vụ bưu chính được nêu tại Điều 5 phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính
31		Sở KHCN tỉnh Hà Tĩnh	Cơ bản thống nhất với các dự thảo Báo cáo, dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)	Tiếp thu
32		Sở KHCN tỉnh Vĩnh Long	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh và nội dung quản lý đối với hoạt động chuyển phát trong lĩnh vực bưu chính. Lý do: Hiện nay hoạt động của nhiều doanh nghiệp bưu chính chủ yếu tập trung vào dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hóa và phục vụ thương	Tiếp thu Nội dung xác định phân biệt dịch vụ bưu chính được nêu tại Điều 5 phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính Căn cứ điều 5 dự thảo Luật sẽ là cơ sở để xác định rõ phạm vi điều chỉnh nội

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			mại điện tử; mô hình hoạt động có nhiều thay đổi so với dịch vụ bưu chính truyền thống trước đây. Do đó, việc rà soát, làm rõ quy định đối với hoạt động chuyên phát sẽ góp phần bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của thị trường, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và quá trình tổ chức thực hiện của doanh nghiệp.	dung quản lý đối với hoạt động chuyên phát trong lĩnh vực bưu chính
33		Sở KHCN TP Hải Phòng	Về cơ bản nhất trí với dự thảo dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật) do Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo	Tiếp thu
34		Sở KHCN tỉnh An Giang	1 Về quy định về định danh người gửi và theo dõi đơn hàng: Tán thành cao với các nội dung quy định về việc bắt buộc định danh người gửi và yêu cầu doanh nghiệp cung cấp công cụ theo dõi hành trình bưu gửi, thư gửi. Việc Dự thảo bổ sung quy định trên là cần thiết, góp phần minh bạch hóa hoạt động bưu chính, hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý nhà nước. 2. Về Bưu chính công ích:	Tiếp thu Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm các điều khoản quy định về chính sách hỗ trợ cụ thể cho dịch vụ bưu chính công ích, giúp duy trì mạng lưới bưu chính đến các xã, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.... 3. Về định hướng phát triển Bưu chính xanh: Kiến nghị bổ sung các chính sách, cơ chế hỗ trợ (như hỗ trợ vốn, ưu đãi lãi suất vay, miễn giảm thuế,...) dành cho các doanh nghiệp bưu chính thực hiện chiến lược "Bưu chính xanh". Cụ thể là các doanh nghiệp tiên phong trong việc chuyển đổi phương tiện vận chuyển sang sử dụng năng lượng sạch (xe điện), tối ưu hóa lộ trình bằng công nghệ, và sử dụng các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường, có thể tái chế.	Dự thảo Luật đã bổ sung quy định hỗ trợ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,... Tiếp thu Cơ chế hỗ trợ bưu chính xanh được thực hiện theo Chiến lược phát triển xanh chung của Chính phủ
35		Sở KHCN tỉnh Cà Mau	Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau thống nhất với nội dung nêu trên, không có ý kiến đóng góp gì thêm	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
36		Sở KHCN tỉnh Thái Nguyên	Cơ bản nhất trí với nội dung các dự thảo Báo cáo, dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).	Tiếp thu
37		Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Quy định về COD Các bên có liên quan trong hoạt động thu hộ tiền hàng, bao gồm người gửi, sàn thương mại điện tử, đối tác kinh doanh, tổ chức thanh toán, ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan, có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và doanh nghiệp bưu chính về tình trạng thu hộ, đối soát, thanh toán COD, dấu hiệu bất thường hoặc hành vi có nguy cơ chiếm dụng COD; đồng thời phối hợp xử lý tranh chấp, khiếu nại và vi phạm phát sinh theo quy định của pháp luật. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của người gửi, sàn thương mại điện tử, đối tác kinh doanh, tổ chức thanh toán, ngân hàng và các bên có liên quan trong việc phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và doanh nghiệp bưu chính về tình trạng thu hộ, đối soát, thanh toán	Giải trình: việc quy định COD vào dự thảo luật nhằm ghi nhận một dịch vụ trong cung ứng dịch vụ bưu chính việc thực hiện theo luật dân sự

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			COD, cũng như các dấu hiệu bất thường hoặc hành vi có nguy cơ chiếm dụng COD nhằm tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình trạng chiếm dụng COD trong hoạt động bưu chính.	
II	Ý kiến về dự thảo Tờ trình Chính phủ			
1		Bộ Tài Chính	1. Theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật cắt giảm từ 14 thủ tục hành chính trong Luật Bưu chính năm 2010 xuống còn 01 thủ tục hành chính về xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; chuyển từ cơ chế cấp phép sang cơ chế xác nhận đăng ký; thực hiện quản lý điện tử đối với thông tin đăng ký, dữ liệu bưu chính và hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính; bổ sung khung pháp lý về bưu chính số, dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) (sử dụng thiết bị bay không người lái, rô bốt để giao hàng trong khu vực đô thị), ứng dụng các giải pháp “bưu chính xanh”, phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững ... Những nội dung trên phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân[1], xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tình hình thực tiễn. <i>[1] “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp”</i> <i>“Ban hành khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới;”; “tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững;”</i>	
2		Bộ Tài chính	Tại dự thảo Tờ trình trích dẫn cơ sở chính trị là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về chủ trương phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông. Đề nghị rà soát, bổ sung nội dung này tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng để bảo đảm nắm bắt đầy đủ, triển khai kịp thời các chủ trương chỉ đạo của Đảng. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá tác động về chi ngân sách nhà nước (nếu có).	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
3		Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	- Về cơ sở thực tiễn (Mục I.2): Đề nghị làm rõ hơn sự thay đổi nào của hệ thống pháp luật chuyên ngành liên quan và hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nào có ảnh hưởng, tác động đến Luật Bưu chính hiện hành, đòi hỏi cần điều chỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với cam kết quốc tế. - Đề nghị bổ sung đánh giá định lượng đối với một số vấn đề thực tiễn như: tỷ lệ khiếu nại dịch vụ bưu chính, số vụ việc vi phạm an toàn, an ninh; tỷ lệ thất lạc bưu gửi; khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quản lý doanh nghiệp bưu chính theo mô hình mới; tác động của chuyển đổi số đến hoạt động quản lý nhà nước. - Đề nghị làm rõ hơn tác động ngân sách và chi phí tuân thủ khi triển khai các chính sách mới, đặc biệt đối với việc phát triển hạ tầng dữ liệu bưu chính, quản lý hậu kiểm, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và đầu tư hệ thống quản lý số.	Tiếp thu , hoàn thiện lại dự thảo.
III	Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Bưu chính			

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
1		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Báo cáo đã phản ánh khá đầy đủ bối cảnh phát triển của thị trường bưu chính và những thay đổi lớn do thương mại điện tử và chuyển đổi số mang lại. Tuy nhiên, phần đánh giá tồn tại, hạn chế và yêu cầu đổi mới thể chế vẫn còn thiên về góc độ quản lý thị trường bưu chính truyền thống, do đó, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá để làm rõ hơn yêu cầu phát triển hạ tầng logistics số và hạ tầng dữ liệu phục vụ nền kinh tế số. - Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung đánh giá tác động môi trường của hoạt động logistics bưu chính như gia tăng bao bì nhựa, phát thải từ vận tải và tiêu thụ năng lượng của hệ thống kho vận.	Tiếp thu Tiếp thu
IV	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(i) Tác động của cơ chế sandbox đối với đổi mới sáng tạo; (ii) Mức độ thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và tự động hóa; (iii) tác động đến doanh nghiệp logistics công nghệ.	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			- Đối với nội dung phân cấp, phân quyền, đề nghị cân nhắc làm rõ hơn trách nhiệm giữa trung ương và địa phương trong quản lý dữ liệu bưu chính, giám sát hoạt động logistics và kiểm soát hàng hóa đặc thù, tránh chồng chéo hoặc bỏ trống trách nhiệm quản lý nhà nước.	Tiếp thu Dự thảo đã quy định thống nhất nguyên tắc quản lý dữ liệu bưu chính, kết nối và cung cấp dữ liệu tại Điều 42-46; đồng thời phân định trách nhiệm quản lý hoạt động bưu chính với quản lý logistics, hải quan và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát để bảo đảm rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ quản lý nhà nước.
2		Văn phòng Bộ	Tại Bản đánh giá tác động TTHC ... trong hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) mới thể hiện 01 TTHC mới (Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính), chưa thật sự thống nhất với dự thảo Luật (có quy định về 02 TTHC, cụ thể tại khoản 19 Điều 3 và Điều 23). Do đó, đề nghị Vụ Bưu chính rà soát, đánh giá bổ sung để bảo đảm sự thống nhất với dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) bảo đảm đầy đủ theo quy định về đánh giá TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, được quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp.	
III	Ý kiến về báo cáo rà soát chủ trương, đường lối			
1		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo rà soát đã đối chiếu dự thảo Luật với các chủ trương, chính sách của Đảng và quy định pháp luật liên quan, trong đó có các quy định về giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững. Dự thảo Luật đã bổ sung chính sách phát triển bưu chính xanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ, sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm tác động môi trường trong hoạt động bưu chính. Các yêu cầu cụ thể về giảm phát thải khí nhà kính, logistics xanh và bảo vệ môi trường được điều chỉnh chủ yếu bởi pháp luật chuyên ngành.	Tiếp thu
2		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ngày 17/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về 04 chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), gồm: (1) Điều chỉnh mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính; (2) Điều chỉnh, mở rộng phạm vi, cơ chế quản lý dịch vụ bưu chính công ích	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			(BCCI); (3) Phát triển bưu chính thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; (4) Đổi mới bưu chính thành bưu chính số an toàn dựa trên dữ liệu bưu chính và định danh người gửi. Theo đó, với 04 chính sách đã được Chính phủ Nghị quyết, dự thảo Tờ trình Luật (từ trang 5 đến trang 8) đã liệt kê nội dung cụ thể trong từng chính sách. Tuy nhiên, cơ sở để đề xuất các nội dung cụ thể thì chưa được báo cáo và giải trình; do đó đề nghị bổ sung để đảm bảo tính khả thi của các nội dung được đề xuất, tính phù hợp và tính thống nhất với pháp luật hiện hành.	
III	Ý kiến về dự thảo Luật			
	Chương I			
1	Điều 1	Không có		
2	Điều 2	Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh: “1. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm đăng ký lại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi nội dung đăng ký trong	Giải trình Việc thay đổi các nội dung đã đăng ký dẫn tới việc yêu cầu doanh nghiệp

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thời hạn theo quy định của Chính phủ” thành: “Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi trong thời hạn theo quy định của Chính phủ”. Lý do: phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và tránh gây khó khăn về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	đăng ký lại là phù hợp và không phát sinh loại thủ tục hành chính mới với doanh nghiệp
3	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai	Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ và khoản 1 Điều 5. Phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính. Nội dung dự thảo quy định: “3. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền, khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính”.	- Luật thương mại 2005 định nghĩa dịch vụ logistics bao gồm nhận hàng, vận chuyển (Điều 233). Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics quy định dịch vụ logistics gồm dịch vụ chuyển phát (Điều 3) và việc kinh doanh dịch vụ chuyển phát tuân thủ theo pháp luật chuyên ngành (khoản 1 Điều 4. Thương nhân kinh doanh các dịch vụ cụ thể thuộc dịch vụ logistics quy định tại Điều 3 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện đầu tư,

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			“1. Phạm vi của dịch vụ bưu chính được xác định tại khoản 3 Điều 3 Luật này, trong đó mỗi bưu gửi được xử lý đơn lẻ, có định danh, bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong quá trình cung cấp dịch vụ”. Các công đoạn “lưu kho, xử lý đơn hàng” vốn là nội dung cốt lõi của dịch vụ Logistics quy định tại Luật Thương mại năm 2005. Việc đưa các hoạt động này vào phạm vi dịch vụ bưu chính sẽ gây chông chéo về đối tượng quản lý và điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp tại địa phương sẽ khó khăn trong việc xác định phải tuân thủ quy chuẩn của ngành bưu chính hay thương mại khi thực hiện các dịch vụ kho bãi. - Để tránh tình trạng “một hoạt động bị điều chỉnh bởi hai Luật” và bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh. Đề nghị Ban soạn thảo cần làm rõ ranh giới giữa dịch vụ bưu chính và dịch vụ logistics để	kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với dịch vụ đó) - Các công đoạn lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền gắn với bưu gửi đơn lẻ và được thực hiện trên mạng bưu chính, nhằm phân biệt với các hoạt động đơn lẻ của dịch vụ logistics, không được thực hiện trên mạng bưu chính. - Bỏ quy định về dịch vụ khai giá.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			các địa phương dễ dàng áp dụng trong công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành	
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	- Tại khoản 3 quy định “Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi...”, Đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng “Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi được thực hiện trên mạng bưu chính; không bao gồm hoạt động vận tải hàng hóa thuần túy”. Bởi vì, quy định trong dự thảo phạm vi rộng, dễ chồng chéo với hoạt động logistics, giao hàng công nghệ, vận tải hàng hóa và thương mại điện tử; gây khó khăn trong xác định phạm vi điều chỉnh, điều kiện kinh doanh và trách nhiệm quản lý nhà nước.	Việc bổ sung thêm cụm từ “không bao gồm hoạt động vận tải hàng hóa thuần túy” vẫn chưa thể hiện bao quát hết được lĩnh vực, còn dịch vụ logistics, thương mại điện tử. Bởi vậy, việc quy định dịch vụ bưu chính có đặc trưng là liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi, được thực hiện qua mạng bưu chính với thành phần mạng bưu chính được quy định cụ thể tại khoản 1 điều 9 đã làm rõ được sự khác nhau giữa các loại hình dịch vụ này.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung giải thích các khái niệm “dữ liệu bưu chính”, “nền tảng bưu chính số”, “ứng dụng trung gian kết nối dịch vụ bưu chính”. Bởi vì, đây là các mô hình, dữ liệu mới phát sinh phổ biến trong thực tiễn nhưng chưa được quy định trong dự thảo; trong khi hoạt động bưu chính hiện nay gắn chặt với dữ liệu số và nền tảng công nghệ	- Tiếp thu. Điều 43 quy định cụ thể về dữ liệu bưu chính. - Tiếp thu. Bưu chính số là hoạt động bưu chính được tổ chức và vận hành trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và dữ liệu bưu chính. Khái niệm “nền tảng bưu chính số”, “ứng dụng trung gian kết nối dịch vụ bưu chính” không được quy định trong việc cung cấp các dịch vụ bưu chính.
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau	1. Về cơ chế định danh, truy vết bưu gửi và bảo mật thông tin Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật quy định: “...mỗi bưu gửi được định danh riêng và có khả năng theo dõi, truy vết trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ”. Quy định này là cần thiết nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng kiểm soát quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính, bảo đảm quyền lợi của người sử dụng	Tiếp thu. Dự thảo Luật quy định về nội dung này tại điểm b khoản 2 Điều 43. Dữ liệu bưu chính và quản lý dữ liệu bưu chính: “Quản lý, khai thác dữ liệu bưu chính phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi, quy mô hoạt động và theo quy định của pháp luật có liên quan”

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			dịch vụ. Tuy nhiên, việc định danh, theo dõi và truy vết bưu gửi trong thực tiễn gắn liền với hoạt động thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu quan đến quá trình vận chuyển, có thể bao gồm thông tin định danh của người sử dụng dịch vụ như: họ tên, địa chỉ, số điện thoại, thông tin giao nhận, dữ liệu hành trình bưu gửi. Mặc dù vậy, dự thảo Luật chưa quy định nguyên tắc quản lý, phạm vi và sử dụng dữ liệu phục vụ hoạt động theo dõi, truy vết bưu gửi; chưa xác định rõ yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin và trách nhiệm quản lý dữ liệu. Điều này có thể dẫn đến khoảng trống pháp lý trong quá trình tổ chức thực hiện, tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng: “Việc thu thập, khai thác và sử dụng thông tin định danh và dữ liệu phục vụ theo dõi, truy vết bưu gửi phải bảo đảm đúng mục đích, phạm vi cần thiết và tuân thủ quy định	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và pháp luật có liên quan”.	
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai	Khoản 13 Điều 3. Giải thích từ ngữ Quy định: “Thời gian toàn trình của bưu gửi là khoảng thời gian tính từ khi bưu gửi được chấp nhận cho đến khi được phát lần đầu đến địa chỉ nhận”. Tuy nhiên, trong thực tiễn, nhiều trường hợp bưu gửi đã phát lần đầu đến địa chỉ nhận nhưng không giao được, không giao được đến địa chỉ nhận, hoặc bưu gửi phải hoàn trả. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ các trường hợp này có được tính vào thời gian toàn trình hay không để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai và thống nhất trong áp dụng.	Trường hợp bưu gửi đã phát lần đầu đến địa chỉ nhận nhưng không giao được, không giao được đến địa chỉ nhận, hoặc bưu gửi phải hoàn trả không được tính vào thời gian toàn trình của bưu gửi.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long	khoản 10 dự thảo Luật quy định: “Bưu chính số là hoạt động bưu chính được tổ chức và vận hành trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và dữ liệu bưu chính”. Quy định như dự thảo chưa cụ thể rõ ràng, sẽ khó thực hiện trong thực tế, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các yếu tố cấu thành như: nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong khai thác và vận hành hoạt động bưu chính, bởi vì đây là những thành phần cốt lõi cấu thành nên bưu chính số hiện đại, mỗi yếu tố đóng vai trò, chức năng riêng biệt nên cần có sự phối hợp chặt chẽ để ngành bưu chính vận hành đạt hiệu quả cao.	Tiếp thu Mục I Chương IV quy định cụ thể các nội dung liên quan đến bưu chính số, nằm trong phạm vi quản lý của Luật này
	Điều 3	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Tiêu chí "được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính" tại khoản 3 Điều 3 cần được quy định cụ thể hơn để phân định ranh giới rõ ràng với dịch vụ logistics theo Luật Thương mại, tránh tình trạng doanh nghiệp phải đồng thời tuân thủ điều kiện kinh	Tiếp thu Dự thảo quy định tiêu chí thành phần mạng bưu chính tại khoản 1 điều 9. Luật thương mại và Nghị định hướng dẫn Luật thương mại cũng quy định rõ

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			doanh theo hai luật khác nhau cho cùng một hoạt động;	dịch vụ chuyển phát là một thành phần của dịch vụ logistics, tuân thủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
	Điều 3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Về khái niệm “bưu chính số” tại khoản 10 Điều 3, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội hàm về dữ liệu bưu chính, định danh điện tử bưu gửi, khả năng truy xuất, liên thông dữ liệu và tích hợp với các nền tảng số quốc gia. Việc chỉ quy định “được tổ chức và vận hành trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và dữ liệu bưu chính” là chưa đủ rõ để làm căn cứ xây dựng hệ sinh thái bưu chính số trong thực tiễn.	Giải trình: Dự thảo Luật xác định “bưu chính số” là hoạt động bưu chính được tổ chức và vận hành trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và dữ liệu bưu chính nhằm khái quát các đặc trưng cốt lõi của mô hình bưu chính trong môi trường số. Các nội dung cụ thể về dữ liệu bưu chính, định danh bưu gửi, truy xuất, chia sẻ, kết nối và liên thông dữ liệu với các nền tảng số quốc gia đã được quy định tại các điều khoản về dữ liệu bưu chính, phát triển bưu chính số và quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính. Do đó, đề nghị giữ quy định như dự thảo để bảo đảm tính khái quát,

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				tránh trùng lặp với các quy định cụ thể của Luật.
	Điều 3	Bộ Tài chính	Tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật quy định: “4. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương, dịch vụ chuyển phát báo, tạp chí công ích và nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định. 5. Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ bưu chính KTI) là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát thư, gói, kiện tài liệu do cơ quan Đảng, Nhà nước ban hành; tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước có giới hạn ở phạm vi địa phương hay không để thống nhất trong quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 và các điều, khoản khác tại dự thảo Luật.	Tiếp thu. Dự thảo cập nhật đã bỏ khoản 5 Khái niệm dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước tại khoản 4 Điều 3 được xây dựng theo hướng mô tả bản chất của loại hình dịch vụ, không giới hạn về phạm vi địa lý cung cấp dịch vụ.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 3	Bộ Tài chính	Luật Bưu chính năm 2010 quy định: “<i>Mạng bưu chính là hệ thống cơ sở khai thác bưu gửi, điểm phục vụ bưu chính được kết nối bằng các tuyến vận chuyển và tuyến phát để cung ứng dịch vụ bưu chính</i>” (Khoản 9 Điều 3); “<i>Mạng bưu chính công cộng là mạng bưu chính do Nhà nước đầu tư và giao cho doanh nghiệp được chỉ định quản lý, khai thác</i>” (Khoản 10 Điều 3). Theo đó, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, phát triển mạng bưu chính công cộng và tính thành phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Căn cứ quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 2 Điều 74): “<i>Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan</i>”.	Tiếp thu Bộ KHCN sẽ rà soát, chỉnh lý quy định để bảo đảm thống nhất với pháp luật về quản lý tài sản công, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và phù hợp với thực tiễn quản lý, khai thác mạng bưu chính công cộng hiện nay.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Căn cứ quy định tại Luật số 68/2025/QH15 về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trước đây là Luật số 69/2014/QH13), doanh nghiệp có trách nhiệm về bảo toàn, phát triển vốn nhà nước giao. Do đó, với nhiệm vụ được giao về quản lý, khai thác, phát triển mạng bưu chính công cộng, các chi phí duy trì, nâng cấp hệ thống các cơ sở/điểm phục vụ bưu chính thuộc “<i>Mạng bưu chính công cộng</i>” được Tổng công ty Bưu điện Việt Nam hạch toán theo quy định pháp luật kế toán và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo pháp luật thuế. Theo dự thảo Luật (khoản 9 Điều 3), “<i>Mạng bưu chính công cộng là mạng bưu chính do Nhà nước đầu tư, duy trì, nâng cấp và giao cho doanh nghiệp bưu chính được chỉ định quản lý, khai thác</i>”. Theo dự thảo, chi phí “duy trì, nâng cấp” mạng bưu chính công cộng do Nhà nước chi trả. Căn cứ quy định của Luật quản lý tài sản công, trường hợp thực hiện theo quy định này thì mạng bưu chính công cộng sẽ không tính thành phần vốn	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Nội dung này là khác biệt so với thực tế đang thực hiện tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, tình hình thực tế đang thực hiện để đảm bảo đề xuất này là khả thi.	
	Điều 3	Bộ Công an	Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ , đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ như sau: <i>“Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính là tổng hợp các biện pháp, quy định và quy trình được thiết lập nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây thiệt hại, đe dọa mạng bưu chính, bưu gửi, thông tin người dùng, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động bưu chính; các hành vi lợi dụng hoạt động bưu chính để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật”</i> .	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh vào dự thảo Luật
	Điều 3	Bộ Công an	Tại khoản 5 Điều 3, đề nghị bổ sung cụm từ như sau: “... vật chứa bí mật nhà nước, trừ tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quân sự, quốc	Giải trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			phòng do lực lượng chuyên trách của Bộ Quốc phòng trực tiếp vận chuyển, giao nhận theo quy định riêng” Lý do: - Về an ninh, bảo mật: Bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quốc phòng như phương án tác chiến, bản đồ tọa độ quân sự, số liệu khí tài... có tầm quan trọng tối cao. Nếu vận chuyển qua mạng bưu chính KT1 thông thường, quy trình xử lý, chia chọn và lưu kho bãi sẽ chung dòng với các tài liệu hành chính khác, làm tăng nguy cơ lộ lọt thông tin - Về thực tiễn: Quân đội nhân dân Việt Nam từ trước đến nay đều có lực lượng thông tin liên lạc, giao liên quân sự các tỉnh tỉnh nhuệ độc lập, vận hành theo quy trình khép kín và nghiêm ngặt để bảo đảm an toàn tuyệt đối.	Quy định tại dự thảo nhằm bảo đảm thống nhất nguyên tắc: trường hợp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được gửi, nhận thông qua hoạt động bưu chính thì phải sử dụng dịch vụ bưu chính KT1. Đây là dịch vụ bưu chính đặc thù được tổ chức để phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, đáp ứng các yêu cầu riêng về an toàn, an ninh và bảo vệ bí mật nhà nước. Đối với tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 không hạn chế việc Bộ Quốc phòng sử dụng lực lượng thông tin liên lạc, giao liên quân sự hoặc các phương thức chuyên phát chuyên trách theo quy định của Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, trong trường hợp thực hiện việc gửi, nhận thông qua hoạt động bưu chính thì cần áp dụng

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				thống nhất quy định sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 để bảo đảm đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước, kiểm soát quy trình cung cấp dịch vụ và bảo đảm các yêu cầu về an toàn, an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước (kèm theo số liệu về việc sử dụng dịch vụ BCKT1 để gửi tài liệu chứa BMNN của BQP).
	Điều 3	Bộ Ngoại giao	Tại Khoản 5 Điều 3 của dự thảo Luật quy định về dịch vụ bưu chính KT1, đề nghị nghiên cứu bổ sung hoặc làm rõ phạm vi đối tượng áp dụng dịch vụ bưu chính KT1 hoặc cơ chế bảo mật tương đương đối với việc tiếp nhận, vận chuyển hồ sơ, tài liệu trao đổi giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài và các đối tượng, đối tác có yếu tố đối ngoại	Khoản 5 Điều 3 của dự thảo Luật quy định khái quát về dịch vụ bưu chính KT1. Việc xác định cụ thể đối tượng sử dụng, phạm vi cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 sẽ được quy định tại văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				Do đó, nội dung về việc tiếp nhận, vận chuyển hồ sơ, tài liệu trao đổi giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài và các đối tượng có yếu tố đối ngoại sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn triển khai.
	Điều 3	Bộ Ngoại giao	Tại Khoản 2 Điều 3 và Khoản 1 Điều 5 quy định bưu gửi phải có mã định danh riêng, bảo đảm khả năng theo dõi, truy xuất và truy vết trong quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính và Điều 9 quy định về xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu bưu chính, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về bảo vệ dữ liệu theo dõi bưu gửi, đặc biệt đối với bưu gửi công vụ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước, quy	Quy định về định danh bưu gửi tại Điều 48 đã bao gồm việc định danh và bảo vệ dữ liệu đối với các bưu gửi công vụ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc mã hóa, phân quyền truy cập và bảo đảm an toàn thông tin đối với dữ liệu định danh, hành trình vận chuyển và lịch sử giao nhận bưu gửi.	
	Điều 3	UBND Thành phố Huế	1. Tại khoản 10 Điều 3. Giải thích từ ngữ Định nghĩa “Bưu chính số” còn mang tính khái quát chung; kính đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “Bưu chính số là hoạt động bưu chính được tổ chức, quản lý và vận hành trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và các công nghệ tiên tiến khác nhằm tối ưu hóa quy trình cung ứng dịch vụ, nâng cao khả năng theo dõi, truy vết, kết nối dữ liệu và cá nhân hóa trải nghiệm người sử dụng.”; nhằm	Giải trình Nội hàm định nghĩa quy định hiện tại đã bao hàm đầy đủ khái niệm về bưu chính số và bảo đảm tính khoa học, đồng bộ với các chủ trương, định hướng của Chính phủ về Chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bảo đảm tính khoa học, đồng bộ với các chủ trương, định hướng của Chính phủ về Chiến lược chuyển đổi số quốc gia.	
	Điều 3	Sở KHCN Thành phố Hà Nội	Tại khoản 11 và khoản 12 Điều 3 dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định “điểm phục vụ bưu chính” và “điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ” chủ yếu gắn với “địa điểm” hoặc “hệ thống thiết bị” mang tính vật lý. Trong khi đó, thực tiễn hoạt động bưu chính hiện nay đã xuất hiện nhiều mô hình cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng số (app), trong đó việc tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ, điều phối vận chuyển, theo dõi hành trình, xác nhận giao nhận và quản lý bưu gửi được thực hiện chủ yếu trên môi trường số. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy định tại khoản 11, khoản 12 Điều 3 dự thảo theo hướng bao quát đầy đủ mô hình cung cấp dịch vụ bưu chính trên nền tảng số đang phát triển phổ biến hiện nay	Nội dung dự thảo Luật Bưu chính đã bổ sung quy định thành phần mạng bưu chính bao gồm Hệ thống chấp nhận bưu gửi, Hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính. Theo đó các doanh nghiệp sử dụng ứng dụng để thực hiện thỏa thuận chấp nhận bưu gửi đã được quy định trong dự thảo Luật Bưu chính và được coi là một thành phần mạng bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 3	Sở KHCN Thành phố Hồ Chí Minh	Tại khoản 17 Điều 3 của dự thảo quy định: “ <i>Doanh nghiệp bưu chính là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và được cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của Luật này, bao gồm: doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính</i> ”. Tuy nhiên, nội dung quy định chủ yếu mang tính phân loại doanh nghiệp bưu chính, chưa làm rõ bản chất pháp lý của “doanh nghiệp bưu chính”. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện khái niệm “doanh nghiệp bưu chính” theo hướng xác định rõ tiêu chí nhận diện doanh nghiệp bưu chính; trong đó có thể xem xét quy định doanh nghiệp bưu chính phải trực tiếp tham gia tối thiểu một số công đoạn nhất định trong chuỗi hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Luật.	Giải trình Doanh nghiệp bưu chính đã được xác định là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính
	Điều 3	Sở KHCN Thành phố Hồ Chí Minh	Thuật ngữ “bưu chính dành riêng” được đề cập tại Điều 30 và Điều 34 của dự thảo Luật. Tuy nhiên, tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ) chưa có nội dung giải	Giải trình Phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng đã được quy định rõ thuộc phạm vi

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thích cụ thể đối với thuật ngữ này. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung khái niệm “bưu chính dành riêng” tại Điều 3 nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong quá trình áp dụng và thực thi pháp luật.	dịch vụ bưu chính phổ cập, với mức giá dịch vụ theo quy định của pháp luật
	Điều 3	Vụ Kế hoạch- Tài chính	Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật quy định “dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương” là “dịch vụ bưu chính công ích”. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ việc “dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước” được cung cấp theo yêu cầu của các bộ, cơ quan Trung ương có thuộc phạm vi dịch vụ bưu chính công ích hay không.	Giải trình. Dự thảo Luật quy định dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước là dịch vụ bưu chính công ích đối với các nhiệm vụ được Nhà nước giao, đặt hàng hoặc sử dụng ngân sách nhà nước để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương. Đối với nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính ktl của các bộ, cơ quan trung ương được thanh toán theo quy định của pháp luật thì không thuộc phạm vi

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Luật này.
	Điều 3	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Về trách nhiệm hướng dẫn đối với nhiệm vụ đặc thù của Nhà nước giao doanh nghiệp bưu chính được chỉ định thực hiện: Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật có quy định dịch vụ bưu chính công ích bao gồm “nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định”. Tại khoản 2 Điều 33 và điểm h khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật có quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định trong việc thực hiện “nhiệm vụ đặc thù của Nhà nước”. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ trong dự thảo Luật cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền, trách nhiệm hướng dẫn, quy định về nhiệm vụ đặc thù của Nhà nước và các nhiệm vụ đặc thù khác giao doanh nghiệp bưu chính được chỉ định thực hiện.	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 3	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	- Về giải thích từ ngữ (Điều 3): Đề nghị bổ sung giải thích các thuật ngữ “Dịch vụ bưu chính phổ cập”, “Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng”.	Giải trình. Dự thảo Luật đã quy định nội hàm của dịch vụ bưu chính phổ cập tại điểm a khoản 1 Điều 29 và quy định về điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng tại Điều 28. Đây là các khái niệm có nội dung chuyên ngành, gắn với chế định quản lý cụ thể nên được quy định trực tiếp tại các điều khoản nội dung để bảo đảm đầy đủ, tránh trùng lặp giữa phần giải thích từ ngữ và phần quy định chi tiết.
	Điều 3	Vụ Kế hoạch- Tài chính	Đối với quy định về “doanh nghiệp bưu chính” tại khoản 17 Điều 3 dự thảo Luật đưa ra 02 khái niệm mới bao gồm: “doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính” và “doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính”. Tuy nhiên, 02 khái niệm này chưa được thể chế hóa về nội hàm để	Giải trình: Dự thảo Luật đã bổ sung quy định cụ thể về doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính (Điều 11) và doanh nghiệp bưu chính không vận

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			xác định rõ về phạm vi, trách nhiệm và quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp này. Việc quy định này gần tương tự đối với Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã xác định rõ tại khoản 29 Điều 3 quy định: “Doanh nghiệp viễn thông là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam và được phép kinh doanh dịch vụ viễn thông theo quy định của Luật này. Doanh nghiệp viễn thông bao gồm: a) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng là doanh nghiệp thực hiện việc thiết lập, sở hữu mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông; b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng là doanh nghiệp thực hiện việc cung cấp dịch vụ viễn thông nhưng không thiết lập, không sở hữu mạng viễn thông công cộng”. Vụ KHTC cho rằng cần xem xét để thể chế hóa cụ thể khái niệm “doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính” và “doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính”, trong đó xác định rõ hơn về “mạng bưu chính” thuộc kết cấu hạ	hành mạng bưu chính (Điều 12). Theo đó, doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính được xác định là doanh nghiệp trực tiếp tổ chức, điều phối và kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ thông qua việc quản lý, vận hành các thành phần cốt lõi của mạng bưu chính; doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp không thuộc trường hợp nêu trên. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã quy định riêng về điều kiện kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của từng loại hình doanh nghiệp tại Điều 14, Điều 33 và Điều 34, bảo đảm phù hợp với phạm vi hoạt động, mức độ tham gia và năng lực vận hành mạng bưu chính của doanh nghiệp.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			tầng quốc gia và thuộc vai trò của kinh tế nhà nước nhằm xác lập rõ và thể chế hóa cụ thể về vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của các loại hình doanh nghiệp bưu chính.	Đối với nội dung xác định mạng bưu chính là kết cấu hạ tầng quốc gia và vai trò của kinh tế nhà nước, dự thảo Luật đã quy định phát triển bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia tại Điều 4 và quy định về mạng bưu chính công cộng tại Điều 26.
	Điều 3	Cục Bưu điện Trung ương	- Khoản 5: Sửa đổi, bổ sung như sau: 5. Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ bưu chính KT1) là <i>dịch vụ bưu chính được cung ứng để phục vụ cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.</i>	- Quy định như dự thảo sẽ tường minh hơn về mặt giải thích từ ngữ. Quy định tại dự thảo đã làm rõ nội hàm, phạm vi và đối tượng bưu gửi của dịch vụ bưu chính KT1, phù hợp với tính chất đặc thù của dịch vụ và yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật đối với tài liệu của cơ quan Đảng, Nhà nước và bí mật nhà nước.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			- Bổ sung khoản về giải thích Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước: <i>“10a. Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước là mạng bưu chính do Nhà nước đầu tư, duy trì, nâng cấp để cung cấp dịch vụ bưu chính KTI phục vụ cơ quan, tổ chức trong hệ thống</i>	- Đã bổ sung nội dung này vào khoản 2 Điều 27
	Điều 3	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam)	Khoản 11: Điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ là điểm phục vụ bưu chính được thiết lập dưới dạng hệ thống thiết bị không có sự phục vụ trực tiếp của nhân viên, cho phép người sử dụng dịch vụ tự thực hiện việc gửi hoặc nhận bưu gửi. Kiến nghị: Để đảm bảo tính an toàn, hiệu quả và minh bạch, nên xem xét việc ban hành một Nghị định/ Thông tư riêng về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Bên cạnh các quy định tại Điều 47 của Dự thảo Luật, Nghị định/ Thông tư riêng này cần quy định chi tiết các nội dung sau: 1. Quy định rõ các sản phẩm/dịch vụ cụ thể trong lĩnh vực bưu chính thuộc trường hợp cơ chế thử	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực bưu chính (ví dụ: drone, điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ,...) 2. Yêu cầu cấp phép: Cần xác định rõ liệu việc vận hành Điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ có cần cấp giấy phép riêng hay không, tiêu chí cấp phép, và thời hạn thử nghiệm. 3. Quy trình tiếp nhận khách hàng: Các bước xác thực, bảo mật thông tin, và xử lý bưu 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: Phải quy định các yêu cầu về thiết bị, phần mềm, và cơ chế giám sát từ xa, đảm bảo điểm phục vụ vận hành ổn định và an toàn. Mặc dù dự thảo luật có thể nêu khái quát về mô hình này, nhưng việc triển khai các mô hình này thường phát sinh chi phí đầu tư, chi phí vận hành và rủi ro tài chính đáng kể, đặc biệt trong giai đoạn đầu mở rộng mạng lưới hoặc thử nghiệm mô hình mới. Do đó, đề xuất có hướng dẫn chi tiết tại Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn để tạo khung pháp lý rõ ràng, ổn định và thống nhất, giúp doanh nghiệp yên tâm đầu tư, triển khai mô hình, đồng thời hạn chế lúng	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			túng trong thực tiễn áp dụng gửi tự động cần được chuẩn hóa để tránh rủi ro mất mát hoặc gian lận.	
4	Điều 4	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Luật một điều khoản riêng hoặc bổ sung vào Điều 4 về chính sách Nhà nước, quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển bưu chính tại vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm: hỗ trợ chi phí vận chuyển, hỗ trợ đầu tư hạ tầng và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp bưu chính hoạt động tại các địa bàn này	Tiếp thu Các nội dung hỗ trợ này được quy định ở các điều khoản sau: khoản 8 Điều 4, khoản 4 Điều 28, điểm c khoản 4 Điều 30.
	Điều 4	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	- Tại khoản 7, đề nghị bổ sung quy định cụ thể “Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện môi trường, bao bì tái chế và ứng dụng công nghệ tối ưu hóa vận hành” để phù hợp chủ trương phát triển xanh, giảm phát thải khí nhà kính và xu hướng logistics bền vững	- Tiếp thu Sửa lại khoản 7 như sau: Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			.- Tại khoản 8, đề nghị bổ sung cụm từ “ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển hạ tầng bưu chính tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo” nhằm bảo đảm người dân ở địa bàn khó khăn được tiếp cận bình đẳng với dịch vụ bưu chính; phù hợp thực tiễn với các địa bàn miền	quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đã được công bố - Tiếp thu Bổ sung khoản 8 như sau: Ưu tiên, hỗ trợ phát triển mạng bưu chính đồng bộ, hiện đại, đặc biệt tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo....
	Điều 4	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	Khoản 7 quy định: “Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải...”. Tuy nhiên, quy định này hiện mới mang tính định hướng, khuyến khích chung, chưa có cơ chế thực hiện cụ thể trong dự thảo Luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định thúc đẩy phát triển “bưu chính xanh”. Việc bổ sung các quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển ngành bưu chính theo hướng xanh, bền	Tiếp thu Dự thảo Luật đã bổ sung chính sách của Nhà nước về “phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải”. Đây là cơ sở pháp lý để nghiên cứu, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực bưu chính, như khuyến

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			vững, phù hợp với mục tiêu giảm phát thải và chuyển đổi xanh quốc gia.	khích sử dụng phương tiện vận tải điện, bao bì thân thiện môi trường, tối ưu hóa mạng lưới và quy trình khai thác nhằm giảm phát thải. Đồng thời, dự thảo Luật được thiết kế theo hướng khung, tạo cơ sở để Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ban hành tiêu chí, lộ trình và cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi xanh, đồng thời không làm phát sinh gánh nặng tuân thủ trong giai đoạn đầu.
	Điều 4	Bộ Tài chính	Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật về chính sách của nhà nước về bưu chính có quy định: “ <i>Khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động bưu chính, hình thành hệ sinh thái bưu chính số hiệu quả, an toàn và minh bạch.</i> ”	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị cân nhắc cụm từ “ <i>khuyến khích</i> ” đối với chuyển đổi số vì chuyển đổi số là chính sách xuyên suốt tại dự thảo Luật.	
	Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại Điều 4 về chính sách của Nhà nước đối với bưu chính, đề nghị quy định rõ hơn định hướng phát triển hạ tầng bưu chính phục vụ kinh tế số nông nghiệp, logistics nông sản, thương mại điện tử vùng nông thôn và truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Hiện nay, hệ thống bưu chính không chỉ là hạ tầng vận chuyển mà còn là hạ tầng dữ liệu và hạ tầng logistics phục vụ lưu thông hàng hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Do đó, cần xác định rõ vai trò này trong chính sách phát triển ngành. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc kiểm soát hàng hóa đặc thù liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường như thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, sinh vật sống, hóa chất, mẫu bệnh phẩm hoặc hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; quy định rõ hơn trách nhiệm phối hợp giữa	Giải trình: Dự thảo Luật đã quy định chính sách phát triển hạ tầng bưu chính, bưu chính số và thúc đẩy cung cấp dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế số, thương mại điện tử. Các nội dung liên quan đến logistics nông sản, truy xuất nguồn gốc hàng hóa và quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa thuộc lĩnh vực nông nghiệp, môi trường thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Do đó, đề nghị giữ quy định như dự thảo để bảo đảm tính khái quát, tránh chồng chéo với pháp luật chuyên ngành và phù hợp phạm vi điều chỉnh của Luật Bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			doanh nghiệp bưu chính với cơ quan kiểm dịch, môi trường và quản lý chuyên ngành trong kiểm soát các loại hàng hóa này.	
	Điều 4	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 4 đề nghị bổ sung thêm chính sách Nhà nước bảo đảm xây dựng thực hiện quy hoạch mạng bưu chính.	Tiếp thu Đã bổ sung tại Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 2. Tổ chức lập nội dung phương án phát triển bưu chính trong quy hoạch tỉnh; phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch, xây dựng mạng bưu chính theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	Điều 4	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 10 Điều 4, đề nghị chỉnh lý như sau: “... Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính thực hiện điều phối. Trong trường hợp chiến tranh, thiết quân luật hoặc trạng thái khẩn cấp về quốc phòng, việc điều phối, huy động mạng bưu chính thực hiện theo mệnh lệnh	Tiếp thu Được thể hiện tại khoản 10 Điều 4: Nhà nước bảo đảm mạng bưu chính được vận hành thông suốt, an toàn, liên tục. Trong trường hợp thiên tai, dịch

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và quy định của pháp luật về quốc phòng”. Lý do: Khi có chiến tranh hoặc trạng thái khẩn cấp về quốc phòng, toàn bộ hạ tầng vận tải, kho bãi, thông tin (gồm cả mạng bưu chính) phải chuyển sang trạng thái phục vụ nhiệm vụ quân sự, bảo vệ tổ quốc.	bệnh, chiến tranh hoặc tình huống khẩn cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện điều phối, huy động mạng bưu chính để bảo đảm cung cấp dịch vụ.
	Điều 4	UBND tỉnh Điện Biên	Tại Điều 4: Đề nghị xem xét bổ sung thêm khoản quy định theo hướng: “<i>Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển, có cơ chế thử nghiệm hoặc miễn trừ có thời hạn đối với một số quy định của Luật này theo quy định của pháp luật; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia đối với doanh nghiệp bưu chính có dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ chia chọn tự động, trung tâm logistics số hoặc phát triển nền tảng bưu chính số dùng chung.</i>” Lý do: Hiện nay, quy định tại Điều 4 chủ yếu mang tính nguyên tắc, định hướng chung, chưa thể hiện rõ cơ chế hỗ trợ cụ thể đối với doanh nghiệp bưu chính trong quá trình chuyển đổi từ hạ tầng bưu	Tiếp thu một phần - Bổ sung quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong dự thảo Luật - Nội dung hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia được điều chỉnh theo pháp luật quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chính truyền thống sang hạ tầng số. Trong khi đó, việc đầu tư công nghệ chia chọn tự động, trung tâm logistics số, nền tảng dữ liệu và hạ tầng số đòi hỏi nguồn lực tài chính rất lớn. Việc bổ sung quy định nêu trên là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành bưu chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế số hiện nay.	
	Điều 4	Sở KHCN tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung thêm một khoản cụ thể tại Điều 4: <i>"Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng đầu tư và tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia đối với các doanh nghiệp bưu chính có dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ chia chọn tự động, trung tâm logistics số, hoặc phát triển các nền tảng bưu chính số dùng chung."</i> Lý do: Hiện tại, chính sách khuyến khích tại Điều 4 mới chỉ dừng lại ở văn phong tuyên bố chung chung. Do đặc thù chuyển đổi từ hạ tầng bưu	Giải trình Nội dung này được điều chỉnh theo pháp luật quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, thuế và tín dụng, đầu tư

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chính truyền thống sang hạ tầng số đòi hỏi nguồn vốn đầu tư công nghệ vô cùng lớn.	
	Điều 4	Tổng công ty Bưu điện VN	Đề xuất bổ sung tại Điều 4 Dự thảo Luật Bưu chính quy định nguồn lực, cơ chế, chính sách Nhà nước ưu đãi, hỗ trợ (như ưu đãi thuế, tín dụng...) đối với các doanh nghiệp bưu chính đầu tư hạ tầng xanh, phương tiện sử dụng điện để phát triển bền vững và cân đồng bộ với các chính sách khác của Nhà nước như cho phép sử dụng xe điện ba bánh có thùng chở hàng phục vụ cho việc phát hàng lưu thông trong đô thị, xây dựng bộ chỉ số để đánh giá bưu chính xanh	Giải trình Việc đầu tư này khuyến khích doanh nghiệp thực hiện
	Điều 4	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Tại khoản 7 Điều 4: Đề nghị sửa thành “Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đã được công bố”.	Giải trình Việc đầu tư này khuyến khích doanh nghiệp thực hiện

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề xuất quy định chính sách ưu tiên tại Nghị định hướng dẫn Đề nghị cân nhắc bổ sung chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển của doanh nghiệp bưu chính trong quá trình cung cấp dịch vụ, đặc biệt tại khu vực nội thành, đô thị lớn. Dịch vụ bưu chính có vai trò thiết yếu trong lưu thông hàng hóa, thương mại điện tử, tài chính, hành chính công và đời sống dân sinh. Do đó, việc áp dụng các điều kiện hạn chế lưu thông đối với phương tiện bưu chính cần được xem xét phù hợp với đặc thù hoạt động của ngành, tránh làm gián đoạn quá trình thu, vận chuyển, phát và hoàn trả bưu gửi. Đề xuất nghiên cứu quy định theo hướng phương tiện vận chuyển của doanh nghiệp bưu chính được ưu tiên lưu thông tại các khu vực nội thành, khu vực hạn chế phương tiện hoặc khung giờ hạn chế, trên cơ sở đáp ứng yêu cầu nhận diện, quản lý và bảo đảm an toàn giao thông theo quy định.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 4	Công ty CP Di chuyển Xanh Nhanh và Thông minh GSM	Đề xuất bưu chính đưa thêm quy định động lực chuyển đổi xanh: quy định phương tiện xanh trong ưu tiên, di chuyển đậu đỗ thêm xe sử dụng pt xanh bảo vệ môi trường, đấu thầu dn bên ngoài lợi thế phương tiện xanh để tham gia đấu thầu.	Giải trình Quy định về phát triển bưu chính xanh theo quy định chung về pháp luật, chiến lược phát triển xanh
	Điều 4	Công ty Sagawa	Điều 4 DN phải có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh: Nội dung chung chung làm rõ nghị định các biện pháp này là gì để các dn triển khai	Tiếp thu Nội dung quy định cụ thể sẽ được hướng dẫn trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
5	Điều 5	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Bổ sung vào Điều 5 một điều khoản quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành trong trường hợp có sự chồng chéo giữa Luật Bưu chính và Luật Thương mại về logistics, nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý.	Luật Bưu chính (sửa đổi) không có sự chồng chéo giữa Luật Bưu chính và Luật Thương mại về logistics Luật thương mại và Nghị định hướng dẫn Luật thương mại cũng quy định rõ dịch vụ chuyển phát là một thành phần

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				của dịch vụ logistics, tuân thủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
	Điều 5	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung một khoản quy định “Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân biệt hoạt động bưu chính với hoạt động logistics, thương mại điện tử và vận tải hàng hóa”. Bởi vì, thực tiễn hiện nay nhiều doanh nghiệp hoạt động tích hợp đa dịch vụ; nếu không quy định rõ sẽ dẫn đến chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra và áp dụng pháp luật	- Nội dung xác định phân biệt dịch vụ bưu chính với dịch vụ vận tải được nêu tại Điều 5 phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính. - Luật thương mại 2005 định nghĩa dịch vụ logistics bao gồm nhận hàng, vận chuyển (Điều 233). Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics quy định dịch vụ logistics gồm dịch vụ chuyển phát (Điều 3) và việc kinh doanh dịch vụ chuyển phát tuân thủ theo pháp luật chuyên ngành (khoản 1.Điều 4. Thương nhân kinh doanh các dịch vụ cụ thể thuộc dịch vụ logistics quy định tại Điều 3 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện đầu tư,

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với dịch vụ đó)
	Điều 5	Bộ Tài chính	Khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật quy định: “Phạm vi dịch vụ bưu chính được xác định tại khoản 3 Điều 3 Luật này, trong đó mỗi bưu gửi được xử lý đơn lẻ, có định danh, bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong quá trình cung cấp dịch vụ”. Khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật là giải thích từ ngữ về “Dịch vụ bưu chính”.	Giải trình: Khoản 1 Điều 5 đã dẫn chiếu trực tiếp đến khoản 3 Điều 3 về khái niệm dịch vụ bưu chính và đồng thời quy định các tiêu chí cốt lõi của dịch vụ bưu chính gồm xử lý đơn lẻ, có định danh và khả năng theo dõi, truy vết bưu gửi. Quy định hiện tại đã đủ rõ để xác định phạm vi dịch vụ bưu chính, do đó đề nghị giữ như dự thảo.
	Điều 5	Bộ Công an	-Tại khoản 3, Điều 5, Phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Dịch vụ bưu chính được thực hiện theo phương thức tổ	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh vào dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chức và vận chuyển, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ liên tục	
5	Điều 5	Sở KHCN Thành phố Hà Nội	Khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi): đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung “doanh nghiệp bưu chính thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình cung cấp dịch vụ trong đó có công đoạn chấp nhận” để phân biệt với các doanh nghiệp vận tải (chỉ thực hiện công đoạn vận chuyển), doanh nghiệp công nghệ số (chỉ thực hiện công đoạn chia chọn) và doanh nghiệp logistics (chỉ thực hiện công đoạn lưu kho, đóng gói đơn hàng, ...).	Giải trình: Dự thảo Luật Bưu chính đã đưa ra quy định doanh nghiệp bưu chính bao gồm 04 công đoạn chính là chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi
	Điều 5	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Về phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính (Điều 5): Đề nghị bổ sung khoản 7, Điều 5: “7. Việc xác định thư, gói, kiện hàng hóa là bưu gửi theo Luật này không làm thay đổi chế độ quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, vật phẩm trong bưu gửi theo quy định của pháp luật có liên quan”.	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Lý do: Điều 5 đã xác định phạm vi dịch vụ bưu chính theo logic bưu gửi được xử lý đơn lẻ, có định danh, truy vết. Tuy nhiên, Điều này chưa làm rõ một nguyên tắc quan trọng: “việc hàng hóa được vận chuyển dưới hình thức bưu gửi không làm thay đổi chế độ quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa đó”. Nếu không bổ sung, có thể phát sinh cách hiểu rằng hàng hóa đi qua mạng bưu chính chỉ chịu Luật Bưu chính, trong khi thực tế vẫn phải chịu pháp luật về hải quan, quản lý ngoại thương, an toàn thực phẩm, dược, kiểm dịch, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT), chất lượng sản phẩm, hàng hóa (CLSPHH) và luật chuyên ngành khác. Việc bổ sung này tạo van an toàn pháp lý cho toàn bộ Luật. Luật Bưu chính chỉ điều chỉnh dịch vụ, mạng, dữ liệu, chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát, định danh và truy vết bưu gửi; còn bản chất hàng hóa/vật phẩm trong bưu gửi vẫn chịu luật chuyên ngành. Cách viết này cũng phù hợp với ý kiến của Ủy ban về việc Điều 18 phải là điều khoản kết nối với pháp luật hải quan, quản lý ngoại	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thương, TC&QCKT, CLSPHH và pháp luật chuyên ngành, không biến doanh nghiệp bưu chính thành chủ hàng hoặc cơ quan kiểm tra chuyên ngành.	
6	Điều 6	Không có		
7	Điều 7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Đối với nội dung phát triển bưu chính xanh tại khoản 7 Điều 4, đề nghị quy định cụ thể hơn về việc khuyến khích sử dụng bao bì tái chế, phương tiện vận tải xanh, trung tâm logistics tiết kiệm năng lượng và ứng dụng công nghệ tối ưu hóa vận chuyển nhằm giảm phát thải khí nhà kính.	Giải trình: Dự thảo Luật quy định theo hướng xác lập nguyên tắc, chính sách khuyến khích phát triển bưu chính xanh. Các nội dung cụ thể về tiêu chuẩn bao bì tái chế, phương tiện vận tải xanh, công trình tiết kiệm năng lượng và giải pháp giảm phát thải thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ môi trường, giao thông và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Do đó, đề nghị giữ quy định như dự thảo để bảo

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				đảm tính khái quát và thống nhất của hệ thống pháp luật.
	Điều 7	Bộ Quốc phòng	Tại điểm c khoản 4 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ như sau: "Không làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động bình thường của doanh nghiệp trừ trường hợp đất nước chuyển sang trạng thái chiến tranh hoặc thiết quân luật". Lý do: Khi đất nước chuyển sang trạng thái chiến tranh hoặc thiết quân luật, an ninh quốc gia là tối cao, doanh nghiệp phải chấp hành lệnh động viên vô điều kiện.	Tiếp thu
8	Điều 8	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai	Khoản 6 Điều 8. Các hành vi bị cấm trong hoạt động bưu chính Cụm từ “tiết lộ, cung cấp trái phép” chưa bao quát đầy đủ các hành vi xâm phạm dữ liệu hiện nay. Trên thực tế, nhiều hành vi vi phạm phổ biến không chỉ dừng ở việc tiết lộ hoặc cung cấp thông tin mà còn	Tiếp thu để hoàn thiện tại khoản 6 điều 8

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bao gồm hành vi thu thập, sử dụng trái phép dữ liệu của người sử dụng dịch vụ bưu chính. Do đó, nếu chỉ quy định “tiết lộ, cung cấp” thì sẽ khó xử lý đầy đủ các hành vi vi phạm đang diễn ra phổ biến hiện nay. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi nội dung: “Xâm phạm bí mật, an toàn thông tin trong hoạt động bưu chính, bao gồm việc tiết lộ, cung cấp trái phép thông tin người sử dụng dịch vụ hoặc bưu gửi” thành: “Xâm phạm bí mật, an toàn thông tin trong hoạt động bưu chính, bao gồm việc thu thập, sử dụng trái phép thông tin người sử dụng dịch vụ hoặc bưu gửi”.	
	Điều 8	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh	Đề nghị nghiên cứu bổ sung hành vi “thu thập, mua bán, trao đổi trái phép dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ bưu chính” vào danh mục các hành vi bị nghiêm cấm. Lý do: Thực tế hiện nay cho thấy tình trạng lộ lọt thông tin người gửi, người nhận như họ tên, số điện	Hành vi “thu thập, mua bán, trao đổi trái phép dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ bưu chính” được tuân thủ theo quy định của pháp luật Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thoại, địa chỉ trong quá trình vận chuyển bưu gửi còn xảy ra khá phổ biến, tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để quảng cáo, lừa đảo hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc bổ sung quy định này là cần thiết nhằm tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm quyền riêng tư của người sử dụng dịch vụ và nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính	
	Điều 8	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 1 Điều 8 đề nghị chỉnh lý như sau: “Lợi dụng dịch vụ bưu chính để thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.	Tiếp thu
	Điều 8	Sở KHCN tỉnh Nghệ An	Tại khoản 6 Điều 8: Xâm phạm bí mật, an toàn thông tin trong hoạt động bưu chính, bao gồm việc tiết lộ, cung cấp trái phép thông tin người sử dụng dịch vụ hoặc bưu gửi. Bổ sung thành “6. Xâm phạm bí mật, an toàn thông tin trong hoạt động bưu chính, bao gồm việc tiết lộ, cung cấp trái phép thông tin người sử dụng dịch vụ hoặc bưu gửi. Xâm	Giải trình Việc xâm phạm, khai thác trái phép hệ thống thông tin và dữ liệu bưu gửi số theo quy định pháp luật an toàn, an ninh mạng

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			<i>nhập, khai thác trái phép hệ thống thông tin và dữ liệu bưu gửi số”.</i>	
	Điều 8	Tổng công ty Bưu điện VN	Bổ sung trong khoản 6 Điều 8 về Các hành vi bị cấm trong hoạt động bưu chính “6. Xâm phạm bí mật, an toàn thông tin trong hoạt động bưu chính, bao gồm việc tiết lộ, cung cấp trái phép thông tin người sử dụng dịch vụ hoặc bưu gửi. Xâm nhập, khai thác trái phép hệ thống thông tin và dữ liệu bưu gửi số”	Tiếp thu
	Điều 9	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 1 Điều 9 đề nghị bổ sung cụm từ như sau: “Mạng bưu chính bao gồm các thành phần phục vụ việc chấp nhận, chia chọn, xử lý, vận chuyển, phát bưu gửi và quản lý thông tin liên quan, bao gồm các thành phần sau đây... Lý do: Đồng nhất với quá trình thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo.	Tiếp thu
9	Điều 9	Ủy ban nhân dân Thành phố Huế	- Kính đề nghị xem xét điều chỉnh điểm đ như sau:	Giải trình Thành phần mạng bưu chính do doanh nghiệp bưu chính vận hành, khai thác

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			“đ) Hệ thống nền tảng số quốc gia về bưu chính, bao gồm nền tảng trao đổi dữ liệu, hệ thống theo dõi bưu gửi thời gian thực và cơ sở dữ liệu bưu chính quốc gia. ”, nhằm bảo đảm tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính. - Đề nghị điều chỉnh điểm đ “Các thành phần khác phục vụ hoạt động bưu chính” thành điểm e, để bảo đảm tính logic và thống nhất trong bố cục.	để phục vụ việc cung ứng dịch vụ bưu chính và các dịch vụ khác theo quy định pháp luật không bao gồm nền tảng số quốc gia về bưu chính
	Điều 9	Sở KHCN Thành phố Hà Nội	Điểm d khoản 1 Điều 9 “Hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác và theo dõi bưu gửi”; điểm c khoản 2 Điều 11 “Quản lý hoặc vận hành hệ thống thông tin phục vụ việc điều hành hành trình bưu gửi”; điểm c khoản 1 Điều 22 “Có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ”, đề nghị cơ quan soạn	Giải trình Hệ thống thông tin không nhất thiết phải là nền tảng số.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thảo xem xét sửa thành “Có nền tảng số phục vụ quản lý chất lượng, theo dõi và truy vết bưu gửi” để đảm bảo thống nhất các nội dung quy định trong dự thảo đồng thời trong Luật Chuyển đổi số đã có nội dung quy định về “nền tảng số là hệ thống thông tin tạo môi trường số cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ”. Bên cạnh đó, việc yêu cầu doanh nghiệp có nền tảng số cần thiết nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên môi trường số.	
10	Điều 10	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh	Tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật khái niệm “1. Mã bưu chính quốc gia là tập hợp các ký tự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính ban hành, được sử dụng thống nhất để xác định địa chỉ bưu chính phục vụ hoạt động bưu chính và các hoạt động có liên quan”, đề nghị nghiên cứu chuyển nội dung khoản 1 Điều 10 sang Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ, cho phù hợp hơn. Lý do: Bởi nội dung quy định này chủ yếu mang tính chất định nghĩa, giải thích khái niệm “mã bưu	Tiếp thu ý kiến góp ý

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chính quốc gia”, chưa phải là quy phạm điều chỉnh cụ thể về quản lý hoặc sử dụng mã bưu chính.	
	Điều 10	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính được khuyến khích sử dụng mã bưu chính quốc gia trong trường hợp pháp luật có quy định hoặc khi áp dụng hệ thống khai thác và chia chọn bưu gửi. Đề nghị sửa thành: “Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính được khuyến khích sử dụng mã bưu chính quốc gia khi áp dụng hệ thống khai thác và chia chọn bưu gửi.” Nếu chỉ khuyến khích, thì không nên liên kết với “pháp luật có quy định”.	Tiếp thu hiệu chỉnh “Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính được khuyến khích sử dụng mã bưu chính quốc gia khi áp dụng hệ thống khai thác và chia chọn bưu gửi.”
11	Điều 11	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Làm rõ tiêu chí "tổ chức, điều hành tối thiểu hai (02) công đoạn cơ bản" tại điểm a khoản 2 Điều 11 bằng cách quy định hoặc liệt kê cụ thể các tổ hợp công đoạn được coi là đủ điều kiện, tránh cách hiểu khác nhau trong thực tiễn áp dụng;	Tiếp thu. Bỏ nội dung này

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 11	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật quy định: “Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính phải trực tiếp thực hiện việc cung cấp dịch vụ bưu chính bao gồm các trường hợp sau đây”, sau đó liệt kê các điểm a, b, c, d. Tuy nhiên, cách diễn đạt này chưa làm rõ doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời tất cả các điều kiện hay chỉ cần đáp ứng một trong các điều kiện được liệt kê. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung để thống nhất trong triển khai thực hiện	Tiếp thu Ban soạn thảo đã tiếp thu, hiệu chỉnh lại như sau: “Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp trực tiếp tổ chức, điều phối và kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính thông qua việc quản lý, vận hành đồng thời các thành phần cốt lõi của mạng bưu chính gồm hệ thống khai thác và chia chọn, hệ thống tiếp nhận bưu gửi và hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính”
	Điều 11	Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	Tại điểm a khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật Bưu chính, đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh: “Tổ chức, điều hành tối thiểu hai (02) công đoạn cơ bản trong chuỗi cung cấp dịch vụ bưu chính, bao gồm: chấp nhận, chia chọn, vận chuyển hoặc phát bưu gửi” thành: “Tổ chức, điều hành tối thiểu hai trong số các công đoạn cơ bản trong chuỗi quy trình cung	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ứng dịch vụ bưu chính sau: chấp nhận, chia chọn, vận chuyển hoặc phát bưu gửi." Lý do: Cụm từ "tối thiểu hai (02) công đoạn" mang tính chất định lượng điều kiện. Tuy nhiên, về sau lại liệt kê bốn công đoạn (chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát) mà không có từ nối hoặc cách phân loại rõ ràng.	
	Điều 11	Sở KHCN TP Hà Nội	Đề a khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi): đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung việc doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính hoặc không vận hành mạng bưu chính phải thực hiện công đoạn “chấp nhận” để phân biệt hoạt động của doanh nghiệp bưu chính và doanh nghiệp vận tải, logistics.	Giải trình Dự thảo Luật Bưu chính đã đưa ra quy định doanh nghiệp bưu chính bao gồm 04 công đoạn chính là chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi
	Điều 11	Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Netpost Việt Nam	Phân loại dn bưu chính, Điều 11-12 tiêu chí đánh giá sản lượng, phạm vi thành công truy vết không chỉ dựa vào quy mô đầu tư	Giải trình Việc quy định dựa vào quy mô đầu tư là cơ sở để thúc đẩy bưu chính là hạ

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				tăng thiết yếu theo quy định tại Điều 4 dự thảo Luật Bưu chính
12	Điều 12	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai	Tại điểm a khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật quy định: “Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau: a) Có mạng lưới điểm phục vụ và tổ chức vận chuyển liên tỉnh thường xuyên trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên”. Tuy nhiên, tiêu chí này còn tương đối rộng, chưa phản ánh đầy đủ quy mô hoạt động thực tế của doanh nghiệp bưu chính. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp nhỏ hiện nay cũng có thể triển khai hoạt động liên tỉnh thông qua hình thức hợp tác hoặc thuê ngoài dịch vụ vận chuyển. Vì vậy, nếu chỉ căn cứ vào phạm vi hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trở lên thì chưa đủ cơ sở để xác định doanh nghiệp có quy mô lớn. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các tiêu chí định lượng phù hợp nhằm xác định rõ doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn, bảo đảm	Tiếp thu ý kiến. Bỏ các quy định phân loại về doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính quy mô lớn và quy mô nhỏ.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			phạm vi áp dụng chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.	
	Điều 12	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 12 đề nghị bổ sung 01 khoản như sau: “Có thị phần từ 15% trở lên trên thị trường dịch vụ bưu chính được xác định theo quy định của pháp luật về luật cạnh tranh hoặc theo đánh giá của cơ quan quản lý.” Lý do: Thị phần là một trong những tiêu chí phản ánh trực tiếp mức độ ảnh hưởng và sức mạnh thị trường của doanh nghiệp bưu chính. Do đó, việc xác định doanh nghiệp bưu chính quy mô lớn cần dựa trên tiêu chí thị phần bên cạnh các tiêu chí khác.	Giải trình Thực hiện theo pháp luật về cạnh tranh
	Điều 12	Sở KHCN tỉnh Tây Ninh	Điều chỉnh, bổ sung tiêu chí “phân loại doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn” - Điều, khoản cần điều chỉnh, bổ sung: Điểm a, khoản 2, Điều 12. - Nội dung dự thảo Luật: “Có mạng lưới điểm phục vụ và tổ chức vận chuyển liên tỉnh	Tiếp thu một phần Dự thảo Luật sửa đổi quy định doanh nghiệp vận hành mạng phải có tối thiểu 03 thành phần mạng gồm: hệ thống khai thác và chia chọn, hệ thống tiếp nhận bưu gửi và hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thường xuyên trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.” - Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí định lượng về quy mô hoạt động như sản lượng bưu gửi, doanh thu hoặc năng lực khai thác mạng bưu chính để bảo đảm phù hợp thực tiễn. - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung thành như sau: “<i>Có mạng lưới điểm phục vụ và tổ chức vận chuyển liên tỉnh thường xuyên trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và đáp ứng tiêu chí về sản lượng bưu gửi hoặc doanh thu theo quy định của Chính phủ.</i>” Lý do: Tiêu chí dự thảo còn mang tính định tính, chưa phản ánh đầy đủ quy mô hoạt động thực tế của doanh nghiệp; có thể gây khó khăn trong công tác quản lý, áp dụng cơ chế ưu tiên và xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
13	Điều 13	Văn phòng Bộ	1.1. Về khoản 19 Điều 3 quy định: “Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là môi trường các doanh nghiệp bưu chính thử nghiệm ứng dụng công nghệ, triển khai dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong cung cấp dịch vụ bưu chính, có giới hạn về phạm vi, không gian, thời gian thực hiện trên cơ sở cho phép và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”, quy định “... trên cơ sở cho phép ... của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, tức là doanh nghiệp muốn thử nghiệm phải được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đây là là quy định về TTHC. Do đó, đề nghị rà soát, trong trường hợp quy định là TTHC cần được đánh giá và quy định cụ thể, chi tiết, rõ ràng tại dự thảo Luật hoặc có quy định phân quyền để quy định cụ thể (hiện tại dự thảo Luật chưa thể hiện nội dung này).	Tiếp thu, giải trình Khoản 19 Điều 3 chỉ quy định khái niệm về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính. Nội dung về điều kiện, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được quy định tại các điều khoản cụ thể của Chương về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát hồ sơ dự án Luật và các quy định liên quan để bảo đảm tuân thủ yêu cầu của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, phân định rõ nội dung quy định trong Luật và nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 13	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính Đề nghị cân nhắc quy định theo hướng: doanh nghiệp chỉ được cung cấp dịch vụ bưu chính sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính theo quy định của Luật này. Dịch vụ bưu chính có liên quan trực tiếp đến an toàn, an ninh bưu gửi, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ, quản lý COD, dữ liệu khách hàng và trách nhiệm bồi thường khi phát sinh sự cố. Nếu chỉ áp dụng cơ chế đăng ký và doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ ngay khi hết thời hạn xử lý hồ sơ, trong khi cơ quan nhà nước không thẩm định điều kiện thực tế, có thể phát sinh rủi ro doanh nghiệp chưa đủ năng lực nhưng vẫn triển khai dịch vụ trên phạm vi rộng. Khi cơ quan nhà nước hậu kiểm và phát hiện vi phạm thì thiệt hại cho khách hàng, đối tác và thị trường có thể đã xảy ra.	Giải trình Cơ quan nhà nước chỉ kiểm tra đầy đủ hồ việc không đáp ứng yêu cầu kinh doanh thì doanh nghiệp chịu trách nhiệm khi kiểm tra hậu kiểm.
	Điều 13	SuperShip	Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính	Giải trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Chủ thể đăng ký kinh doanh: Mở rộng chủ thể kd bc ko chỉ dn bưu chính, cá nhân tổ chức, ko cần chỉ mỗi dn.	Quy định hiện hành chỉ áp dụng cho doanh nghiệp bưu chính để có đủ khả năng đảm bảo an toàn, an ninh, giám sát về chất lượng dịch vụ khi cung cấp dịch vụ bưu chính phục vụ khách hàng
	Điều 14	Không có		
	Điều 15	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	- Về mã bưu chính quốc gia (Điều 10): Đề nghị sửa khoản 4, Điều 10 như sau: “4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính sử dụng mã bưu chính quốc gia trong trường hợp pháp luật có quy định, khi áp dụng hệ thống xử lý, phân loại, định tuyến, chia chọn, phát bưu gửi tự động hoặc khi kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu bưu chính với mạng bưu chính công cộng, mạng bưu chính của doanh nghiệp bưu chính khác hoặc hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức có liên quan”; bổ sung khoản 5, Điều 10: “5. Việc áp dụng mã bưu chính quốc gia trong hoạt động bưu chính số, chia chọn tự động,	Rà soát để hoàn thiện

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			định tuyến, truy vết bưu gửi, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu bưu chính được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, yêu cầu kỹ thuật và pháp luật có liên quan”. Lý do: Điều 10 mới xác định mã bưu chính quốc gia chủ yếu như công cụ xác định địa chỉ bưu chính. Quy định tại khoản 4 còn theo hướng khuyến khích sử dụng. Trong bưu chính số, mã bưu chính không chỉ phục vụ địa chỉ mà còn là thành phần của chuẩn dữ liệu, chia chọn tự động, định tuyến, truy vết, đối soát và liên thông giữa mạng bưu chính công cộng với mạng doanh nghiệp. Ý kiến của Ủy ban yêu cầu làm rõ hệ thống TCVN/QCVN trong hoạt động bưu chính số, đặc biệt với mã bưu chính, mã định danh, chuẩn dữ liệu và liên thông dữ liệu. Nếu vẫn chỉ khuyến khích sử dụng mã bưu chính, Luật khó tạo được hạ tầng dữ liệu thống nhất cho bưu chính số. Tuy nhiên, không nên quy định chi tiết kỹ thuật ngay trong Luật; chỉ cần đặt nguyên tắc bắt buộc khi có liên thông, tự động hóa, quản lý rủi ro.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
15	Điều 15	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 2 Điều 15 đề nghị chỉnh lý như sau: “Việc chấp nhận bưu gửi có thể được thực hiện tại một trong các địa điểm sau” ...	Tiếp thu
15	Điều 15	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Đề nghị bổ sung khoản 6, Điều 15: “6. Trường hợp giá dịch vụ, phụ phí hoặc điều kiện cung cấp dịch vụ được xác định theo khối lượng, kích thước, khối lượng quy đổi hoặc thông số đo lường khác của bưu gửi thì doanh nghiệp bưu chính phải ghi nhận kết quả đo tại thời điểm chấp nhận bưu gửi hoặc thời điểm đo theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ. Kết quả đo phải được lưu giữ, truy xuất cùng với mã định danh bưu gửi và cung cấp cho người sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ hoặc theo quy định của pháp luật”. Lý do: Điều 15 chưa ghi nhận dữ liệu đo lường tại thời điểm chấp nhận bưu gửi. Trong thương mại điện tử, đặc biệt COD, khối lượng, kích thước, khối lượng quy đổi là căn cứ tính giá dịch vụ, phụ phí, đối soát, hoàn trả, bồi thường và giải quyết khiếu	Giải trình. Dự thảo Luật quy định các nguyên tắc về cung cấp dịch vụ, quản lý dữ liệu bưu chính, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính; việc xác định giá dịch vụ, phụ phí, đối soát, giải quyết khiếu nại, tranh chấp được thực hiện theo hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ, thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật có liên quan. Nội dung về thời điểm đo, phương thức ghi nhận, lưu giữ và truy xuất dữ liệu khối lượng, kích thước hoặc các thông số kỹ thuật của bưu gửi là yêu cầu mang tính nghiệp vụ, kỹ thuật trong quá trình cung cấp dịch vụ, có

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nại. Nếu không ghi nhận kết quả đo từ thời điểm chấp nhận hoặc thời điểm đo theo thỏa thuận, tranh chấp sau này rất khó chứng minh. Nội dung này bám sát ý kiến của Ủy ban về tranh chấp khối lượng, kích thước gói kiện trong thương mại điện tử và COD. Việc bổ sung không tạo thêm thủ tục hành chính mà chỉ yêu cầu ghi nhận dữ liệu giao dịch phục vụ minh bạch giá cước, đối soát và giải quyết tranh chấp.	thể khác nhau giữa các loại hình dịch vụ và mô hình kinh doanh. Do đó, không cần thiết quy định cụ thể trong Luật; doanh nghiệp bưu chính chủ động thực hiện theo điều kiện cung cấp dịch vụ, thỏa thuận với khách hàng và quy định của pháp luật về kế toán, giao dịch điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và giải quyết tranh chấp.
16	Điều 16	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Điều 16. Hoạt động đại lý, đại diện trong lĩnh vực bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính được thực hiện hoạt động làm đại lý, đại diện cho doanh nghiệp bưu chính nước ngoài để cung ứng dịch vụ bưu chính. Đề nghị sửa:	Giải trình: Nhượng quyền là hoạt động theo Luật Thương mại.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Điều 16. Hoạt động đại lý, đại diện, nhượng quyền và hợp tác thương mại trong lĩnh vực bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính được thực hiện hoạt động đại lý, đại diện, nhượng quyền và hợp tác thương mại trong lĩnh vực bưu chính Đề nghị bổ sung hình thức nhận quyền/nhượng quyền, ủy quyền hoặc hợp tác thương mại trong lĩnh vực bưu chính bên cạnh hoạt động đại lý, đại diện. Việc bổ sung quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho doanh nghiệp trong việc tổ chức, mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ, đồng thời làm rõ trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp bưu chính và trách nhiệm tuân thủ của các bên tham gia mạng lưới.	
	Điều 16	SuperShip	Điều 16. Hoạt động đại lý, đại diện trong lĩnh vực bưu chính b) Tổ chức dn đại diện đại lý: chưa xin phép bưu chính mở, thu hộ tiền hộ ko khả năng thanh	Giải trình Đại lý, đại diện sẽ được quy định theo pháp luật thương mại

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			toán...có nên rang buộc điều kiện để mở đại lý đại diện có trách nhiệm cao hơn thực thi	
17	Điều 17	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Điều 17. Bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh bưu chính 1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính phải tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh. 2. Doanh nghiệp bưu chính không được thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. 3. Việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh trong lĩnh vực bưu chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. Nên quy định về việc Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều 17	Giải trình: Việc đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh tuân theo văn bản chung Luật cạnh tranh

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Điều 17 hiện nay mới dừng ở mức nguyên tắc chung, chưa làm rõ các hành vi bị coi là hạn chế cạnh tranh hay cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực bưu chính. Để tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, nên ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết hướng dẫn nội dung này. Nội dung Nghị định có thể quy định rõ các hành vi hạn chế cạnh tranh (ví dụ: thao túng giá, ưu tiên phân phối đơn hàng) và cơ chế giám sát, xử lý vi phạm. Khi đó, cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý đều có cơ sở pháp lý rõ ràng, vừa đảm bảo minh bạch vừa khuyến khích cạnh tranh công bằng, tránh những ưu tiên không phù hợp trong phân phối dịch vụ và bảo vệ quyền lợi của người dùng một cách lâu dài tránh phát sinh “độc quyền nhóm”.	
18	Điều 18	Bộ Tài chính	Tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Luật quy định: “Việc xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan về hải quan và các quy định khác của pháp luật”.	Tiếp thu. Đã sửa thành “theo pháp luật hải quan”.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 dự thảo Luật quy định: Bưu gửi gồm thư và gói, kiện hàng hóa (khoản 2); Thư là thông tin trao đổi dưới dạng văn bản viết tay hoặc bản in, có địa chỉ người nhận hoặc không có địa chỉ người nhận, trừ ấn phẩm định kỳ, sách, báo, tạp chí (khoản 6). Theo quy định của pháp luật hải quan, thông tin về người gửi và người nhận đối với thư, gói kiện hàng hóa phải khai báo khi thực hiện thủ tục hải quan. Do vậy, đối với thư vận chuyển quốc tế, đề nghị bổ sung có thông tin người gửi để đảm bảo công tác quản lý và giám sát hải quan. Ngoài ra, đề nghị sửa cụm từ “<i>pháp luật có liên quan về hải quan</i>” thành “<i>pháp luật hải quan</i>” cho phù hợp.	Giải trình: Thông tin về người gửi, người nhận đối với bưu gửi quốc tế và việc khai báo phục vụ thủ tục hải quan được thực hiện theo quy định của pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan. Việc bổ sung yêu cầu “thư phải có thông tin người gửi” vào khái niệm thư tại Điều 3 là không cần thiết vì đây là nội dung thuộc yêu cầu quản lý đối với từng loại hình dịch vụ, từng trường hợp cụ thể, đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành liên quan và các quy định về thủ tục hải quan đối với bưu gửi quốc tế. Tiếp thu.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 18	Bộ Tài chính	Tại khoản 2 Điều 18: Hiện nay quy định pháp luật không có khái niệm “<i>thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu</i>” mà chỉ có quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, do đó đề nghị chỉnh lý dự thảo cho phù hợp. Ngoài ra, dự thảo Luật quy định doanh nghiệp bưu chính được người sử dụng dịch vụ uỷ quyền hoặc thoả thuận cung ứng dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động dịch vụ hải quan, đứng ra đại diện cho chủ hàng làm thủ tục, như vậy, đối tượng này là người khai hải quan. Tuy nhiên, dự thảo quy định người sử dụng dịch vụ uỷ quyền hoặc theo thoả thuận cung ứng dịch vụ phù hợp với quy định pháp luật, đây chính là điều kiện khai hải quan. Vì vậy, việc quy định điều kiện khai hải quan trong Luật Bưu chính là chưa phù hợp, đối tượng này phải được quy định tại pháp luật hải quan. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát các quy định của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật hải quan đối với	Tiếp thu. Sửa theo hướng kế thừa Luật Bưu chính 2010 và sửa khoản 2 thành: “Việc xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi được thực hiện theo quy định của pháp luật hải quan. Các yêu cầu về thông tin người gửi, người nhận và khai báo đối với bưu gửi quốc tế được thực hiện theo pháp luật hải quan”

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.	
	Điều 18	Bộ Tài chính	Tại dự thảo Luật (khoản 18 Điều 3, khoản 2, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, khoản 1, khoản 2 Điều 33, ...) có quy định về hình thức lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích như <i>giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, chỉ định và hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật</i>. Theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng dịch vụ công và pháp luật về đấu thầu, các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu được sử dụng để cung ứng dịch vụ công (bao gồm dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích) sử dụng ngân sách nhà nước hoặc mua sắm hàng hoá, dịch vụ bằng ngân sách nhà nước. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trong các dịch vụ bưu chính công ích (gồm dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính KT1, dịch vụ chuyển phát báo, tạp chí công ích và nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định) dịch vụ nào là dịch vụ công, sử dụng ngân sách nhà nước hoặc được	Tiếp thu. Bỏ “hình thức khác” Bên cạnh đó, Dự thảo Luật đã làm rõ phạm vi dịch vụ bưu chính công ích tại Điều 29 và cơ chế thực hiện tại Điều 25, Điều 30, Điều 31. Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc hình thức khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. Đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định, dự thảo quy định cụ thể tại Điều 31 theo hướng Thủ tướng Chính phủ chỉ định doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			mua sắm bằng ngân sách nhà nước để quy định hình thức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ và dẫn chiếu thực hiện quy định pháp luật cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị làm rõ nội hàm hình thức “chỉ định” và việc “chỉ định” doanh nghiệp cung ứng được thực hiện theo quy định của pháp luật nào; đề nghị làm rõ “<i>hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật</i>” là hình thức gì, có bao gồm đấu thầu hay không, đồng thời cơ quan soạn thảo cân nhắc tính cần thiết khi quy định thêm cơ chế “<i>hình thức khác theo quy định của pháp luật</i>”	thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập và các nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao. Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý để bảo đảm quy định rõ ràng, thống nhất với pháp luật có liên quan.
	Điều 18	Bộ Ngoại giao	Tại Khoản 2 Điều 18 quy định cho phép doanh nghiệp bưu chính được thay mặt người sử dụng dịch vụ thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi khi được ủy quyền, đề nghị bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính khi được người sử dụng dịch vụ ủy quyền thực hiện thủ tục xuất khẩu đối với hồ sơ, tài liệu công vụ của cơ quan nhà nước; trong đó quy định rõ trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, theo dõi trạng thái xử lý,	Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính khi được người sử dụng dịch vụ ủy quyền thực hiện thủ tục xuất khẩu đối với bưu gửi tại Điều 22 đã bao gồm các bưu gửi chứa hồ sơ, tài liệu công vụ của cơ quan nhà nước

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thông báo kịp thời các vướng mắc phát sinh và chịu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra thất lạc, chậm trễ hoặc lộ lọt thông tin	
	Điều 18	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Về thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi (Điều 18): Đề nghị sửa khoản 1, Điều 18: “1. Việc xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi được thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về hải quan, quản lý ngoại thương, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm tra, giám sát, lưu giữ, xử lý, thu hồi, tiêu hủy hoặc biện pháp quản lý khác đối với hàng hóa trong bưu gửi thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó”; bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 18: “4. Trong phạm vi cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế, doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan, cơ quan kiểm	Đã sửa theo góp ý của Bộ Tài chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			tra chuyên ngành và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu, chứng từ, dữ liệu truy vết bưu gửi theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.” và “5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”	
	Điều 18	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Hình thức, thời điểm giao kết hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự. Đề xuất bổ sung: “Việc giao kết hợp đồng thông qua ứng dụng điện tử, website, thiết bị tự động hoặc nền tảng trung gian (như đăng ký bằng số điện thoại chính chủ và OTP) được công nhận là hình thức hợp pháp nếu đáp ứng các điều kiện xác thực khách hàng theo Luật này”. Tăng tính khả thi trong thực tiễn, đặc biệt với các mô hình bưu chính số hóa, app, kiosk tự động	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 18	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	3. Nội dung hợp đồng do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng phải có các nội dung tối thiểu về loại dịch vụ, thông tin bưu gửi, giá dịch vụ, chất lượng dịch vụ, quyền và nghĩa vụ của các bên, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp; doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm công bố công khai các điều kiện cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Đề xuất bổ sung: “Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm xác minh danh tính người gửi. Tuy nhiên, trong trường hợp thông tin người gửi được cung cấp thông qua nền tảng thương mại điện tử, sàn giao dịch, kho vận hoặc dịch vụ trung gian khác, doanh nghiệp bưu chính được coi là đã thực hiện nghĩa vụ xác minh danh tính nếu dựa trên thông tin do tổ chức trung gian cung cấp và hợp pháp. Doanh nghiệp bưu chính vẫn có quyền yêu cầu bổ sung thông tin nếu	Giải trình, việc xác minh danh tính được thực hiện theo đúng quy định pháp luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			có dấu hiệu nghi ngờ hoặc bưu gửi thuộc loại hàng đặc biệt theo quy định pháp luật”	
19	Điều 19	Sở KHCN TP Hà Nội	Tại khoản 2, khoản 3 Điều 19, hiện dự thảo quy định việc thay đổi họ tên, địa chỉ nhận, rút lại hoặc chuyển tiếp bưu gửi “được tiến hành trong phạm vi khả năng thực hiện của doanh nghiệp bưu chính”. Tuy nhiên, quy định này còn khá chung chung, có thể dẫn đến trường hợp doanh nghiệp từ chối thực hiện yêu cầu của người sử dụng dịch vụ với lý do “không có khả năng thực hiện”, ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng và phát sinh tranh chấp trong quá trình cung cấp dịch vụ. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa khoản 2, khoản 3 Điều 19 để bảo đảm rõ ràng hơn về quyền của người sử dụng dịch vụ bưu chính và trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định làm rõ cách xác định thời gian toàn trình trong trường hợp thay đổi họ tên, địa chỉ nhận	Tiếp thu Chỉnh sửa lại dự thảo Luật theo hướng bỏ nội dung “được tiến hành trong phạm vi khả năng thực hiện của doanh nghiệp bưu chính”

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hoặc chuyển tiếp bưu gửi đến địa chỉ mới (thời gian toàn trình trong các trường hợp này được tính lại kể từ thời điểm doanh nghiệp bưu chính xác nhận yêu cầu của khách hàng, hay tiếp tục được tính từ thời điểm chấp nhận bưu gửi ban đầu) để làm cơ sở: kiểm tra chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn doanh nghiệp đã công bố; xác định trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, bồi thường thiệt hại cho người sử dụng dịch vụ; bảo đảm minh bạch, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.	
20	Điều 20	Đoàn đại biểu Quốc hội Cà Mau	Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 dự thảo Luật, bưu gửi được coi là không có người nhận sau thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phát không phát được và không hoàn trả được. Quy định này bảo đảm cơ sở pháp lý để doanh nghiệp bưu chính xử lý bưu gửi tồn đọng; tuy nhiên, việc áp dụng thống nhất một thời hạn lưu giữ đối với mọi loại bưu gửi có thể chưa phù hợp với tính chất đa dạng của hàng hóa, tài liệu được gửi qua	Tiếp thu và điều chỉnh xuống còn 01 tháng cho phù hợp với thực tiễn

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			dịch vụ bưu chính. Trong thực tiễn, có những loại bưu gửi là thực phẩm, hàng hóa dễ hư hỏng hoặc có yêu cầu bảo quản đặc thù, nếu kéo dài thời gian lưu giữ có thể phát sinh rủi ro mất an toàn vệ sinh, ô nhiễm môi trường, tăng chi phí bảo quản, lưu kho và xử lý cho doanh nghiệp. Ngược lại, đối với một số bưu gửi có giá trị tài sản lớn, hồ sơ, giấy tờ quan trọng hoặc bưu gửi quốc tế, thời gian liên hệ, xác minh thông tin người gửi, người nhận hoặc thực hiện khiếu nại thường kéo dài hơn. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu việc phân loại bưu gửi không có người nhận căn cứ vào tính chất hàng hóa, tài liệu hoặc yêu cầu bảo quản để xác định thời hạn lưu giữ phù hợp; đồng thời, quy định nguyên tắc xử lý tương ứng (tiêu hủy, thanh lý, hoặc xử lý theo phương thức khác theo quy định của pháp luật).	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 20	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long	khoản 3 dự thảo Luật quy định: “3. Bưu gửi được coi là không có người nhận khi đã được xác định là không phát được theo quy định tại khoản 1 và không hoàn trả được theo quy định tại khoản 2 Điều này, sau thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm xác định không phát được và không hoàn trả được. Thời hạn này không áp dụng đối với trường hợp người nhận từ chối nhận và người gửi từ chối nhận lại”. Theo đó, dự thảo quy định thời hạn xác định bưu gửi không có người nhận là 03 tháng kể từ thời điểm xác định không phát được và không hoàn trả được. Việc quy định thời hạn như dự thảo là quá dài. Bởi vì, một số loại hàng hóa có thời hạn sử dụng ngắn nên dễ bị hư hỏng nếu lưu giữ thời gian quá lâu sẽ phát sinh chi phí và giảm giá trị tài sản. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu rút ngắn thời hạn hoặc quy định theo hướng linh hoạt cho từng loại hàng hóa để giúp doanh nghiệp bưu chính bảo đảm chủ động trong việc xử lý hàng	Tiếp thu và điều chỉnh xuống còn 01 tháng cho phù hợp với thực tiễn

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hóa tồn đọng, tránh lãng phí và đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, bồi thường cho khách hàng	
	Điều 20	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 20 đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung: “Đối với bưu gửi vô chủ (không có người nhận/gửi), nếu qua soi chiếu phát hiện có dấu hiệu chứa chất nổ, vũ khí, hóa chất độc hại, doanh nghiệp phải chuyển giao ngay lập tức cho cơ quan quân sự địa phương xử lý, không áp dụng thời hạn lưu giữ 03 tháng”.	Giải trình Việc xử lý bưu gửi có các dấu hiệu chứa chất nổ, vũ khí, hóa chất độc hại...được áp dụng chung cho các bưu gửi để chuyển bưu gửi cho các cơ quan có thẩm quyền liên quan (Công an, Quân đội, Hải quan...), không áp dụng chỉ riêng cho các bưu gửi vô thừa nhận.
	Điều 20	Sở KHCN TP Hà Nội	Tại khoản 4 Điều 20 quy định: “Việc xử lý bưu gửi quy định tại Điều này được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên”. Việc quy định xử lý Bưu gửi không phát được, không hoàn trả được và không có người nhận quy định như trên chưa làm rõ được nội dung: hình thức xử lý cụ thể đối với	Tiếp thu Nội dung hướng dẫn bưu gửi không có người nhận được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			từng loại bưu gửi; trình tự xử lý, tiêu hủy, bán, lưu giữ hoặc chuyển giao; trách nhiệm phối hợp giữa doanh nghiệp bưu chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trách nhiệm tài chính, bồi thường hoặc xử lý tài sản phát sinh. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung: “Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý bưu gửi quy định tại Điều này theo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên”.	
	Điều 20	Sở KHCN TP Hải Phòng	Tại Điều 20 dự thảo Luật liên quan tới nội dung bưu gửi không phát được, không hoàn trả được và không có người nhận: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về quy trình xử lý tài sản vô chủ trong bưu chính. Lý do: dự thảo Luật chưa có quy định rõ nếu bưu gửi không phát được, không hoàn trả được và không có người nhận thì doanh nghiệp bưu chính sẽ nộp về đâu, xử lý thế nào, cơ quan nào có thẩm	Tiếp thu Bổ sung quy định hướng dẫn xử lý bưu gửi không có người nhận trong văn bản hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			quyền giám sát việc tịch thu, tiêu hủy hoặc thanh lý tài sản trong trường hợp này.	
	Điều 20	Tổng công ty Bưu điện VN	Bổ sung Điều 20 nội dung quy định: “Bưu gửi được chuyển hoàn để trả cho người gửi khi không phát được cho người nhận và người gửi có yêu cầu chuyển hoàn. Người gửi phải thanh toán giá cước dịch vụ bưu chính khi chuyển hoàn bưu gửi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”	Giải trình Việc thanh toán cước do chuyển hoàn theo thỏa thuận
21	Điều 21	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang, Nghệ An	Bổ sung cơ chế chuyển tiếp cho các doanh nghiệp đang hoạt động theo giấy phép bưu chính hoặc văn bản xác nhận thông báo hoạt động hiện hành sang hình thức đăng ký mới theo Điều 21 trong thời hạn 12 tháng như Điều 60 quy định, đồng thời cần hướng dẫn cụ thể về hồ sơ chuyển tiếp.	Tiếp thu Dự thảo Luật đã bổ sung quy định chuyển tiếp tại Điều 59. Theo đó, trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực, doanh nghiệp bưu chính thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định mới để bảo đảm chuyển đổi thống nhất từ cơ chế cấp phép sang đăng ký hoạt động bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 21	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	a) Tại khoản 3 Điều 21, quy định "xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ" cần gắn với cơ chế hậu kiểm đủ chặt chẽ và khả thi. Đề nghị bổ sung quy định về tần suất kiểm tra định kỳ và điều kiện kiểm tra đột xuất tại Điều 55 để bảo đảm hiệu lực thực thi; b) Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiếp nhận, xác nhận đăng ký và tổ chức hậu kiểm đối với các doanh nghiệp bưu chính hoạt động trên địa bàn, phù hợp với mô hình phân cấp trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.	a) Tiếp thu và sửa đổi như sau Điều 53. Thanh tra, kiểm tra hoạt động bưu chính 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật bưu chính. b) Tiếp thu tại điều 60 như sau Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 3. Quản lý, điều tiết thị trường bưu chính; quản lý kinh doanh dịch vụ bưu chính và nghiệp vụ bưu chính theo thẩm quyền. 4. Cấp, đình chỉ, thu hồi văn bản đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp bưu chính có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh;

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bưu chính;
	Điều 21	Bộ Công an (Ng cứu lại) Bảo lưu	- Tại Điều 21, Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính + Tại khoản 3, đề nghị bỏ nội dung: “Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ”. - Tại khoản 4, đề nghị bỏ nội dung: “Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký”. Ngoài ra, đề nghị bổ sung nội dung quy định theo hướng: giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về việc cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính cho đầy đủ.	Tiếp thu một phần - Dự thảo Luật Bưu chính chuyển phương thức quản lý điều kiện kinh doanh bưu chính từ cấp phép sang công bố yêu cầu, điều kiện kinh doanh để quản lý theo phương thức hậu kiểm. Quy trình cụ thể được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính - Một trong các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính là yêu cầu doanh nghiệp định danh người gửi, gửi và cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp kết nối, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật để giám sát, quản lý dữ liệu của doanh nghiệp

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 21	Sở KHCN TP Hồ Chí Minh	Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 21 của dự thảo Luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký cho doanh nghiệp; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà chưa có xác nhận thì doanh nghiệp vẫn được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính và cơ quan nhà nước thực hiện quản lý theo hình thức hậu kiểm. Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét tính cần thiết của thủ tục “xác nhận đăng ký”, do trong cả hai trường hợp doanh nghiệp đều được phép cung cấp dịch vụ bưu chính. Việc duy trì thủ tục xác nhận đăng ký có thể làm phát sinh thêm thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Do vậy, có thể nghiên cứu sửa đổi theo hướng: doanh nghiệp chỉ cần thực hiện thông báo hoặc gửi văn bản đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tối thiểu 05 ngày làm việc trước thời điểm chính thức hoạt động; cơ quan quản lý thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo phương thức hậu kiểm.	Giải trình Cơ chế đăng ký quy định có tính chất tương đồng như việc thông báo hoặc gửi văn bản đăng ký theo ý kiến của Sở KHCN TP Hồ Chí Minh

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 21	Sở KHCN TP Hà Nội	Điều 21 dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) hiện quy định theo hướng cơ quan quản lý không thực hiện thẩm định mà doanh nghiệp tự cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật. Tuy nhiên, theo Luật Đầu tư, kinh doanh dịch vụ bưu chính là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tổ chức, cá nhân phải đáp ứng đầy đủ điều kiện trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh. Do đó để đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi theo hướng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác định điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp trước khi chấp thuận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính cho doanh nghiệp. Đối với nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 21 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo chuyển thành nội dung do Chính phủ quy định	Giải trình một phần và tiếp thu một phần - Nội dung dự thảo Luật Bưu chính yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh và quản lý theo phương thức hậu kiểm - Nội dung về quy trình thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính được xem xét quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
	Điều 21	Sở KHCN TP Hải Phòng	Tại Khoản 4, Điều 21 dự thảo Luật liên quan tới nội dung đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính có quy	Giải trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			định: "Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ...". Quy định này có thể gây khó khăn trong quá trình thực hiện vì nếu hết 5 ngày doanh nghiệp tự động hoạt động sẽ rất khó quản lý. Đề nghị bỏ khoản này, trong vòng 5 ngày làm việc, sau khi cơ quan quản lý nhà nước ra văn bản xác nhận doanh nghiệp mới được phép hoạt động. Trường hợp không ra văn bản xác nhận, cơ quan quản lý nhà nước phải có văn bản nêu rõ lý do	Dự thảo Luật Bưu chính sửa đổi định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm
	Điều 21	Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh	(3) Về cơ chế hậu kiểm và phân cấp cho UBND cấp tỉnh Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế hậu kiểm, kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính và việc duy trì điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp bưu chính; đồng thời phân định rõ	Tiếp thu Nội dung hướng dẫn công tác hậu kiểm được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước trung ương và UBND cấp tỉnh, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính trong công tác hậu kiểm tại địa phương.” <i>Lý do:</i> “Dự thảo Luật chuyển mạnh từ tiền kiểm sang cơ chế đăng ký, tự công bố và tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp. Vì vậy cần quy định rõ cơ chế hậu kiểm nhằm bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện vi phạm về an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ, bảo vệ dữ liệu bưu chính và điều kiện hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, cần giao rõ trách nhiệm phối hợp cho UBND cấp tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bưu chính trên địa bàn để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.”	
	Điều 21	Sở KHCN tỉnh Hưng Yên	Tại nội dung dự thảo đang có sự mâu thuẫn giữa khoản 3 và khoản 5: Tại Khoản 3 quy định việc xác	Giải trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nhận đăng ký "không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ". Tuy nhiên, tại Khoản 5 lại cho phép cơ quan nhà nước từ chối xác nhận nếu "nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này". Nếu cơ quan quản lý không thẩm định nội dung thì không có cơ sở để kết luận nội dung không phù hợp. Mặt khác cơ quan quản lý nhà nước chỉ tiếp nhận giải quyết thủ tục khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ. Do đó đề nghị bỏ Khoản 5 cho phù hợp với các nội dung đã quy định tại Khoản 3.	Quy định từ chối đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ đầu mục hồ sơ theo quy định. Việc kiểm tra nội dung hồ sơ được thực hiện khi hậu kiểm tại doanh nghiệp
	Điều 21	Sở KH-CN tỉnh Lai Châu	Dự thảo Luật đã quy định về đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính, tuy nhiên chưa quy định cụ thể cơ chế xử lý đối với trường hợp doanh nghiệp không còn hoạt động, ngừng hoạt động kéo dài hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Lý do: Hiện nay có một số doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn không còn hoạt động thực tế, ngừng hoạt động trong thời gian dài hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng chưa	Tiếp thu Bổ sung vào quy định thu hồi việc xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính trong trường hợp ngừng, tạm ngừng hoạt động

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước.	
	Điều 21	Văn phòng Bộ	Về khoản 1 quy định: “Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ.” Đề nghị xem xét, quy định rõ thời điểm cụ thể doanh nghiệp cần đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi cung cấp dịch vụ (cụ thể là ... ngày/ngày làm việc), để bảo đảm sự thống nhất với quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này (sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký). - Về điểm b khoản 2 quy định nội dung đăng ký gồm “Loại dịch vụ bưu chính”. Nhưng trong dự thảo Luật chưa có quy định về “loại dịch vụ bưu chính”, chỉ có định nghĩa về dịch vụ bưu chính tại khoản 3 Điều 3 “3. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ	Giải trình. Về thời điểm đăng ký trước khi cung cấp dịch vụ: Dự thảo Luật đã quy định doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký trước khi cung cấp dịch vụ và quy định thời hạn xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là 05 ngày làm việc. Do đó, không cần thiết quy định thêm số ngày doanh nghiệp phải nộp hồ sơ trước khi hoạt động vì có thể làm phát sinh điều kiện, hạn chế quyền gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Tiếp thu. Sửa từ “Loại dịch vụ bưu chính” thành “loại doanh nghiệp bưu chính (vận hành/không vận hành mạng)

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền, khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính.” Do đó, cần có quy định cụ thể về “Loại dịch vụ bưu chính” để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện. - Về khoản 3 quy định “ ... cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, ...”. Đề nghị cân nhắc về trách nhiệm “chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định”. Lý do: tại khoản 5 điều này chỉ quy định: “Cơ quan nhà nước chỉ được từ chối xác nhận đăng ký trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này và pháp luật có liên quan và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.”, không có quy định nào về hậu quả pháp lý khi cơ quan nhà nước từ chối xác nhận đăng ký. Do đó, đề nghị rà	- Về trách nhiệm xác nhận đăng ký của cơ quan nhà nước: Dự thảo Luật quy định cơ quan nhà nước kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và được từ chối xác nhận trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của pháp luật. Quy định này nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, phù hợp chủ trương cải cách thủ tục hành chính và

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			soát để các quy định cụ thể, chi tiết và phù hợp với chủ trương cắt giảm thời gian, công sức xử lý TTHC của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường.
	Điều 21	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Điều 21. Phát bưu gửi 2. Bưu gửi được coi là đã phát thành công khi được giao cho người nhận theo thỏa thuận, người được người nhận ủy quyền hoặc theo thỏa thuận với người sử dụng dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm người nhận có thể tiếp nhận và kiểm soát bưu gửi. Đề xuất bổ sung vào Điều 21.2 nội dung như sau: “Doanh nghiệp bưu chính không có trách nhiệm xuất trình, cung cấp hóa đơn, chứng từ, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, tờ khai hải quan hoặc tài liệu pháp lý khác liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, tính hợp pháp của hàng hóa trong bưu gửi, trừ trường hợp doanh	Giải trình, việc quy định này nhằm đảm bảo quyền lợi người sử dụng và có sở cứ cơ quan nhà nước khi kiểm tra, giám sát

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ng nghiệp bưu chính đồng thời là người bán hàng, chủ sở hữu hàng hóa hoặc pháp luật có quy định khác. Người gửi, người bán hàng hoặc chủ sở hữu hàng hóa chịu trách nhiệm cung cấp, lưu giữ và chứng minh các tài liệu nêu trên theo quy định của pháp luật.” Đề nghị bổ sung quy định phân định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính với người gửi/người bán hàng/chủ sở hữu hàng hóa. Doanh nghiệp bưu chính chỉ thực hiện dịch vụ nhận, vận chuyển và phát bưu gửi theo thỏa thuận; không chịu trách nhiệm thay người gửi hoặc người bán hàng trong việc xuất trình hóa đơn, chứng từ, CO, CQ, tờ khai hải quan hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng, tính hợp pháp của hàng hóa, trừ trường hợp doanh nghiệp bưu chính đồng thời là người bán hàng/chủ hàng hoặc pháp luật có quy định khác. Quy định này phù hợp với đặc thù hoạt động bưu chính, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp xử lý số lượng bưu gửi rất lớn mỗi ngày và rất khó có khả	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			năng kiểm tra, xác minh chứng từ pháp lý của từng hàng hóa thay cho chủ hàng.	
22	Điều 22	Bộ Công an	+ Tại điểm b, khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan”. - Tại khoản 1, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện liên quan đến nhân sự, tài chính, kỹ thuật,... để đáp ứng việc xây dựng bưu chính số, xây dựng, quản lý, sử dụng dữ liệu bưu chính,...	Tiếp thu và quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính - Các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính để đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan - Quy định điều kiện kinh doanh gồm biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh; hệ thống quản lý chất lượng trong dự thảo Nghị định sẽ bao hàm các nội dung yêu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				cầu doanh nghiệp phải có biện pháp để đáp ứng việc xây dựng, quản lý, kết nối dữ liệu bưu chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
	Điều 22	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 4 Điều 22 đề nghị bổ sung như sau: “Chính phủ quy định chi tiết điểm b, điểm c khoản 1 Điều này”. Lý do: Đảm bảo có cơ sở để Chính phủ quy định hướng dẫn cụ thể, chi tiết về “hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ” do đây là một trong các điều kiện quan trọng để kinh doanh dịch vụ bưu chính.	Tiếp thu
23	Điều 23	Văn phòng Bộ	1.3. Về khoản 1 Điều 23 quy định: “1. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm đăng ký lại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi nội dung đăng ký trong thời hạn theo quy định của Chính phủ”, quy định trách nhiệm “đăng ký lại ...” hoàn toàn được hiểu là quy định về TTHC. Do đó, cần đánh giá và quy định cụ thể, chi tiết, rõ ràng.	Giải trình: Quy định đăng ký lại tại Điều 23 nhằm cập nhật các thông tin đã đăng ký khi có thay đổi, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về bưu chính, không phải là thủ

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				tục cấp phép hoặc chấp thuận lại hoạt động của doanh nghiệp.
24	Điều 24	Không có		
25	Điều 25	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, hỗ trợ kinh phí đối với dịch vụ bưu chính công ích; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp được giao thực hiện và cơ chế giám sát việc cung ứng dịch vụ công ích nhằm bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước; bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ tại địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới.	Tiếp thu
26	Điều 26	Bộ Tài chính	Đề nghị bỏ nội dung về giá tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 30; lý do: giá không phải một thuộc tính, tính chất để xác định một dịch vụ có phải là dịch vụ bưu chính công ích	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hay không, cũng không phải điều kiện để lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ.	
	Điều 26	Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Đề xuất bổ sung cơ chế đặt hàng, chỉ định thầu, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích do trong thực tế triển khai tại địa phương còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc vì quy định chưa cụ thể, thống nhất. Đồng thời, cần nghiên cứu mở rộng sự tham gia của các doanh nghiệp trong cung ứng dịch vụ bưu chính công ích nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính công ích, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ	Giải trình Dự thảo Luật hiện nay chỉ bổ sung quy định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng được phép tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập. Về cơ chế đặt hàng, đấu thầu cho doanh nghiệp vận hành mạng tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập được quy định theo pháp luật chung quy định về cơ chế đặt hàng, đấu thầu
	Điều 26	Sở KHCN tỉnh Sơn La	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu làm rõ nội dung liên hệ giữa quy định về cung cấp dịch vụ bưu chính công ích tại Điều 26 và quy định về doanh nghiệp bưu chính được chỉ định tại Điều 33 của dự thảo Luật; đồng thời làm rõ nội hàm, phạm vi giữa dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phổ cập và nhiệm vụ đặc thù Nhà nước giao; làm rõ phạm	Giải trình - Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định là doanh nghiệp được Nhà nước giao thực hiện các dịch vụ bưu chính công ích

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			vi áp dụng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng và cơ chế chỉ định doanh nghiệp thực hiện nhằm bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	- Dịch vụ bưu chính công ích bao gồm dịch vụ bưu chính phổ cập và nhiệm vụ đặc thù Nhà nước giao - Cơ chế đặt hàng, đấu thầu đối với dịch vụ bưu chính phổ cập sẽ thực hiện theo quy định pháp luật chung về đặt hàng, đấu thầu - Việc chỉ định doanh nghiệp bưu chính được sẽ do Thủ tướng Chính phủ thực hiện.
27	Điều 27	Bộ Tài chính	Về phát triển bưu chính thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử dự thảo Luật mới thể hiện ở mức nguyên tắc và định hướng (Các quy định liên quan nằm rải rác tại Điều 27, Điều 28, Điều 35, Điều 44 - 49 và Điều 58). Tuy nhiên cần thể hiện rõ hơn vai trò của bưu chính là hạ tầng dữ liệu kết nối của thương mại điện tử và kinh tế số.	Giải trình: Dự thảo Luật đã bổ sung nhiều quy định về bưu chính số, dữ liệu bưu chính, kết nối và chia sẻ dữ liệu (Điều 42 đến Điều 46), đồng thời xác định phát triển bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia, phục vụ thương mại điện tử và kinh tế số (Điều 4). Các quy định này đã bước

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định xác định rõ hạ tầng bưu chính số quốc gia gồm các nội dung nào (như: mạng bưu chính, nền tảng số, hệ thống dữ liệu và các hệ thống kết nối phục vụ hoạt động thương mại điện tử, logistics và dịch vụ công trực tuyến...). Đồng thời, cần bổ sung các quy định về tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và liên thông hệ thống giữa doanh nghiệp bưu chính với các nền tảng thương mại điện tử, hệ thống hải quan, định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến nhằm bảo đảm đồng bộ hạ tầng số quốc gia.	đầu xác lập vai trò của bưu chính là hạ tầng kết nối hàng hóa, thông tin và dữ liệu trong nền kinh tế số. Giải trình: Đối với đề nghị xác định rõ các cấu phần của hạ tầng bưu chính số quốc gia, dự thảo Luật đã quy định về mạng bưu chính (Điều 9), bưu chính số (Điều 3, Điều 42), dữ liệu bưu chính và quản lý dữ liệu bưu chính (Điều 43 đến Điều 46), qua đó từng bước hình thành hạ tầng bưu chính số phục vụ hoạt động bưu chính, thương mại điện tử và kinh tế số. Đối với đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu và liên thông hệ thống, dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu bưu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				chính tại Điều 42 đến Điều 45. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kết nối và liên thông với các hệ thống thương mại điện tử, hải quan, định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến là nội dung kỹ thuật chuyên ngành, cần bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình triển khai nên được nghiên cứu, quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.
	Điều 27	Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Đề xuất bổ sung cơ chế đặt hàng, chỉ định thầu, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích do trong thực tế triển khai tại địa phương còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc vì quy định chưa cụ thể, thống nhất. Đồng thời, cần nghiên cứu mở rộng sự tham gia của các doanh nghiệp trong cung ứng dịch vụ bưu chính công ích nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp	Giải trình Dự thảo Luật hiện nay chỉ bổ sung quy định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng được phép tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập. Về cơ chế đặt hàng, đấu thầu cho doanh nghiệp vận hành mạng tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bưu chính công ích, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ	được quy định theo pháp luật chung quy định về cơ chế đặt hàng, đấu thầu
	Điều 27	Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Đối với khoản 2 Điều 27 quy định “Căn cứ quy quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích”, đề xuất bổ sung các cơ chế ưu đãi liên quan như miễn, giảm tiền thuê đất, thuế đất hoặc các chính sách hỗ trợ khác.	Giải trình Về nội dung này, theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, việc sử dụng đất để xây dựng điểm Bưu điện Văn hóa xã thuộc trường hợp được miễn giảm tiền thuê đất
	Điều 27	Sở KHCN Thành phố Cần Thơ	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại khoản 2, Điều 27 Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); trong đó, cần quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong quá trình khai thác, sử dụng quỹ đất được cấp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.	Tiếp thu Việc đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp bưu chính được chỉ định khi sử dụng mạng bưu chính công cộng căn cứ theo pháp luật bưu chính và pháp luật liên quan khác

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 27	Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh	Đối với Điều 27. Mạng bưu chính công cộng <i>Dự thảo có nội dung: “1. Mạng bưu chính công cộng được xây dựng và phát triển <u>theo quy hoạch</u> được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng được đặt tại nhà ga, bến xe, cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu, <u>khu dân cư</u> và các điểm công cộng khác để phục vụ nhu cầu của người sử dụng.</i> <i>2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích”.</i> - Đối với nội dung: “1. Mạng bưu chính công cộng được xây dựng và phát triển <u>theo quy hoạch</u> được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”	Giải trình Luật quy hoạch 2025 vẫn có quy định về quy hoạch ngành. Do đó căn cứ vào quy hoạch mạng bưu chính công cộng (một phần hạ tầng thông tin và truyền thông), địa phương xây dựng quy hoạch tại địa phương phù hợp với nội dung quy hoạch ngành đã được phê duyệt

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị sửa như sau: “<i>Mạng bưu chính công cộng được xây dựng, phát triển <u>phù hợp</u> với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</i>” Lý do: theo Luật Quy hoạch hiện hành, nhiều lĩnh vực không còn “quy hoạch ngành riêng” như trước mà được tích hợp trong quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Nếu giữ nguyên cụm “theo quy hoạch được phê duyệt” dễ dẫn đến cách hiểu phải có một “quy hoạch mạng bưu chính công cộng” độc lập mới được triển khai. - Đối với nội dung: “2. Căn cứ quy quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <u>bố trí quỹ đất</u> cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích”.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng ưu tiên quỹ đất phù hợp cho phát triển hạ tầng bưu chính trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; đặc biệt đối với các công trình hạ tầng bưu chính công cộng, trung tâm chia chọn, kho khai thác và điểm phục vụ đa năng phục vụ thương mại điện tử, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công.”..	
	Điều 27	Sở KHCN tỉnh Quảng Ngãi	Tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Luật quy định: “ <i>Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích</i> ”. Đồng thời, khoản 4 Điều 59 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bố trí quỹ đất phù	Tiếp thu Việc đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp bưu chính được chỉ định khi sử dụng mạng bưu chính công cộng căn cứ theo pháp luật bưu chính và pháp luật liên quan khác

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hợp để phát triển mạng bưu chính, ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ và tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển bưu gửi lưu thông trên địa bàn. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác mạng bưu chính công cộng, công trình bưu chính, điểm phục vụ bưu chính công cộng trên quỹ đất do Nhà nước bố trí. Nội dung này cần được quy định rõ để bảo đảm quỹ đất, tài sản, công trình được Nhà nước bố trí phục vụ đúng mục tiêu công ích, tránh tình trạng điểm phục vụ bưu chính công cộng không hoạt động, hoạt động hình thức, hoạt động cầm chừng hoặc chuyển sang mục đích kinh doanh khác nhưng không còn đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định thêm tại Điều 37 hoặc Điều 59 dự thảo Luật.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 27	Sở KHCN tỉnh Lai Châu	Đề nghị cơ quan tham mưu rà soát lại một số lỗi chính tả trong dự thảo như: - Tại Điều 27 khoản 2. “Căn cứ quy quy hoạch,.... Bưu chính công ích.” - Tại Điều 37 khoản 2 điểm c) “Chia sẻ mạng bưu chính công cộng ... thỏa thuận thương mại.” Lý do: Câu văn lặp từ, sai lỗi chính tả, thừa chữ dẫn đạt chưa phù hợp dễ gây hiểu nhầm.	Tiếp thu hiệu chỉnh trong dự thảo Luật
	Điều 27	Tổng công ty Bưu điện VN	Bổ sung khoản 3 của Điều 27 về Mạng bưu chính công cộng “3. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm duy trì hoạt động của các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng tại vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng tại các vùng này.”	Tiếp thu có hiệu chỉnh vào dự thảo Luật theo hướng: Điều 27. “3. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm duy trì hoạt động của các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng tại vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với các

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng tại các vùng này.”
28	Điều 28	Đoàn đại biểu Quốc hội Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung quy định ưu tiên triển khai mô hình điểm phục vụ đa năng này tại khu vực nông thôn, miền núi và yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển điểm phục vụ đa năng trên địa bàn;	- Tiếp thu. Việc ưu tiên triển khai mô hình điểm phục vụ đa năng này tại khu vực nông thôn, miền núi được quy định tại khoản 4 Điều 28 - Giải trình Việc xây dựng kế hoạch phát triển điểm phục vụ đa năng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định.
	Điều 28	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm c khoản 2 Điều 28 dự thảo Luật quy định một trong các chức năng của điểm phục vụ đa năng là “c) <i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ số theo quy định của pháp luật</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh lý theo hướng phù hợp hơn với thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và vai trò hỗ trợ	Tiếp thu Hiệu chỉnh thành điểm hỗ trợ truy cập và thực hiện dịch vụ công trực tuyến

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			của doanh nghiệp bưu chính, cụ thể: “c) <i>Sẵn sàng bố trí cơ sở vật chất, nhân lực để phối hợp, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i>” Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Doanh nghiệp bưu chính, trong trường hợp được giao, đặt hàng, ký hợp đồng hoặc phối hợp thực hiện, chủ yếu tham gia hỗ trợ về cơ sở vật chất, nhân lực, hướng dẫn người dân thực hiện một số công đoạn. Việc sửa đổi như trên sẽ bảo đảm đúng vai trò của doanh nghiệp bưu chính, tránh hiểu là doanh nghiệp trực tiếp cung cấp dịch vụ công trực tuyến thay cơ quan nhà nước.	
	Điều 28	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Tại Điều 28. Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng: Quy định này rất mới, đề nghị ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ cụ thể (về hạ tầng công nghệ thông tin, tập huấn	Giải trình Nội dung hỗ trợ điểm phục vụ đa năng được thể hiện trong các Chính sách

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nhân lực) để các bưu cục, điểm phục vụ bưu chính xã tại địa phương sớm chuyển đổi thành điểm phục vụ đa năng, hỗ trợ đắc lực cho công cuộc xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi số cấp cơ sở	liên quan tới việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập
	Điều 28	Sở KHCN tỉnh Nghệ An	Tại điểm c, khoản 2 Điều 28: c) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ số theo quy định của pháp luật; Sửa thành “c) Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số theo quy định của pháp luật”. Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến là của quan nhà nước. Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng chỉ thực hiện hỗ trợ cho người dân khi người dân không tự thực hiện được. Vì vậy, cần sửa quy định trên cho chính xác về vai trò hỗ trợ của Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng đối với dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số.	Tiếp thu Hiệu chỉnh thành điểm hỗ trợ truy cập và thực hiện dịch vụ công trực tuyến

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 28	Sở KHCN Thành phố Cần Thơ	Đề nghị bổ sung nội dung quy định về <i>Điểm Bưu điện - Văn hóa xã</i> vào Điều 28 Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).	Giải trình Điểm bưu điện - văn hóa xã là một phần điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng
	Điều 28	Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị sửa khoản 4, Điều 28 thành: “Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ phát triển điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng, ưu tiên tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thông qua việc kết hợp cung cấp dịch vụ bưu chính với dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, <i>được bảo đảm hoạt động bằng ngân sách nhà nước</i> và huy động nguồn lực xã hội theo hình thức hợp tác công – tư”. Bởi vì đối với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa việc huy động nguồn lực xã hội theo hình thức hợp tác công – tư là rất khó, cần phải được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước khi không thể xã hội hóa.	Tiếp thu Dự thảo Luật đã bổ sung quy định một trong các hình thức hỗ trợ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập tại vùng sâu, vùng xa bằng ngân sách Nhà nước.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 28	Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp	Hệ thống Bưu điện Văn hóa xã – một thiết chế đã gắn bó lâu dài với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, từng giữ vai trò chủ chốt trong cung ứng dịch vụ công ích và bưu chính truyền thống tại nông thôn. Tuy nhiên, thời gian gần đây hạ tầng kỹ thuật xuống cấp, công nghệ lạc hậu, dịch vụ nghèo nàn và chưa thích ứng tốt với yêu cầu chuyển đổi số cơ sở. Để củng cố và nâng cao vai trò của Bưu điện Văn hóa xã, tôi đề nghị bổ sung Khoản 5 Điều 28 về vai trò của Bưu điện – Văn hóa xã như sau: “5. <i>Bưu điện Văn hóa xã là một thiết chế văn hóa cơ sở, đồng thời là điểm phục vụ đa năng thuộc mạng bưu chính công cộng. Ngoài các chức năng nêu tại Điểm 2 Điều này, Bưu điện Văn hóa xã còn là trạm thông tin truyền thông số, thư viện số đa năng phục vụ cộng đồng, học tập suốt đời, đồng thời là nơi trưng bày, giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ người dân đóng gói, dán mã truy xuất nguồn gốc và Logistics các sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền.</i> ”	Giải trình Điểm bưu điện - văn hóa xã là một phần điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng, không cần thiết phải thiết chế riêng trong Luật.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			<i>Nếu Bưu điện - Văn hóa xã được khẳng định là một thiết chế văn hóa cơ sở thì việc tranh thủ sử dụng nguồn kinh phí cho văn hóa hàng năm (tối thiểu 2% tổng chi ngân sách), kết hợp với nguồn kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm (3% trở lên) thì việc hiện đại hóa hạ tầng nhằm đưa các điểm bưu điện văn hóa xã để trở thành nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng dựa trên các nền tảng số, vừa là hạ tầng logistics bưu chính. Góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số ở địa phương.</i>	
	Điều 28	Tổng công ty Bưu điện VN	Sửa đổi điểm c, khoản 2 Điều 28 về Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng như sau: “c) Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số theo quy định của pháp luật”	Tiếp thu
	Điều 28	Tổng công ty Bưu điện VN	Sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 28 “d) Cung cấp dịch vụ tài chính bưu chính, tài chính cơ bản, tài chính toàn diện , dịch vụ thanh toán, thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về	Giải trình: việc quy định quá chi tiết gây khó khăn khi triển khai

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ngân hàng, trung gian thanh toán và pháp luật có liên quan”	
29	Điều 29	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Việc giao Chính phủ quy định "danh mục và khối lượng" dịch vụ bưu chính phổ cập là phù hợp để linh hoạt trong điều chỉnh. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung vào khoản 1 nguyên tắc bảo đảm dịch vụ bưu chính phổ cập phải được cung cấp đến 100% đơn vị hành chính cấp xã trên phạm vi cả nước, kể cả vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	Tiếp thu
	Điều 29	Bộ Tài chính	Dự thảo Luật quy định mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích (bổ sung dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công cho người dân) và mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập (bao gồm thư và gói, kiện hàng hóa). Theo quy định tại mục 10 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 140/2025/QH15, Bộ Khoa học và Công nghệ định giá tối đa đối với dịch vụ bưu chính công	Tiếp thu Bổ sung vào Tờ trình Chính phủ nội dung này

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ích, trừ các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng. Trường hợp dịch vụ bưu chính công ích thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của các cơ quan, tổ chức ở trung ương thì do Bộ Tài chính định giá tối đa, cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể; trường hợp thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể. Tại khoản 1 Điều 21 Luật Giá đã quy định về tiêu chí hàng hóa, dịch vụ khi đưa vào danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Khi mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích sẽ mở rộng phạm vi định giá của Nhà nước. Do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung thuyết minh sự phù hợp của phạm vi mở rộng với tiêu chí của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để đảm bảo dịch vụ bưu chính công ích mở rộng phù hợp với tiêu chí hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Giá.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 29	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung quy định “Việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, có thể thông qua cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích” để bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước	Tiếp thu.
30	Điều 30	Tổng công ty Bưu điện VN	Bỏ khoản 1 Điều 30 Việc chỉ định 01 doanh nghiệp duy nhất cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập là cần thiết nhằm bảo đảm cung ứng đầy đủ, liên tục dịch vụ trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cả vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Mô hình nhiều doanh nghiệp bưu chính cùng tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập có thể gây khó khăn trong việc phân định địa bàn, đảm bảo đồng bộ về tiêu chuẩn vận hành, dữ liệu, chất lượng dịch vụ giữa các doanh nghiệp, đồng thời làm phát sinh công tác quản lý, giám sát, kiểm soát cơ chế trong công tác quản lý, điều hành của	Giải trình. Việc chỉ định 01 doanh nghiệp bưu chính được chỉ định cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập trên toàn quốc. Việc các doanh nghiệp bưu chính khác tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo hình thức đặt hàng, đấu thầu chỉ thực hiện những nơi Nhà nước theo yêu cầu cụ thể từng thời kỳ..

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Nhà nước, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp liên quan đến thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng và an ninh	
	Điều 30	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Cần quy định rõ hơn về cơ chế ưu tiên, hỗ trợ khi thực hiện hình thức đấu thầu cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa để thu hút doanh nghiệp tham gia; bổ sung quy định về hỗ trợ chi phí vận chuyển ở những địa bàn đặc biệt khó khăn khi chi phí thực tế vượt định mức bình thường;	Nội dung này được quy định cụ thể tại Nghị định
	Điều 30	Tổng công ty Bưu điện VN	Đề xuất thay thế cụm từ “dịch vụ bưu chính phổ cập” thành “dịch vụ bưu chính công ích” tại Điều 30 về Cơ chế tài chính	Giải trình Do quan điểm nhà nước chỉ cơ chế hỗ trợ phổ cập.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 30	Tổng công ty Bưu điện VN	Bỏ cụm từ “phải được hạch toán riêng” tại khoản 4 Điều 30: “4. Việc hỗ trợ tài chính quy định tại khoản 3 Điều này chỉ được sử dụng để bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập, phải được hạch toán riêng và đảm bảo cạnh tranh lành mạnh Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thường là sử dụng chung nguồn lực để cung cấp nhiều loại hàng hoá, dịch vụ để tiết kiệm chi phí. Việc yêu cầu hệ thống ghi nhận chi phí riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ dẫn đến doanh nghiệp cần đầu tư lớn xây dựng hệ thống. Do đó, đề xuất bỏ cụm từ “phải được hạch toán riêng” tại khoản 3 Điều 31 Dự thảo Luật Bưu chính	Bảo lưu, do theo quy định doanh nghiệp phải hạch toán riêng dịch vụ công ích và kinh doanh
	Điều 30	Tổng công ty Bưu điện VN	Đề xuất bổ sung khoản 5 Điều 31 Dự thảo Luật Bưu chính về Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước như sau: “5. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước để vận chuyển tài liệu, vật	Tiếp thu.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chứa bí mật nhà nước bao gồm kinh phí đầu tư, xây dựng, quản lý, duy trì, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, máy móc, kinh phí bảo đảm nguồn nhân lực và kinh phí khác Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 quy định kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm. Để đảm bảo tính đồng bộ, bền vững, thống nhất của Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước, đề xuất có cơ chế hỗ trợ nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, nhân sự trên mạng BCCC đồng bộ với Mạng bưu chính KT1 và duy trì năng lực sẵn sàng phục vụ 24/7.	
	Điều 30	Vụ Kế hoạch- Tài chính	Về cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định: Tại khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật quy định “Nhà nước chỉ bảo đảm bố trí kinh phí để bù đắp chi phí cho	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			doanh nghiệp bưu chính được chỉ định khi được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.” Tại điểm a khoản 3 Điều 30 dự thảo Luật quy định “Được hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.” Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ nội hàm của cơ chế hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định; đồng thời thuyết minh cụ thể cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của đề xuất chính sách này.	
	Điều 30	Vụ Kế hoạch- Tài chính	Tại khoản 1 Điều 30 dự thảo Luật quy định: “1. Doanh nghiệp bưu chính tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập khi Nhà nước tổ chức thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, ...”. Tuy nhiên tại các khoản 18 Điều 3; khoản 3 Điều 26; khoản 2, 3 Điều 30; khoản 2 Điều 33;... lại quy định “doanh nghiệp bưu chính được chỉ định” thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập. Như vậy	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			cụm từ “được chỉ định” này không phản ánh hết toàn bộ các hình thức thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập (là giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc hình thức phù hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 30 dự thảo). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh cách thức trình bày đảm bảo thống nhất và phản ánh đúng bản chất của cơ chế thực hiện.	
	Điều 30	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Tại khoản 4 Điều 30 dự thảo Luật: Đề nghị Ban Soạn thảo làm rõ cụm từ “bù đắp chi phí hợp lý” để làm cơ sở Chính phủ hướng dẫn tại Nghị định; có thể cân nhắc bổ sung thêm cụm từ “bù đắp chi phí hợp lý đảm bảo doanh nghiệp bưu chính có lợi nhuận tối thiểu/bình quân 03 năm liền kề....”.	Nghiên cứu để hoàn thiện
	Điều 30	Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Netpost Việt Nam	- Bỏ chữ Cạnh tranh bình đẳng trong cơ chế giám sát công ích - Mở rộng cơ hội cho dñ tư nhân cung ứng dịch vụ chuyển phát hcc đặt hàng tiếp thu bổ sung HCC vào	Tiếp thu một phần - Việc cơ chế giám sát công ích vẫn phải đảm bảo cạnh tranh bình đẳng trong lĩnh vực bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			bưu chính phổ cập và được thực hiện theo hình thức đấu thầu đặt hàng nếu có.	- Dịch vụ HCC là một phần dịch vụ phổ cập và tạo cơ chế cho phép doanh nghiệp tư nhân tham gia theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu quy định tại Điều 30 Dự thảo Luật Bưu chính
31	Điều 31	Bộ Nội vụ	- Đề nghị nghiên cứu cân nhắc quy định tại khoản 5 Điều 31 (quy định việc tổ chức, vận hành mạng, cung cấp dịch vụ và bảo đảm an toàn, bảo mật đối với dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước), khoản 5 Điều 32 (quy định chi tiết trình tự, thủ tục gửi, nhận hồ sơ, tài liệu; yêu cầu về kỹ thuật, an toàn, bảo mật; trách nhiệm của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính; việc kết nối, tích hợp với nền tảng số), nên giao Chính phủ quy định để phù hợp về thẩm quyền theo quy định tại Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 6 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh thành Chính phủ quy định các nội dung này trong dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 32	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 32 đề nghị bổ sung nội dung: “Nghiêm cấm gửi các tài liệu thuộc danh mục Bí mật nhà nước độ Tối mật và Tuyệt mật của lực lượng Quân đội qua mạng bưu chính công cộng”. Lý do: Các tài liệu này bắt buộc phải đi qua mạng bưu chính quân sự riêng biệt.	Giải trình Dự thảo quy định nguyên tắc chung đối với việc gửi, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thông qua hoạt động bưu chính, không quy định riêng đối với từng lĩnh vực hoặc từng loại bí mật nhà nước. Đối với nội dung góp ý, đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc quy định trong quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Quốc phòng hoặc của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành quốc phòng. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật về bưu chính, mạng bưu chính công cộng được kết nối với Mạng bưu chính KT1 để cung cấp dịch vụ bưu chính KT1. Do đó, việc bổ sung quy định

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				cấm nêu trên trong văn bản quy định chung về dịch vụ bưu chính KT1 là chưa phù hợp.
32	Điều 32	Sở KHCN tỉnh Hà Tĩnh	- Tại Điều 32, có quy định về nội dung “gửi hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước qua mạng bưu chính công cộng”, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc tham gia cung ứng dịch vụ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng bưu chính khác mạng bưu chính công cộng nhằm bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật hiện hành. Lý do: Tại Khoản 7 Điều 9 Nghị định 118/2025/NĐ-CP đã quy định việc hỗ trợ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có thể do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hoặc doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính ngoài công ích thực hiện. Tuy nhiên, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) hiện mới quy định đối với mạng bưu chính công cộng, chưa làm rõ cơ sở pháp lý và phạm vi tham gia của	Giải trình Nội dung Điều 32 quy định về dịch vụ gửi hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước qua mạng bưu chính công cộng Việc doanh nghiệp bưu chính khác tham gia cung ứng dịch vụ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện như dịch vụ bưu chính thông thường khác đảm bảo phù hợp với pháp luật bưu chính và pháp luật liên quan

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			doanh nghiệp bưu chính ngoài mạng bưu chính công cộng, làm hạn chế sự tham gia của doanh nghiệp trong hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.	
	Điều 32	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính b. Quyết định, công bố chất lượng và giá dịch vụ bưu chính cho người sử dụng dịch vụ, trừ dịch vụ bưu chính thuộc danh mục do Nhà nước có thẩm quyền định giá; bảo đảm thực hiện theo đúng nội dung đã công bố về giá và chất lượng dịch vụ. Đề xuất điều chỉnh thành: Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính b. Quyết định, công bố, niêm yết giá cước tối đa hoặc khung giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính cho người sử dụng dịch vụ, trừ dịch vụ bưu chính	Giải trình việc công bố cho người sử dụng là bắt buộc nhằm đảm bảo quyền lợi người dùng

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thuộc danh mục do Nhà nước có thẩm quyền định giá; bảo đảm thực hiện theo đúng nội dung đã công bố về giá và chất lượng dịch vụ. Doanh nghiệp bưu chính được quyền thỏa thuận giá cước cụ thể với từng khách hàng trên cơ sở phạm vi dịch vụ, sản lượng, khu vực cung cấp, thời gian thực hiện, chính sách thương mại và các điều kiện cung cấp dịch vụ khác, nhưng không vượt quá giá cước tối đa hoặc khung giá cước đã công bố.	
	Điều 32	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	l) Thực hiện phân tách, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc có cam kết về giá trị bưu gửi. Trường hợp phát sinh rủi ro, tổn thất về bưu gửi hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật dân sự và pháp luật thương mại hiện hành Đề xuất điều chỉnh thành:	Tiếp thu bổ sung dự thảo Luật bồi thường

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			“1) Thực hiện phân tách, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc có cam kết về giá trị bưu gửi. Trường hợp phát sinh rủi ro, tổn thất về bưu gửi hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bưu chính” Nguyên tắc hiện tại chưa nêu giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại cụ thể, dẫn đến khó khăn trong việc xác định mức bồi thường cho doanh nghiệp và khách hàng. Đề xuất xây dựng nguyên tắc chung như luật hiện hành: mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong dịch vụ bưu chính trong nước ít nhất bằng 04 lần cước dịch vụ đã sử dụng, bao gồm hoàn trả cước đã thanh toán. Mức tối đa có thể do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ quy định, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu trên. Việc quy định rõ giới hạn trách nhiệm này giúp bảo đảm an toàn cho doanh	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nghiệp, đồng thời minh bạch cho khách hàng về quyền lợi khi xảy ra rủi ro hoặc tổn thất bưu gửi.	
33	Điều 33	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Việc chỉ định một doanh nghiệp duy nhất (VNPost) thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính công ích là phù hợp với đặc thù dịch vụ này. Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc doanh nghiệp được chỉ định phải duy trì tần suất phục vụ tối thiểu theo chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bao gồm cả tại các địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn.	Tiếp thu.
	Điều 33	Đoàn địa biểu quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Việc chỉ định một doanh nghiệp duy nhất (VNPost) thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính công ích là phù hợp với đặc thù dịch vụ này. Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc doanh nghiệp được chỉ định phải duy trì tần suất phục vụ tối thiểu theo chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bao gồm cả tại các địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn.	Tiếp thu. Được quy định tại văn bản dưới Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 33	Tổng công ty Bưu điện VN	Sửa khoản 2 Điều 33 về Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định như sau: “2. Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan	Tiếp thu.
	Điều 33	Công ty Sagawa	Điều 33.1 DN lớn phương tiện nội đô, các dn ko vận hành mạng ko được ưu tiên, xe xăng phải thành xe điện để đi vào nội đô phối hợp với cơ quan tỉnh đưa ra khuyến cáo hướng dẫn cạnh tranh đồng bộ	Giải trình - Việc chỉ ưu tiên doanh nghiệp vận hành mạng để thúc đẩy định hướng phát triển bưu chính thành hạ tầng thiết yếu - Việc ưu tiên xe xăng thành xe điện theo quy định chung về phát triển xanh của Nhà nước - Quy định về cạnh tranh được điều chỉnh theo pháp luật cạnh tranh

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 33	EMS	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính Ưu tiên đất đai, kho bãi quan, cụ thể hóa ưu tiên này trong luật giao quyền UBND tỉnh hay đơn vị liên quan thực hiện hoạch định có cơ sở doanh nghiệp vận hành được quy hoạch công trình thiết yếu	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh trong dự thảo Luật về Trách nhiệm UBND tại Điều 60
34	Điều 34	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, Đồng Nai	Tại điểm d khoản 2 dự thảo Luật quy định: “d) Định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi”. Tuy nhiên, tại khoản 12 Điều 3 của dự thảo Luật lại quy định: “Điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ là điểm phục vụ bưu chính được thiết lập dưới dạng hệ thống thiết bị không có sự phục vụ trực tiếp của nhân viên, cho phép người sử dụng dịch vụ tự thực hiện việc gửi hoặc nhận bưu gửi”. Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 34 yêu cầu doanh nghiệp bưu chính “định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ	Tiếp thu - Đối với điểm phục vụ có người phục vụ: Việc định danh người sử dụng dịch vụ bưu chính được quy định theo mức độ rủi ro (Điều 52). - Đối với điểm phục vụ không có người phục vụ: Người gửi sử dụng điểm phục vụ bưu chính chủ động định danh trên ứng dụng (thông qua phương thức điện tử)

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			tục nhận gửi”, trong khi khoản 12 Điều 3 lại cho phép triển khai “điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ”, nơi người sử dụng tự thực hiện việc gửi, nhận bưu gửi mà không có sự phục vụ trực tiếp của nhân viên. Hai quy định này chưa thực sự thống nhất về cơ chế thực hiện nghĩa vụ định danh người sử dụng dịch vụ trong môi trường cung cấp dịch vụ tự động. Trường hợp việc định danh được hiểu là hoạt động kiểm tra, đối chiếu trực tiếp bởi nhân viên doanh nghiệp bưu chính thì sẽ khó khả thi đối với mô hình điểm phục vụ không có người phục vụ. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định làm rõ phương thức định danh điện tử hoặc cơ chế xác thực phù hợp đối với mô hình cung cấp dịch vụ bưu chính tự động nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả thi của dự thảo Luật (Vĩnh Long) Đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh theo hướng cho phép định danh thông qua các phương	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			thức điện tử (eKYC) theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và pháp luật về định danh, xác thực điện tử. (Đồng Nai)	
	Điều 34	Bộ Tài chính	Tại Điều 34 đã đề cập định danh, tuy nhiên quy định về định danh người gửi, dự thảo mới dừng ở yêu cầu thu thập và xác minh thông tin trong phạm vi cần thiết. Đề nghị nghiên cứu cơ chế định danh để đảm bảo dịch vụ bưu chính được thông suốt không bị ách tắc do các thủ tục định danh.	Tiếp thu, giải trình. Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm thu thập thông tin người gửi, định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính và áp dụng biện pháp quản lý theo mức độ rủi ro (Điều 32 và Điều 52). Các nội dung khác quy định tại Nghị định hướng dẫn để đảm bảo dịch vụ bưu chính được thông suốt không bị ách tắc do các thủ tục định danh.
	Điều 34	Bộ Tài chính	Tại điểm b khoản 2 Điều 34 dự thảo Luật quy định: <i>“b) Quyết định, công bố chất lượng và giá dịch vụ bưu chính cho người sử dụng dịch vụ, trừ dịch vụ bưu chính thuộc danh mục do Nhà nước có thẩm</i>	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			<i>quyền định giá; bảo đảm thực hiện theo đúng nội dung đã công bố về giá và chất lượng dịch vụ”.</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “công bố giá” có trùng lặp với quy định về “niêm yết giá” theo quy định của pháp luật về giá hay không. Hiện nay, pháp luật về giá đã quy định về nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh, cung ứng dịch vụ trong việc công khai niêm yết giá.	
	Điều 34	Bộ Công an	- Tại Điều 34, Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính + Tại khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Được kiểm tra nội dung bưu gửi khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đồng kiểm nội dung bưu gửi với người sử dụng dịch vụ trước khi chấp nhận khi có căn cứ nghi ngờ bưu gửi chứa vật phẩm, hàng hóa không được gửi qua mạng bưu chính được quy định tại Điều 16 của Luật này”. + Tại điểm c, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Kiểm soát nội dung gói, kiện hàng hoá trước khi tiếp nhận đảm bảo không chấp nhận bưu gửi vi	- Tiếp thu Gộp hai nội dung góp ý này vào khoản 2 Điều 32 như sau: c) Kiểm tra hoặc đồng kiểm nội dung gói, kiện hàng hoá với người gửi trước khi chấp nhận khi có căn cứ nghi ngờ bưu gửi chứa vật phẩm, hàng hóa không được gửi qua mạng bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			phạm quy định tại Điều 16 của Luật này và khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”. + Tại điểm d, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Định danh, xác thực thông tin của người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi; lưu giữ thông tin định danh, thông tin bưu gửi, thời gian, địa điểm nhận gửi và các dữ liệu liên quan theo thời hạn do Chính phủ quy định; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ quan Công an và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu hợp pháp phục vụ công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật”. - Tại khoản 2, đề nghị bổ sung nội dung: “Xây dựng biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính”. - Tại điểm g, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không chấp hành quy định liên quan công tác bảo đảm an toàn,	được quy định tại Điều 20 của Luật này hoặc khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Tiếp thu một phần Nội dung về lưu trữ, bảo đảm kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin đã được quy định trong dự thảo Luật Bưu chính - Tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			an ninh bưu chính, chấp nhận bưu gửi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật này”.	- Tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Luật
	Điều 34	Bộ Ngoại giao	Điểm d khoản 2 Điều 34.2 quy định doanh nghiệp bưu chính có nghĩa vụ định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi. Tuy nhiên, Điều 48 có quy định về lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bưu chính. Do đó, đề nghị đánh giá về việc nguy cơ lộ lọt và lạm dụng dữ liệu cá nhân của người dân khi thực hiện định danh bưu chính do các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát, đặc biệt là các đơn vị quy mô vừa và nhỏ, không phải là các tổ chức chuyên biệt có hạ tầng bảo mật cấp độ cao.	Giải trình Trong Báo cáo tổng kết, đã có đánh giá về nguy cơ lộ lọt nếu không thực hiện định danh bưu gửi và người gửi. Bộ KHCN tiếp tục rà soát để bổ sung đánh giá về việc nguy cơ lộ lọt và lạm dụng dữ liệu cá nhân của người dân khi thực hiện định danh bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 34	Sở KHCN TP Hà Nội	Theo khoản 2 Điều 34 dự thảo Luật, doanh nghiệp bưu chính có nghĩa vụ: “Kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hóa khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”. Đây là nghĩa vụ của doanh nghiệp, tuy nhiên việc gắn với điều kiện “khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” có thể dẫn đến cách hiểu rằng doanh nghiệp chỉ thực hiện kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Cách quy định như trên vô hình chung chuyển phần lớn trách nhiệm kiểm soát sang cơ quan quản lý nhà nước, trong khi doanh nghiệp bưu chính là chủ thể trực tiếp tiếp nhận, vận chuyển và khai thác bưu gửi. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi nghĩa vụ của doanh nghiệp theo hướng: “Kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hóa trước khi chấp nhận”, để bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính theo định hướng hậu kiểm của dự thảo Luật.	Giải trình Việc yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện kiểm tra nội dung bưu gửi là gói kiện hàng hoá trước khi chấp nhận sẽ tạo ra gánh nặng rất lớn cho doanh nghiệp. Thay vào đó là thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thực hiện nghĩa vụ định danh, xác thực thông tin người gửi, bưu gửi

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 34	UBND tỉnh Điện Biên Sở KHCN tỉnh Thanh Hóa Sở KHCN tỉnh Hà Tĩnh	Tại điểm d, Khoản 2, Điều 34 về nghĩa vụ của doanh nghiệp Bưu chính “<i>d) Định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi</i>”. Kiến nghị sửa đổi thành “<i>d. Thực hiện định danh hoặc xác thực danh tính người sử dụng dịch vụ bưu chính bằng phương thức trực tiếp hoặc phương thức điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử.</i>” Lý do: Quy định tại dự thảo có thể được hiểu là người gửi phải được định danh trực tiếp tại điểm nhận gửi. Điều này có thể gây khó khăn khi triển khai các mô hình gửi hàng tự động như tủ gửi hàng thông minh hoặc điểm gửi hàng không có nhân viên. Vì vậy, cần cho phép thực hiện định danh bằng phương thức điện tử để phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, giảm thủ tục và chi phí nhân lực nhưng vẫn bảo đảm xác minh đúng người gửi theo quy định pháp luật.	Giải trình - Việc định danh trực tiếp người thực hiện việc cung ứng dịch vụ bưu chính để đảm bảo an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính - Quy định về định danh, xác thực thực hiện theo phân loại rủi ro và tuân thủ theo quy định của pháp luật định danh và xác thực điện tử.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 34	Sở KHCN Thành phố Cần Thơ	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 34 Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) như sau: Kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hóa <i>trước khi chấp nhận bưu gửi hoặc</i> khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Giải trình Việc yêu cầu kiểm tra bưu gửi là gói kiện hàng hóa trước khi chấp nhận sẽ tạo gánh nặng rất lớn cho doanh nghiệp bưu chính Thay vào đó, để đảm bảo an ninh bưu chính, dự thảo Luật đưa ra quy định định danh người gửi và bưu gửi
	Điều 34	Sở KHCN Thành phố Cần Thơ	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 34 Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); cần quy định cụ thể, rõ ràng nội dung về việc định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ (định danh bằng phương thức nào, các trường thông tin cần định danh,...).	Tiếp thu Việc định danh, xác thực được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
	Điều 34	Sở KHCN Thành phố Hải Phòng	Tại Điều 34 liên quan tới quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm tự kiểm tra và định kỳ báo cáo kết quả tuân thủ điều kiện kinh doanh tới cơ quan	Giải trình Dự thảo Luật Bưu chính đã quy định việc doanh nghiệp báo cáo thống kê về

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			quản lý hoặc qua hệ thống trực tuyến của doanh nghiệp bưu chính. Lý do: Dự thảo quy định việc cơ quan quản lý nhà nước xác nhận đăng ký chỉ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về nội dung. Việc yêu cầu doanh nghiệp định kỳ cập nhật bằng chứng về việc duy trì điều kiện kinh doanh (như hạ tầng, an toàn thông tin) sẽ giúp cơ quan nhà nước thực hiện "hậu kiểm" mọi lúc mà không cần đến trực tiếp doanh nghiệp, hạn chế gây phiền hà đối với doanh nghiệp đồng thời tránh việc buông lỏng quản lý.	tình hình hoạt động tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việc kiểm tra điều kiện kinh doanh được thực hiện hậu kiểm và kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất
	Điều 34	Sở KHCN tỉnh Tây Ninh	- Điều, khoản cần bổ sung: điểm d, khoản 2, Điều 34. - Nội dung dự thảo Luật: “Định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi.”	Tiếp thu Dự thảo Luật đã bổ sung trách nhiệm doanh nghiệp bưu chính quản lý, khai thác dữ liệu bưu chính phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi, quy mô

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			- Nội dung đề nghị bổ sung: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về xác thực điện tử đối với người gửi và trách nhiệm lưu trữ dữ liệu xác thực của doanh nghiệp bưu chính. - Đề xuất bổ sung nội dung sau: “Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm thực hiện xác thực điện tử đối với người gửi theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; lưu trữ dữ liệu xác thực và thông tin giao dịch trong thời hạn phù hợp để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.” Lý do: Dự thảo hiện mới quy định trách nhiệm định danh người sử dụng dịch vụ nhưng chưa quy định cụ thể cơ chế xác thực, lưu trữ và khai thác dữ liệu. Việc bổ sung quy định sẽ góp phần tăng cường phòng chống gian lận, lừa đảo và vận chuyển hàng hóa vi phạm pháp luật qua mạng bưu chính.	hoạt động và theo quy định của pháp luật

	Điều 34 Sở KHCN tỉnh Thái Nguyên	- Tại điểm d, Khoản 2, Điều 34 về nghĩa vụ của doanh nghiệp Bưu chính “<i>d) Định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi</i>” Đề nghị sửa đổi thành <i>“d. Thực hiện định danh hoặc xác thực danh tính người sử dụng dịch vụ bưu chính bằng phương thức trực tiếp hoặc phương thức điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử.”</i> Lý do: Quy định tại dự thảo có thể được hiểu là người gửi phải được định danh trực tiếp tại điểm nhận gửi. Điều này có thể gây khó khăn trong quá trình triển khai các mô hình gửi hàng tự động như tủ gửi hàng thông minh hoặc điểm gửi hàng không có nhân viên hoặc trong trường hợp người sử dụng dịch vụ nhờ người khác gửi hộ. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cho phép thực hiện định danh người gửi bằng phương thức	Giải trình Việc định danh người gửi trực tiếp thực hiện việc gửi bưu gửi để đảm bảo an ninh bưu chính. Phương pháp định danh, xác thực thực hiện theo phân loại rủi ro và quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
--	--	---	---

			điện tử để phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho người sử dụng dịch vụ, giảm chi phí nhân lực, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu xác minh thông tin người gửi theo quy định của pháp luật.	
--	--	--	---	--

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 34	Cục Bưu điện Trung ương	Sửa đổi, bổ sung như sau: 3. Dịch vụ bưu chính KT1 được cung cấp trên mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo mật và ưu tiên theo quy định của pháp luật Sửa đổi, bổ sung như sau: 4. Cơ quan, tổ chức phải sử dụng dịch vụ bưu chính quy định tại khoản 3 Điều này để gửi, nhận tài liệu, hồ sơ và vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật Bổ sung khoản: 5a. Mạng bưu chính quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước bảo đảm các điều kiện về cơ chế, chính sách, nhân lực, tài chính, phương tiện, hạ tầng	Tiếp thu. Các nội dung này quy định tại Nghị định quy định chi tiết

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động nhằm bảo đảm tính liên tục, an toàn, an ninh, thông suốt, ưu tiên và kịp thời trong quá trình cung ứng dịch vụ Sửa đổi bổ sung như sau: 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	- Tiếp thu. Đã bổ sung vào khoản 2 Điều 27 dự thảo. - Tiếp thu. Đã bổ sung vào khoản 3 Điều 27 dự thảo
35	Điều 35	Bộ Công an	- Tại khoản 2, Điều 35, Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính,	Tiếp thu (1) Hiệu chỉnh bổ sung vào dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			đề nghị sửa đổi, bổ sung: (1)“Ngừng khẩn cấp việc cung cấp dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có bạo loạn, sử dụng dịch vụ bưu chính nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm an ninh quốc gia". (2) “Xác minh, lưu trữ thông tin định danh của người sử dụng dịch vụ bưu chính; cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.	(2) Nội dung này đã quy định tại Điều 32 về Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính
35	Điều 35	Tổng công ty Bưu điện VN	Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 35 về Quyền và nghĩa vụ bổ sung đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn như sau: “b) Được quyền cho doanh nghiệp bưu chính khác khai thác mạng bưu chính trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Việc cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, không phân biệt	Quyền của doanh nghiệp bưu chính nên không cần thiết phải bổ sung nội dung “bù đắp đủ chi phí duy trì, đầu tư hạ tầng”

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			đổi xử giữa các doanh nghiệp và bù đắp đủ chi phí duy trì, đầu tư hạ tầng”	
	Điều 35	Tổng công ty Bưu điện VN	Bỏ điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 35 liên quan đến việc tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập của các doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính Việc chỉ định 01 doanh nghiệp duy nhất cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập là cần thiết nhằm bảo đảm cung ứng đầy đủ, liên tục dịch vụ trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cả vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Mô hình nhiều doanh nghiệp bưu chính cùng tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập có thể gây khó khăn trong việc trong phân định địa bàn, đảm bảo đồng bộ về tiêu chuẩn vận hành, dữ liệu, chất lượng dịch vụ giữa các doanh nghiệp, đồng thời làm phát sinh công tác quản lý, giám sát, kiểm soát cơ chế trong công tác quản lý, điều hành của Nhà nước, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp	Đã giải trình bên trên

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			liên quan đến thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng và an ninh	
	Điều 35	Vụ Kế hoạch- Tài chính	Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 35 dự thảo Luật: Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ tiêu chí xác định “doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn và mạng quy mô nhỏ”.	Tiếp thu. Tiếp thu theo hướng đã bỏ quy định về DN vận hành quy mô nhỏ trong dự thảo.
36	Điều 36	Công ty CP Di chuyển Xanh Nhanh và Thông minh GSM	Quy định rõ trách nhiệm quyền lợi dn, thì nêu cả trách nhiệm của khách hàng trong khi xảy ra sự cố về hàng hóa, đền bù, khách hàng cung cấp thông tin không đúng, thay đổi không chứng minh giá trị hàng hóa liên quan, cách thực đền bù cao họ ko chấp nhận sd công cụ mạng xã hội tạo áp lực dn,	Tiếp thu Đã sửa đổi, bổ sung quy định rõ trách nhiệm của khách hàng theo hướng “Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật;”
	Điều 36	Công ty CP Di chuyển Xanh Nhanh và Thông minh GSM	a) Cung cấp thông tin định danh theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; Quy định định danh, cần quy định rõ đối tượng nào cần định danh, đối tượng khách hàng lẽ vãng lại ko cần định danh	Tiếp thu Dự thảo Luật Bưu chính đã bổ sung quy định về Quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 36	Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Netpost Việt Nam	Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính làm rõ trách nhiệm doanh nghiệp ko chịu trách nhiệm tuyệt đối nếu người gửi cố ý Phát hàng thu tiền: xác định cod là gia tang cho bưu chính, ko phải trung gian thanh toán, chỉ thu hộ chi hộ theo hợp đồng	Tiếp thu một phần - Doanh nghiệp có trách nhiệm và bị xem xét xử phạt vi phạm hành chính nếu nhận gửi bưu gửi theo quy định của pháp luật - Dự thảo Luật đã quy định dịch vụ COD được thực hiện theo quy định pháp luật dân sự tại Điều 32 dự thảo Luật Bưu chính
37	Điều 37	Bộ Tài chính	Tại điểm b khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật quy định quy định: “ <i>b) Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án giá dịch vụ bưu chính do Nhà nước quy định</i> ”. Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ “ <i>theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền</i> ” vào cuối điểm b khoản 2 Điều 37 để làm việc nghĩa vụ này chỉ thực hiện khi có yêu cầu.	Tiếp thu. Đã bổ sung vào dự thảo.
	Điều 37	Tổng công ty Bưu điện VN	Đề xuất thay thế cụm từ “dịch vụ bưu chính phổ cập” thành “dịch vụ bưu chính công ích điểm b	Bảo lưu do nhà nước chỉ hỗ trợ dn thực hiện nghĩa vụ phổ cập

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			khoản 1 Điều 37 về Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định	
	Điều 37	Tổng công ty Bưu điện VN	Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 37 về Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định như sau: “c) Được thiết lập, tổ chức, duy trì, khai thác, sử dụng mạng bưu chính công cộng trong phạm vi toàn quốc để cung cấp các dịch vụ tài chính, tiết kiệm, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các sản phẩm, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường”	Tiếp thu.
	Điều 37	Cục Bưu điện Trung ương	Sửa đổi, bổ sung như sau: Điều 31. Mạng và dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước Sửa đổi, bổ sung như sau: Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động không vì mục đích kinh doanh, bao gồm:	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			mạng bưu chính dành riêng phục vụ cơ quan, tổ chức ở trung ương và mạng bưu chính công cộng phục vụ cơ quan, tổ chức ở địa phương.	
38	Điều 38	Bộ Công an	- Tại Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính. + Tại điểm a, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung “Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin định danh khi sử dụng dịch vụ bưu chính và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp”. + Đề nghị bổ sung nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính trong việc mở, cung cấp thông tin gói, kiện hàng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đấu tranh phòng, chống tội phạm.	Tiếp thu Hiệu chỉnh bổ sung trong dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
38	Điều 38	Sở KHCN TP Hà Nội	Tại điểm i khoản 2 Điều 38 quy định “Trường hợp không trực tiếp thực hiện việc gửi bưu gửi mà ủy quyền hoặc giao cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện, người gửi vẫn phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm a khoản này và chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin bưu gửi và các nghĩa vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật”. Nội dung quy định chưa làm rõ trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ là tổ chức thì “người gửi” được xác định là tổ chức hay cá nhân được tổ chức giao, ủy quyền trực tiếp thực hiện việc gửi bưu gửi. Đồng thời, dự thảo cũng chưa quy định cụ thể việc định danh, xác thực đối với tổ chức được thực hiện một lần khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hay phải thực hiện đối với từng lần gửi bưu gửi Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ nội dung này để tạo cơ sở thống nhất trong quá trình xác thực thông tin người gửi, xác định trách nhiệm pháp lý của các bên và thuận lợi trong quá	Tiếp thu Nội dung định danh, xác thực người gửi, người được ủy quyền gửi được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			trình tổ chức thực hiện đối với khách hàng doanh nghiệp có số lượng bưu gửi lớn, thường xuyên.	
39	Điều 39	Không có		
40	Điều 40	Không có		
41	Điều 41	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 41 đề nghị bổ sung nội dung: “Tất cả các bộ tem có thể hiện hình ảnh bản đồ Việt Nam, đường biên giới quốc gia, hoặc hình ảnh các chiến sĩ lực lượng vũ trang bắt buộc phải có văn bản thẩm định, phê duyệt nội dung của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao trước khi Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định phát hành.	Tiếp thu Bổ sung vào Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
41	Điều 42	Không có		
42	Điều 42	Không có		

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
43	Điều 43	Không có		
44	Điều 44	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu bưu chính quốc gia, do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, kết nối với hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia để phục vụ công tác định danh người gửi theo Điều 54;	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung
	Điều 44	Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Dự thảo đã bổ sung các quy định liên quan đến dữ liệu bưu chính, kết nối, cung cấp, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai, nhất là đối với doanh nghiệp quy mô nhỏ. Đồng thời, cần quy định chi tiết phạm vi dữ liệu được thu thập, thời gian lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ dữ liệu và cơ chế cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Tiếp thu Nội dung quy định về phạm vi dữ liệu được thu thập, thời gian lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ dữ liệu và cơ chế cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định chi tiết cụ thể trong Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 44	Sở KHCN tỉnh Tây Ninh	- Điều, khoản cần bổ sung: khoản 2, Điều 44 về nguyên tắc phát triển bưu chính số. - Nội dung dự thảo Luật: “Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng.” - Nội dung đề nghị bổ sung: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ chế kết nối dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực bưu chính. - Đề xuất bổ sung nội dung sau: “Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm khả năng truy xuất, xác thực thông tin bưu gửi phục vụ công tác quản lý nhà nước, thương mại điện tử và phòng chống gian lận thương mại.”	Tiếp thu Dự thảo Luật Bưu chính đã quy định cụ thể về việc kết nối và cung cấp dữ liệu giữa doanh nghiệp bưu chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Lý do: Dự thảo mới quy định nguyên tắc chung nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm, phạm vi và cơ chế chia sẻ dữ liệu bưu chính. Việc bổ sung quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành hệ sinh thái bưu chính số đồng bộ, phục vụ chuyển đổi số quốc gia và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	
45	Điều 45	Bộ Tài chính	Đối với Điều 45, Điều 46 và Điều 47: Hiện nay phát sinh nhiều trường hợp lộ thông tin người gửi/người nhận, sử dụng dữ liệu giao hàng để quảng cáo, gọi điện thương mại. Do đó, đề nghị rà soát toàn bộ các quy định liên quan đến dữ liệu bưu chính để bảo đảm thống nhất với Luật Dữ liệu; Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật An ninh mạng năm 2025 nhằm đảm bảo việc thu thập, lưu trữ, khai thác dữ liệu bưu chính phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc thu thập, sử dụng, kết nối, cung cấp, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bưu chính tại Điều 42 đến Điều 46 theo hướng tuân thủ pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng. Các hành vi xâm phạm bí mật thông tin, khai thác, cung cấp trái phép dữ liệu bưu chính cũng đã được quy định là hành vi bị cấm tại Điều 8.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
				Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.
	Điều 45	Sở KH-CN tỉnh Lai Châu	Đề nghị cơ quan tham mưu nghiên cứu bổ sung thêm nội dung quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong trường hợp xảy ra lộ lọt dữ liệu hoặc sử dụng trái phép dữ liệu người sử dụng dịch vụ Lý do: Trên thực tế, tình trạng lộ lọt thông tin khách hàng, thông tin đơn hàng, số điện thoại, địa chỉ người gửi và người nhận vẫn còn xảy ra, tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, quảng cáo trái phép hoặc xâm phạm quyền riêng tư của người dân. Trong khi đó, dự thảo hiện chủ yếu quy định nguyên tắc chung về bảo vệ dữ liệu, chưa quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp khi xảy ra sự cố, cơ chế thông báo, khắc phục hậu quả và xử lý vi phạm.	Tiếp thu. Dự thảo Luật bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tạo lập và lưu trữ dữ liệu theo quy định pháp luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
46	Điều 46	Sở KHCN TP Hải Phòng	Tại Điều 46 và Điều 50 có liên quan tới định danh và an toàn, an ninh thông tin: - Đề nghị rà soát kỹ các quy định về thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính (Điều 46) để đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025). - Cần quy định rõ thời hạn lưu trữ tối thiểu đối với dữ liệu định danh và hình ảnh/video tại điểm chấp nhận bưu gửi để phục vụ công tác truy vết của cơ quan công an khi phát hiện bưu gửi chứa chất cấm sau khi đã phát thành công	Tiếp thu. - Ban soạn thảo đã rà soát kỹ đảm bảo phù hợp với pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện hành - Tiếp thu quy định rõ trong dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
	Điều 46	EMS	Điều 46. Lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bưu chính Lưu trữ bảo vệ dữ liệu: theo pháp luật lưu trữ, ghi rõ thời hạn lớn, nếu lưu trữ quá dài tốn tài nguyên	Tiếp thu Bổ sung vào Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
47	Điều 47	Bộ Công an	- Tại Điều 47, Kết nối và cung cấp dữ liệu bưu chính.	Giải trình + Nội dung này đã thể hiện rõ tại khoản 1 Điều 45. Theo đó, doanh

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			+ Tại khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Doanh nghiệp bưu chính thực hiện kết nối hệ thống thông tin, theo yêu cầu và phương thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và bảo đảm an ninh thông tin”. + Tại điểm a, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, để bảo đảm tính kịp thời trong xử lý những tình huống khẩn cấp.	ng nghiệp bưu chính thực hiện kết nối với cơ quan Nhà nước cơ quan thẩm quyền liên quan để phục vụ mục tiêu quản lý (trong đó có nhiệm vụ kiểm soát và bảo đảm an ninh thông tin) + Tiếp thu
	Điều 47	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 47 đề nghị bổ sung điều khoản quy định về cơ chế kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp bưu chính, nền tảng TMĐT trung gian, nhất là nền tảng TMĐT trung gian xuyên biên giới; đồng thời đề nghị Chính phủ quy định chi tiết khoản 2, khoản 3 Điều này.	Tiếp thu một phần. Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp bưu chính với nền tảng TMĐT trung gian, nhất là nền tảng TMĐT trung gian xuyên biên giới được thực hiện theo pháp luật về thương mại điện tử
48	Điều 48	Bộ Quốc phòng	Tại điểm b khoản 2 Điều 48 đề nghị bổ sung cụm từ như sau:	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			“Có biện pháp ngăn chặn truy cập trái phép, mất mát, tiết lộ hoặc thay đổi dữ liệu”.	
49	Điều 49	Bộ Công an	- Tại Điều 49, Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính. + Tại khoản 3, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ nội dung áp dụng cơ chế miễn trừ có thời hạn, phạm vi áp dụng để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện, tránh việc áp dụng pháp luật tùy nghi. + Đề nghị xây dựng quy định về thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính theo hướng: (1) cho phép triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với một số mô hình, công nghệ, dịch vụ bưu chính mới trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (2) quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính ở trung ương với UBND cấp tỉnh trong việc lựa chọn phạm vi, địa bàn, đối tượng và tổ chức giám sát quy trình thử nghiệm; nguyên tắc quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, quyền lợi	Tiếp thu và hiệu chỉnh chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			người sử dụng dịch vụ và trách nhiệm khắc phục khi phát sinh sự cố trong quá trình thử nghiệm.	
49	Điều 49	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Đối với quy định về định danh người sử dụng dịch vụ và xác thực điện tử : Đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định cụ thể việc bắt buộc thu thập thông tin định danh chính xác (họ tên, số định danh cá nhân/định danh điện tử, số điện thoại, địa chỉ) đối với người gửi khi chấp nhận bưu gửi. Đồng thời, cần quy định cụ thể: Hình thức định danh linh hoạt: Ưu tiên định danh điện tử mức 2 (VNeID), CCCD gắn chip, chữ ký số hoặc tài khoản ngân hàng đã định danh để giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho người dân và các doanh nghiệp nhỏ. Thời hạn lưu trữ: Quy định tối thiểu 03 tháng đối với thông tin bưu gửi thông thường và dài hơn đối với các loại bưu gửi có rủi ro cao để phục vụ truy vết	Giải trình Nội dung về quy định về định danh người sử dụng dịch vụ và xác thực điện tử gồm thông tin định danh, hình thức định danh, thời hạn lưu trữ được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 49	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung quy định về phạm vi địa lý áp dụng thử nghiệm và cơ chế để các doanh nghiệp ở địa phương miền núi, vùng khó khăn cũng có thể tham gia thử nghiệm các mô hình giao hàng mới phù hợp với điều kiện địa phương	Việc quản lý và khai thác không gian tầm thấp liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hàng không, quốc phòng, an ninh và an toàn bay; thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành và thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và cơ chế triển khai.
	Điều 49	Bộ Tài chính	Tại khoản 1 Điều 49 đang dự thảo: <i>“Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này.”</i>	Giải trình: Dự thảo Luật quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính và dẫn chiếu áp dụng theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm bảo đảm tính bao quát, thống nhất của hệ thống pháp luật. Các công nghệ, mô hình thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số khi triển

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị bổ sung vào cơ chế thử nghiệm có kiểm soát của pháp luật Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Chuyển đổi số.	khai trong hoạt động bưu chính đương nhiên phải tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.
	Điều 49	Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa	Kiến nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung vào Điều 49: + Thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị thử nghiệm của Bộ KH&CN khi có doanh nghiệp đề nghị thử nghiệm. + Thời gian thử nghiệm tối đa của doanh nghiệp sau khi được Bộ KH&CN chấp thuận. + Doanh nghiệp tham gia Sandbox công nghệ tự hành (Drone, Robot) bắt buộc phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Lý do: Dự thảo cho phép thử nghiệm mô hình, công nghệ mới nhưng không quy định rõ thời hạn hành	Giải trình Các nội dung quy định chi tiết về thử nghiệm có kiểm soát được cụ thể hóa trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chính, cơ chế phối hợp liên bộ và trách nhiệm dân sự; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi, kiểm soát rủi ro và hiệu quả thực thi của cơ chế Thử nghiệm có kiểm soát, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong lựa chọn doanh nghiệp tham gia, đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai.	
	Điều 49	Sở KHCN tỉnh Hà Tĩnh	Tại Điều 49 có quy định về “Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính” nhưng chưa làm rõ tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp tham gia, cơ chế đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý rủi ro khi thử nghiệm thất bại. Kiến nghị bổ sung nội dung “Chính phủ quy định tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp tham gia thử nghiệm, phương pháp đánh giá kết quả thử nghiệm, cơ chế giám sát và xử lý rủi ro phát sinh trong quá	Tiếp thu. Các nội dung quy định chi tiết về thử nghiệm có kiểm soát được cụ thể hóa trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			trình thử nghiệm” vào Khoản 6, Điều 49. Lý do: Nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả thi, kiểm soát rủi ro và hiệu quả thực thi của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong lựa chọn doanh nghiệp tham gia, đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai.	
	Điều 49	Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh	(4) Đối với quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động buru chính (sandbox) Dự thảo đã bổ sung khái niệm “cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động buru chính” tại khoản 19 Điều 3. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định về cơ chế tổ chức triển khai, phân cấp và trách nhiệm phối hợp của địa phương trong quá trình thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng:	Tiếp thu. Nội dung quy định chi tiết được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Buru chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			+Cho phép triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với một số mô hình, công nghệ, dịch vụ bưu chính mới trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; + Quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính ở trung ương với UBND cấp tỉnh trong việc lựa chọn phạm vi, địa bàn, đối tượng và tổ chức giám sát quá trình thử nghiệm; nguyên tắc quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, quyền lợi người sử dụng dịch vụ và trách nhiệm khắc phục khi phát sinh sự cố trong quá trình thử nghiệm. <i>Lý do:</i> Hoạt động bưu chính đang phát triển nhanh theo hướng số hóa, tự động hóa và tích hợp sâu với thương mại điện tử, logistics và hạ tầng số. Thực tiễn có thể phát sinh nhiều mô hình mới cần cơ chế thử nghiệm linh hoạt trước khi áp dụng chính thức	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			trên phạm vi toàn quốc. Trong khi đó, địa phương là cấp trực tiếp quản lý địa bàn, hạ tầng, giao thông, logistics và hoạt động doanh nghiệp, do đó cần có cơ chế tham gia quản lý, giám sát và hậu kiểm ngay từ giai đoạn thử nghiệm để bảo đảm tính khả thi, an toàn và phù hợp điều kiện thực tiễn từng địa phương.	
50	Điều 50	Không có		
51	Điều 51	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Về bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính (Chương V, mục II dự thảo luật): Đề nghị bổ sung điều khoản quy định “Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm áp dụng biện pháp kỹ thuật để phát hiện, ngăn chặn việc lợi dụng dịch vụ bưu chính để vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng hóa vi phạm pháp luật”. Bởi vì, thực tiễn phát sinh nhiều hành vi lợi dụng hoạt động chuyển phát để kinh	Tiếp thu. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 51

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			doanh hàng giả, hàng cấm, lừa đảo trực tuyến; cần tăng trách nhiệm phối hợp của doanh nghiệp	
	Điều 51	Sở KHCN Thành phố Hồ Chí Minh	Tại Điều 51, kiến nghị bổ sung thêm quy định mỗi một bưu gửi đã được định danh phải gắn liền với định danh của người gửi.	Tiếp thu Dự thảo Luật đã có quy định về định danh người gửi và bưu gửi
	Điều 51	Ủy ban TĐC	Về định danh và truy vết bưu gửi (Điều 51): Đề nghị sửa khoản 1, Điều 51: “1. Mỗi bưu gửi phải được gắn với một mã định danh duy nhất trong phạm vi hệ thống của doanh nghiệp bưu chính, do doanh nghiệp bưu chính tạo lập kể từ thời điểm chấp nhận bưu gửi và được duy trì liên tục, không bị gián đoạn trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. Trường hợp bưu gửi được kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với mạng bưu chính công cộng, mạng bưu chính của doanh nghiệp bưu chính khác hoặc hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức có liên quan thì mã định danh bưu gửi phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, yêu cầu kỹ thuật về cấu trúc mã, khả năng truy vết, đối soát và	Giải trình: Dự thảo Luật quy định mỗi bưu gửi phải được gắn với mã định danh duy nhất để bảo đảm theo dõi, định danh và truy vết trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. Đồng thời, Chương VI đã quy định về dữ liệu bưu chính, kết nối, chia sẻ, cung cấp và quản lý dữ liệu bưu chính nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ và giải quyết khiếu nại, tranh chấp. Đối với các nội dung về cấu trúc mã định danh, tiêu chuẩn kỹ thuật liên

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			liên thông dữ liệu theo quy định của pháp luật”; bổ sung khoản 3, Điều 51: “3. Dữ liệu gắn với 7 mã định danh bưu gửi bao gồm thông tin về người gửi, người nhận, thời điểm chấp nhận, hành trình xử lý, trạng thái phát, hoàn trả, dữ liệu đo lường, chứng cứ điện tử giao nhận và thông tin khác cần thiết để phục vụ theo dõi, truy vết, tính giá dịch vụ, phụ phí, đối soát, phát hàng thu tiền, bồi thường thiệt hại, giải quyết khiếu nại, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo quy định của pháp luật”. Lý do: Điều 51 mới quy định mã định danh duy nhất trong phạm vi hệ thống của từng doanh nghiệp. Điều này chưa đủ cho liên thông toàn ngành, chưa gắn dữ liệu đo lường, chứng cứ giao nhận, dữ liệu đối soát và dữ liệu phục vụ khiếu nại. Đây là sửa đổi rất cần thiết để đóng mạch giữa Điều 15, Điều 34, Điều 44, Điều 45 và Điều 56. Nếu mã định danh không gắn dữ liệu đo lường và dữ liệu chứng cứ giao nhận thì truy vết chỉ là truy vết hành trình,	thông, dữ liệu đo lường, chứng cứ điện tử giao nhận, dữ liệu đối soát và các trường dữ liệu chi tiết khác, đây là các yêu cầu mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ và có thể thay đổi theo sự phát triển của công nghệ, mô hình kinh doanh. Do đó, không quy định cụ thể trong Luật mà giao quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn thi hành quy định chi tiết khi cần thiết.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			chưa đủ phục vụ tranh chấp COD, tính cước, hoàn trả và bồi thường	
52	Điều 52	Không có		
	Điều 53	Bộ Công an	- Tại Điều 53, Bảo đảm an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính. + Tại khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ hơn về yêu cầu trang bị và sử dụng máy soi chiếu trong Luật Bưu chính (sửa đổi), làm rõ hơn quy định về “biện pháp phù hợp”. + Đề nghị bổ sung khoản 7 với nội dung: “Chính phủ quy định chi tiết điều này”.	Tiếp thu Dự thảo Luật đã có quy định Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính
53	Điều 53	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Đối với quy định về định danh người sử dụng dịch vụ và xác thực điện tử : Đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định cụ thể việc bắt buộc thu thập thông tin định danh chính xác (họ tên, số định danh cá nhân/định danh điện tử, số điện thoại, địa chỉ) đối	Giải trình Nội dung về quy định về định danh người sử dụng dịch vụ và xác thực điện tử gồm thông tin định danh, hình thức định danh, thời hạn lưu trữ được quy

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			với người gửi khi chấp nhận bưu gửi. Đồng thời, cần quy định cụ thể: Hình thức định danh linh hoạt: Ưu tiên định danh điện tử mức 2 (VNeID), CCCD gắn chip, chữ ký số hoặc tài khoản ngân hàng đã định danh để giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho người dân và các doanh nghiệp nhỏ. Thời hạn lưu trữ: Quy định tối thiểu 03 tháng đối với thông tin bưu gửi thông thường và dài hơn đối với các loại bưu gửi có rủi ro cao để phục vụ truy vết	định trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
54	Điều 54	Bộ Công an	- Tại Điều 54, Quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi + Tại khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Doanh nghiệp bưu chính thu thập, lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin người gửi...” + Tại điểm d, khoản 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Dấu hiệu bất thường liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong quá trình cung cấp dịch vụ”.	Tiếp thu Hiệu chỉnh bổ sung vào dự thảo Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			+Tại khoản 3, đề nghị bổ sung biện pháp “Thông báo cơ quan chức năng có thẩm quyền”.	
54	Điều 54	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Quy định về "định danh người gửi" là cần thiết để bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính. Tuy nhiên, đề nghị quy định rõ cơ quan nào có thẩm quyền quyết định hình thức định danh và xác thực phù hợp với đặc thù địa phương; đặc biệt cần có phương án hỗ trợ đối với người gửi tại vùng sâu, vùng xa chưa đáp ứng điều kiện về định danh điện tử;	Tiếp thu Nội dung này quy định tại Nghị định hướng dẫn
	Điều 54	Ủy ban TĐC	Về quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi (Điều 54): Đề nghị bổ sung khoản 6, Điều 54: “6. Nguồn thông tin phục vụ phân loại, quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro bao gồm dữ liệu do doanh nghiệp bưu chính thu thập, tạo lập trong quá trình cung cấp dịch vụ; cảnh báo, yêu cầu, danh mục rủi ro, thông tin vi phạm do cơ quan hải quan, cơ quan kiểm tra chuyên ngành, cơ quan quản lý thị	Giải trình: Dự thảo Luật đã quy định việc phân loại và quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro trên cơ sở thông tin về người gửi, đặc điểm bưu gửi, hành trình vận chuyển và các dấu hiệu bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ. Các thông tin này có thể được hình thành từ dữ liệu do doanh nghiệp bưu chính

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			trường, cơ quan công an và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp theo quy định của pháp luật”. Lý do: Điều 54 đã có cấu trúc quản lý rủi ro nhưng nguồn thông tin rủi ro còn chủ yếu từ dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp. Trong thực tế, rủi ro hàng giả, hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng không bảo đảm chất lượng cần dữ liệu cảnh báo từ hải quan, quản lý thị trường, công an, kiểm tra chuyên ngành. Bổ sung này giúp Điều 54 trở thành cơ chế quản lý rủi ro liên ngành. Dữ liệu rủi ro không chỉ phục vụ an ninh bưu chính mà còn phục vụ kiểm soát hàng giả, hàng cấm, hàng lậu, hàng không đáp ứng điều kiện lưu thông. Nội dung này phù hợp với tư duy quản lý rủi ro của Luật CLSPHH sửa đổi năm 2025	thu thập, tạo lập và từ các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, cảnh báo rủi ro giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan hải quan, công an, quản lý thị trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan soạn thảo nhận thấy đây là nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành, được tiếp tục nghiên cứu, quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.
	Điều 54	EMS	Điều 54. Giải quyết khiếu nại, tranh chấp Tiếp thu bổ sung 03 điều về bồi thường tách riêng điều này.	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			“Khiếu nại bồi thường, quy định nên xét mức tối thiểu”	Nội dung này sẽ được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
55	Điều 55	Sở KHCN tỉnh Lâm Đồng	Tại khoản 2 Điều 55 đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh nội dung: “thực hiện kiểm tra định kỳ theo kế hoạch”. Lý do: để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành	Tiếp thu
	Điều 55	Sở KHCN tỉnh Phú Thọ	Tại khoản 2 Điều 55 của dự thảo Luật (trang 28) có quy định: “2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật bưu chính”. Tuy nhiên, theo pháp luật về Thanh tra (Luật Thanh tra số 84/2025/QH15; Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành) không có quy định về kiểm	Giải trình Theo quy định Điều 19 Luật Thanh tra 2025 quy định 02 hình thức thanh tra theo kế hoạch hoặc đột xuất Do vậy, để phù hợp với hình thức thanh tra, Dự thảo Luật Bưu chính quy định 02 hình thức kiểm tra tương ứng là kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất; mặt khác, nội dung quy định như dự thảo sẽ chưa bao quát được đầy đủ các trường hợp kiểm tra (như kiểm tra khi phát hiện có sự cố, sự kiện, dấu hiệu bất thường theo quy định của pháp luật chuyên ngành; theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền...). Do vậy, để bảo đảm đồng bộ pháp luật, bảo đảm nguyên tắc hoạt động kiểm tra chuyên ngành tuân theo pháp luật, khách quan, kịp thời, chính xác, không chồng chéo, không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 55 nói trên của dự thảo thành: “2. Kiểm tra trong lĩnh vực Bưu chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra chuyên ngành”	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
56	Điều 56	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung quy định “Doanh nghiệp bưu chính phải công khai quy trình giải quyết khiếu nại, thời hạn xử lý và mức bồi thường” nhằm bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ; hạn chế tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử.	Tiếp thu. Bổ sung khoản 3 Điều 54 . Chính phủ quy định chi tiết về giải quyết khiếu nại trong hoạt động bưu chính.
	Điều 56	Sở KHCN tỉnh Gia Lai	Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan xử lý và hình thức xử lý đối với các trường hợp khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến chất lượng dịch vụ, giá cước, bưu gửi bị mất, hư hỏng hoặc chậm thời gian toàn trình đã công bố nhằm bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ bưu chính	Giải trình Nội dung quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan xử lý và hình thức xử lý đối với các trường hợp khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến chất lượng dịch vụ, giá cước, bưu gửi bị mất, hư hỏng hoặc chậm thời gian toàn trình đã công bố được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn Luật Bưu chính
	Điều 56	Ủy ban TĐC	Về giải quyết khiếu nại, tranh chấp (Điều 56): Đề nghị bổ sung khoản 5, Điều 56: “5. Trường hợp khiếu nại, tranh chấp liên quan đến giá dịch vụ, phụ	Giải trình

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			phí, khối lượng, kích thước, khối lượng quy đổi, phát hàng thu tiền, hoàn trả, mất, hư hỏng, chậm trễ hoặc bồi thường thiệt hại, doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm cung cấp cho người sử dụng dịch vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền thông tin, dữ liệu, chứng từ, kết quả đo, chứng cứ điện tử giao nhận, dữ liệu truy vết bưu gửi và tài liệu kỹ thuật có liên quan theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ hoặc theo quy định của pháp luật”. Lý do: Điều 56 cho phép khiếu nại về giá cước, chất lượng, mất, hư hỏng, chậm trễ nhưng chưa quy định doanh nghiệp phải cung cấp dữ liệu đo lường, chứng cứ giao nhận, dữ liệu truy vết khi có tranh chấp. Nếu không bổ sung, các quy định về đo lường ở Điều 15/34/51 sẽ khó phát huy hiệu lực trong giải quyết khiếu nại. Đây là điều khoản “chốt” cho cơ chế đo lường và truy vết. Khi phát sinh tranh chấp, dữ liệu đo và dữ liệu định danh phải trở thành chứng cứ giao dịch. Bổ sung này bảo vệ người sử dụng dịch vụ nhưng vẫn giới hạn theo thỏa thuận hoặc	Dự thảo Luật đã quy định về dữ liệu bưu chính, định danh và truy vết bưu gửi, quyền khiếu nại và trách nhiệm giải quyết khiếu nại của doanh nghiệp bưu chính. Theo đó, doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm lưu giữ, quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ và quy định của pháp luật để phục vụ giải quyết khiếu nại, tranh chấp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Đối với đề nghị quy định cụ thể các loại dữ liệu, chứng từ, kết quả đo, chứng cứ điện tử giao nhận và tài liệu kỹ thuật phải cung cấp khi phát sinh tranh chấp, cơ quan soạn thảo nhận thấy đây là nội dung mang tính nghiệp vụ, kỹ thuật và có thể thay đổi theo loại hình dịch vụ, mô hình kinh doanh. Do đó, không quy định chi tiết trong Luật

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			yêu cầu hợp pháp, tránh lạm dụng yêu cầu cung cấp dữ liệu.	mà được thực hiện theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ và quy định của pháp luật có liên quan.
57	Điều 57	Sở KHCN TP Hà Nội	Tại Điều 57 dự thảo Luật quy định doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính bị đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh bưu chính hoặc bị thu hồi văn bản xác nhận đăng ký trong các trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định về an ninh, an toàn và điều kiện kinh doanh hoạt động bưu chính. Tuy nhiên, hiện tại dự thảo Luật chưa quy định trường hợp doanh nghiệp sau khi được xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính nhưng không tổ chức triển khai thực tế hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính trong một khoảng thời gian nhất định, dẫn đến trường hợp doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính chỉ nhằm mục đích để được ưu tiên sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành đi, đến, đỗ trong đô thị.	Tiếp thu. Nghiên cứu bổ sung vào quy định dự thảo Luật Bưu chính việc doanh nghiệp ngừng kinh doanh dịch vụ bưu chính trong một thời gian xác định bị xóa tên trên hệ thống đăng ký kinh doanh

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
58	Điều 58	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Điều 58 nội dung quản lý nhà nước về "phát triển nguồn nhân lực bưu chính" gắn với đào tạo nghề tại địa phương, đặc biệt tại các tỉnh miền núi.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung
	Điều 58	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	-Tại điều 58 gồm 16 khoản quy định về nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính. Tuy nhiên, các quy định hiện còn dàn trải, một số nội dung có sự giao thoa giữa quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, dẫn đến khó theo dõi. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu sắp xếp lại các nội dung theo nhóm chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm tính hệ thống và logic hơn, cụ thể như sau: + Xây dựng thể chế, chính sách; + Quản lý hoạt động kinh doanh và thị trường; + Quản lý chất lượng dịch vụ, giá dịch vụ và dịch vụ công ích;	- Tiếp thu và sắp xếp lại các nội dung theo nhóm chức năng quản lý.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			+ Quản lý dữ liệu, hạ tầng và chuyển đổi số; + Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; + Hợp tác quốc tế và phát triển nguồn nhân lực. Việc cơ cấu lại theo các nhóm chức năng nêu trên sẽ giúp điều luật rõ ràng, thuận tiện cho việc theo dõi, tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật.	
	Điều 58	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	- Khoản 14 Điều 58 quy định về các trường hợp được miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính; tại dự thảo hiện nay chưa quy định rõ đối tượng được áp dụng và nguồn kinh phí bảo đảm miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về đối tượng được miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính và nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện, nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện	- Tiếp thu , khoản 14 Điều 58 được Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về đối tượng được miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính và nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện.
	Điều 58	Bộ Tài chính	Khoản 14 Điều 58 dự thảo Luật quy định: “Điều 58. Nội dung quản lý nhà nước về bưu chính ... 14. Quy định về giá dịch vụ bưu chính công ích, phương pháp tính giá dịch vụ bưu chính công ích,	Tiếp thu

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			<i>các trường hợp được miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính và tổ chức thực hiện việc miễn giảm này”.</i> Hiện nay, quy định pháp luật về giá tại Luật Giá đã giao Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật có quy định về phương pháp định giá riêng thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ đoạn “<i>phương pháp tính giá dịch vụ bưu chính công ích</i>” tại khoản 14 Điều 58 dự thảo Luật (do Luật Giá đã quy định về nội dung này); trường hợp cần thiết xây dựng phương pháp định giá riêng đối với dịch vụ bưu chính công ích, đề nghị bổ sung quy định tại dự thảo Luật giao thẩm quyền Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành phương pháp định giá đối với dịch vụ bưu chính công ích.	

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đồng thời, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, bổ sung quy định về miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính ngay tại dự thảo Luật để làm cơ sở triển khai thực hiện (do pháp luật hiện hành chưa quy định về nội dung miễn, giảm giá dịch vụ bưu chính).	
	Điều 58	Bộ Nội vụ	Tại Điều 58 dự thảo Luật (Nội dung quản lý nhà nước về bưu chính) quy định 16 nhóm nhiệm vụ; tại Điều 59 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về bưu chính) chỉ quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát 31 triển mạng bưu chính, đồng thời ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ; tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển bưu gửi lưu thông suốt trên địa bàn và thực hiện các công tác quản lý nhà nước khác về bưu chính tại địa phương” là chưa đầy đủ	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh bổ sung lại trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố. Việc giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý nhà nước về bưu chính. Vì vậy, đề nghị rà soát để bổ sung cho đầy đủ như: Trách nhiệm quản lý kinh doanh dịch vụ bưu chính và nghiệp vụ bưu chính; Phổ biến, giáo dục pháp luật về bưu chính; Quản lý công tác báo cáo, thống kê về bưu chính; Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động bưu chính ... đồng thời đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.	
	Điều 58	Bộ Công an	Tại Điều 58, Nội dung quản lý nhà nước về bưu chính, đề nghị bổ sung nội dung “Quản lý nhà nước về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội đối với hoạt động bưu chính”.	Tiếp thu Hiệu chỉnh bổ sung vào dự thảo Luật
	Điều 58	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang	Tại Khoản 5, Điều 58 quy định về kiểm soát chi phí và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Đề nghị giữ nguyên nội dung này nhằm bảo đảm việc kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí từ	Tiếp thu. Việc kiểm soát chi phí và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước bảo đảm việc kiểm

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ngân sách nhà nước rõ ràng, minh bạch, chống tình trạng trợ cấp chéo và tuân thủ nghiêm túc các quy định tài chính	soát chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước rõ ràng, minh bạch, chống tình trạng trợ cấp chéo và tuân thủ nghiêm túc các quy định tài chính
	Điều 58	Sở KHCN TP Hải Phòng	Tại Điều 55, Điều 58 có liên quan tới công tác hậu kiểm: Việc chuyển đổi từ cơ chế "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" là một trong những thay đổi cốt lõi của dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi) năm 2026 để phù hợp với chủ trương cải cách hành chính. Tuy nhiên, lại khó khăn khi thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo quy định của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Theo quy định của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, kiểm tra chuyên ngành yêu cầu phải có kế hoạch hoặc dấu hiệu vi phạm rõ ràng mới được thực hiện. Do vậy, cần quy định rõ trong Điều 55 hoặc Điều 58 về cơ	Tiếp thu. Dự thảo Luật bổ sung quy định về hậu kiểm, kiểm tra chuyên ngành và được cụ thể hóa trong Nghị định hướng dẫn

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ché "Giám sát thường xuyên thông qua hệ thống dữ liệu bưu chính số". Lý do: Đây là hoạt động quản lý hành chính định kỳ, không phải là một cuộc kiểm tra chuyên ngành tại trụ sở doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp đã thực hiện kết nối và cung cấp dữ liệu theo Điều 47, cơ quan quản lý có thể "hậu kiểm" liên tục trên môi trường số. Chỉ khi phát hiện bất thường từ dữ liệu này mới chuyển sang quy trình kiểm tra, thanh tra theo pháp luật về thanh tra. Mặt khác, bưu chính có tính chất lưu thông hàng hóa liên tục, việc áp dụng các quy trình kiểm tra chuyên ngành chung có thể gây gián đoạn dịch vụ vượt mức cần thiết. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, bổ sung vào Điều 55 hoặc giao Chính phủ quy định một quy trình kiểm tra, giám sát đặc thù cho lĩnh vực bưu chính số.	
	Điều 58	Ủy ban TĐC	Về nội dung quản lý nhà nước về bưu chính (Điều 58): Đề nghị sửa khoản 1, Điều 58: “1. Xây dựng,	Giải trình.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển bưu chính, văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát công nghệ mới, mô hình mới trong hoạt động bưu chính; tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, bưu chính số, dữ liệu bưu chính, mã bưu chính, mã định danh bưu gửi, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu bưu chính, đo lường, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, hậu kiểm chất lượng dịch vụ bưu chính”; sửa khoản 13, Điều 58: “13. Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính, chất lượng mạng bưu chính, hạ tầng bưu chính số; tổ chức đo lường, đánh giá, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và công bố, công khai kết quả chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp bưu chính theo quy định của pháp luật”; sửa khoản 16, Điều 58: “16. Xây dựng cơ sở dữ liệu bưu chính; bảo đảm dữ liệu được khai thác, chia sẻ, liên thông phục vụ quản lý nhà nước, vận hành mạng bưu chính, cung cấp dịch vụ bưu chính,	Dự thảo Luật đã bổ sung các quy định về bưu chính số, dữ liệu bưu chính, mã bưu chính, mã định danh bưu gửi, kết nối, chia sẻ dữ liệu và quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính. Đề bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc, Vụ Bưu chính nghiên cứu tiếp thu và rà soát, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và tổ chức kiểm tra, đánh giá sự phù hợp, hậu kiểm chất lượng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			quản lý rủi ro, truy vết bưu gửi, giải quyết khiếu nại, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo quy định của pháp luật”.	
	Điều 58	Công ty TNHH Best Express (Việt Nam) (“Best Express”)	Điều 58. Điều khoản chuyển tiếp 1. Giấy phép bưu chính đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực và còn thời hạn thì tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn ghi trên giấy phép. Doanh nghiệp được tiếp tục cung cấp dịch vụ bưu chính theo phạm vi, nội dung đã được cấp phép và có trách nhiệm đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này. 2. Khi giấy phép bưu chính hết thời hạn hoặc khi doanh nghiệp có thay đổi nội dung cấp phép, doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp lại, cấp đổi hoặc đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính theo quy định của Luật này và văn bản hướng dẫn thi hành. 3. Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực tiếp	Tiếp thu và hiệu chỉnh theo hướng không ép buộc doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi ngay

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			tục có giá trị. Doanh nghiệp có trách nhiệm cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký theo quy định của Luật này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực, trừ trường hợp Chính phủ có quy định thời hạn khác.	
	Điều 58	Công ty Sagawa	Điều 58 Quy định doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký lại 12 tháng, đề xuất quý bộ sửa xem xét đưa ra cơ chế tự công nhận giấy phép cũ, giấy phép mới, đăng ký mới, điều khoản mới hạn chế hoạt động doanh nghiệp.	Tiếp thu Đã bổ sung vào điều 61 điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Luật Bưu chính
59	Điều 59	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, Đồng Nai	Tại khoản 4 dự thảo Luật quy định:“ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển mạng bưu chính, đồng thời ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ; tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển bưu gửi lưu thông thông	Tiếp thu. Điều 9 quy phạm vi của mạng bưu chính như sau: 1. Mạng bưu chính bao gồm các thành phần phục vụ việc chấp nhận, xử lý, vận chuyển, phát bưu gửi và quản lý

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			suốt trên địa bàn và thực hiện các công tác quản lý nhà nước khác về bưu chính tại địa phương”. Tại khoản 7 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng quy định: “Xây dựng công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, bao gồm: nhà, trạm, cột ăng ten, cột treo cáp, cống, bể, ống cáp, hào, tuy nèn kỹ thuật và công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan khác để lắp đặt thiết bị phục vụ viễn thông và thiết bị được lắp đặt vào đó để phục vụ viễn thông; trung tâm dữ liệu; kể cả hành lang bảo vệ an toàn các công trình để bảo đảm an toàn kỹ thuật mà không được sử dụng vào mục đích khác; hệ thống cơ sở khai thác bưu gửi và điểm phục vụ bưu chính; điểm bưu điện - văn hóa xã; công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin”. Quy định tại khoản 4 dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân	thông tin liên quan, bao gồm các thành phần sau đây: a) Hệ thống chấp nhận bưu gửi; b) Hệ thống khai thác và chia chọn; c) Điểm trung chuyển, kho và cơ sở lưu giữ bưu gửi; d) Hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính; đ) Các thành phần khác phục vụ hoạt động bưu chính. - Ưu tiên bố trí quỹ đất: + Đối với mạng BCCC: Khoản 2 Điều 26. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			cấp tỉnh trong việc bố trí quỹ đất để phát triển mạng bưu chính về cơ bản phù hợp với khoản 7 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 liên quan đến thu hồi đất để xây dựng công trình hạ tầng bưu chính phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng. Hai quy định điều chỉnh các khía cạnh khác nhau nhưng có tính bổ trợ lẫn nhau: dự thảo Luật Bưu chính quy định trách nhiệm quản lý nhà nước và bảo đảm điều kiện phát triển hạ tầng bưu chính tại địa phương, trong khi Luật Đất đai quy định cơ chế thu hồi đất để triển khai các công trình bưu chính thuộc trường hợp phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng. - Tuy nhiên, để bảo đảm rõ ràng và tránh cách hiểu không thống nhất, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu quy định rõ phạm vi “mạng bưu chính” và loại công trình bưu chính được ưu tiên bố trí quỹ đất hoặc áp dụng cơ chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện (Vĩnh Long)	cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích + Đối với DNBC vận hành mạng: Điểm k khoản 1 Điều 33. Được ưu tiên tiếp cận quỹ đất theo quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư, xây dựng các trung tâm chia chọn, cơ sở lưu kho, xử lý đơn hàng và các công trình hạ tầng khác phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Đề nghị Ban soạn thảo cần phân biệt rõ loại công trình bưu chính nào được ưu tiên bố trí quỹ đất (chỉ bưu chính công cộng/công ích hay cả bưu chính thương mại quy mô lớn) để đảm bảo tính khả thi và thống nhất với pháp luật về đất đai. (Đồng Nai)	
	Điều 59	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang	a) Tại khoản 4 Điều 59, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc "bố trí quỹ đất" và "ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ" là phù hợp với phân cấp. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính tiếp cận hạ tầng viễn thông, đường bộ phục vụ hoạt động bưu chính tại địa phương; b) Đề nghị bổ sung quy định về việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch phát triển bưu chính trên địa bàn, phù hợp với quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển kinh tế số của địa phương;	a) Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. b) Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
	Điều 59	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 59 đề nghị bổ sung 01 khoản như sau: “Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát an ninh vùng trời đối với phương tiện buro chính tự hành và điều phối mạng buro chính khi đất nước chuyển sang trạng thái chiến tranh, trạng thái khẩn cấp về quốc phòng”.	Giải trình Luật không quy định trực tiếp trách nhiệm của các Bộ, ngành trong Luật. Nội dung này do CP quy định.
	Điều 59	Sở KHCN TP Hồ Chí Minh	Tại khoản 4 Điều 59, kiến nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh cụm từ “ <i>quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i> ” vì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện nay không còn thực hiện (theo Luật Đất đai hiện hành).	Giải trình Luật Quy hoạch 2025 vẫn sử dụng cụm từ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
	Điều 59	Sở KHCN TP Hồ Chí Minh	Tại Điều 59, kiến nghị bổ sung thêm phần trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành trong quản lý các doanh nghiệp buro chính hoạt động trên địa bàn vì sau phân cấp các doanh nghiệp này sẽ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giải quyết hiện tượng chành xe, chỉ có 01 chiếc xe mà vẫn hoạt động buro chính; bổ sung trách	Tiếp thu một phần - Nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong dự thảo Luật Buro chính - Hiện nay Nhà nước đang khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp một

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			nhiệm của Ủy ban cấp tỉnh để phát huy giá trị của hạ tầng doanh nghiệp bưu chính công ích.	người. Do đó, việc một doanh nghiệp có 01 chiếc xe vẫn hoạt động bưu chính là phù hợp nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật bưu chính và pháp luật liên quan
	Điều 59	Sở KHCN tỉnh Vĩnh Long	Tại Khoản 4 Điều 59 của dự thảo Luật Bưu chính, đề nghị xem xét bổ sung thêm nội dung: “Ưu tiên bố trí quy hoạch phù hợp đối với các điểm Bưu điện Văn hóa xã trong quá trình lập quy hoạch chi tiết cấp xã”. Lý do: Hiện nay Bưu điện Văn hóa xã không chỉ thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích mà còn hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và các dịch vụ phục vụ cộng đồng tại cơ sở. Việc quy định rõ nội dung này sẽ tạo cơ sở thuận lợi cho địa phương trong quá trình bố trí, duy trì địa điểm phục vụ nhằm bảo đảm hạ tầng phục vụ người dân, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa góp phần đáp ứng yêu cầu	Tiếp thu. Nội dung dự thảo Luật đã quy định “Căn cứ quy quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.” Do vậy, căn cứ nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập quy hoạch chi tiết ưu tiên phát triển Điểm

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trong tình hình mới.	Bưu điện Văn hóa xã (thuộc mạng bưu chính công cộng) tại địa phương
	Điều 59	Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh	Đối với nội dung: “<i>đồng thời ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ; tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển bưu gửi lưu thông thông suốt trên địa bàn</i>”. Đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung này. Lý do: Nội dung này liên quan trực tiếp đến tổ chức giao thông, quản lý luồng tuyến, điểm dừng đỗ và điều hành giao thông vận tải, thuộc phạm vi quản lý và điều chỉnh của pháp luật về giao thông đường bộ. Đồng thời, việc ưu tiên lưu thông phương tiện còn liên quan đến bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, quy định “ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ” còn mang tính định tính, chưa xác định rõ phạm vi, tiêu chí và cơ chế thực hiện có thể gây khó	Giải trình Việc bố trí, tạo điều kiện phương tiện của doanh nghiệp bưu chính lưu thông, dừng đỗ để cung ứng dịch vụ bưu chính là cần thiết để đảm bảo dòng chảy vật chất của xã hội tuy nhiên phải phù hợp với thực tế tại địa phương

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			khẩn trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.	
	Điều 59	Sở KHCN tỉnh Tây Ninh	Điều, khoản cần bổ sung: Khoản 4, Điều 59 trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Nội dung dự thảo Luật: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển mạng bưu chính, đồng thời ưu tiên tổ chức luồng tuyến, điểm dừng đỗ; tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển bưu gửi lưu thông suốt trên địa bàn và thực hiện các công tác quản lý nhà nước khác về bưu chính tại địa phương.” - Nội dung đề nghị bổ sung: Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn để phát triển mạng bưu chính.	Giải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp quy hoạch để phát triển mạng bưu chính phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy hoạch ngành, quốc gia

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			- Đề xuất bổ sung nội dung sau: "UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tích hợp quy hoạch hạ tầng bưu chính vào quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn. Việc bố trí quỹ đất cho các trung tâm chia chọn, điểm phục vụ phải được thực hiện đồng thời với quá trình phê duyệt các dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp". Lý do: Đảm bảo bưu chính thực sự trở thành hạ tầng thiết yếu và có vị trí thuận lợi để phục vụ người dân	
60	Điều 60	Sở KHCN TP Hải Phòng	Tại Điều 60: Đề nghị bổ sung quy định đối với các Giấy phép bưu chính cũ được cấp theo Luật 2010 còn thời hạn ghi trên giấy phép	Giải trình Dự thảo Luật bổ sung điều khoản chuyển tiếp quản lý đối với các trường hợp giấy phép bưu chính đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính cấp theo quy định hiện hành
	Điều 60	Sở KHCN tỉnh Quảng Ngãi	Tại Điều 60 dự thảo Luật quy định: “Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các doanh nghiệp bưu chính thực hiện thủ tục đăng ký	Tiếp thu.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			kinh doanh dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 21 của Luật này”. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ giá trị pháp lý, thời hạn tiếp tục được sử dụng và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày Luật này có hiệu lực. Để bảo đảm tính liên tục trong hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính, tránh khoảng trống pháp lý trong thời gian chuyển tiếp và không làm gián đoạn hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các nội dung nêu trên.	Dự thảo Luật bổ sung điều khoản chuyển tiếp quản lý đối với các trường hợp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính cấp theo quy định
61	Điều 61	Không có		
62	Điều 62	Ủy ban TĐC	Về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành (Điều 62): Đề nghị sửa Điều 62: “1. Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật này; quy định việc phân công, phân cấp, phối hợp trong quản lý nhà nước về bưu chính; cơ chế xây dựng,	Dự thảo Luật đã quy định cụ thể các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết tại từng điều, khoản tương ứng nhằm bảo đảm rõ phạm vi, nội dung được giao và phù hợp với yêu cầu của

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, phương thức đánh giá sự phù hợp; cơ chế công bố, đo lường, báo cáo, kiểm tra, hậu kiểm chất lượng dịch vụ bưu chính, mạng bưu chính, hạ tầng bưu chính số, dữ liệu bưu chính, thiết bị, hệ thống kỹ thuật, công nghệ và phương thức vận hành trong hoạt động bưu chính”; “2. Chính phủ quy định lộ trình áp dụng đối với các nội dung kỹ thuật mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển bưu chính số, bưu chính xanh, thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính; cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong trường hợp nội dung quản lý có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao thông, hàng không, tần số vô tuyến điện, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường và lĩnh vực chuyên ngành khác”.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các nội dung về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, đo lường, dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và phối hợp quản lý liên ngành, dự thảo Luật đã có các quy định nguyên tắc và giao thẩm quyền thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan. Việc bổ sung quy định mang tính khái quát, bao trùm như đề xuất tại Điều 62 là không cần thiết và có thể dẫn đến chồng chéo với các quy định giao Chính phủ quy định chi tiết đã được quy định tại các điều khoản cụ thể của dự thảo Luật.

STT	Vấn đề, điều khoản (theo Dự thảo ngày 17.5 lấy ý kiến)	Chủ thể góp ý/phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình (theo Dự thảo gửi Bộ TP thẩm định)
			Lý do: Điều 62 hiện quá khái quát. Nếu các nội dung về TCVN/QCVN, đo lường, đánh giá sự phù hợp, sandbox liên ngành, dữ liệu bưu chính số chỉ để rải rác trong các điều mà không giao Chính phủ quy định chi tiết thì khó triển khai. Điều 62 là nơi phù hợp nhất để xử lý vấn đề phân công, phối hợp, lộ trình mà không nêu tên Bộ cụ thể trong Luật. Cách viết này khắc phục nhược điểm của phương án trước là giao trực tiếp Bộ KH&CN tại Luật, đồng thời vẫn tạo đủ căn cứ để Chính phủ quy định chi tiết trong nghị định.	